

Dự án sách miễn phí cho thiết bị di động

Những thiên đường mù



Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Dương thu Hương

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 1

Chín giờ sáng, bà Vêra đưa cho tôi bức điện: "Cậu ốm nặng, Hằng tới ngay."

Sau khi quan sát gương mặt tôi, bà bảo:

- Tội nghiệp cho mày. Mày là 1 con bé thiếu may mắn.

Nói xong, lắc mái đầu đồ sộ, bà quay đi. Mùi nước hoa rẻ tiền tạt lại, vương trong không gian, như 1 thứ nhựa loãng dính vào các bức tường vôi đã tróc lở. Tôi mặc đồ ngủ, đứng co ro nhìn tấm thân phì nhiêu của người đàn bà gác dan, đầu óc rối tung. Chính tôi, tôi cũng đang ốm. Những trận viêm phế quản liên miên vừa qua khiến 2 vai tôi còng xuống như lão già nghiện nặng. Ngực lép vế, không chiếc áo lót nào còn mặc vừa. Khu cư xá chỉ có vài móng đàn ông, toàn thứ đồ cổ. Vậy mà đi qua mặt tôi, họ cũng không buồn đưa mắt liếc qua. Trong số 800 rúp dành dụm được, tôi đã tiêu hết 450 tiền thuốc men và thứ ăn bồi dưỡng. Tôi dự định tiêu thêm 50 rúp nữa khoản đó, cho đủ sức đi làm. Vậy mà, đúng lúc bức điện trời đánh kia giáng xuống.

- Con điên, mới bảnh mắt đã ra đứng ngoài ấy làm gì? Vào phòng ngay không cảm lại 1 trận nữa thì đời ra tương.

Cô bạn cùng phòng hét to. Tôi quay vào, chui trong tấm chăn nồng sức hơi ấm. Hạnh phúc quá. Hôm nay chủ nhật, tất cả đều nghỉ việc. Cả bọn dự định làm bún kiểu Việt Nam ăn bữa trưa. Còn lúc này, tất cả rúc trong chăn nghe nhạc. Tiếng nhạc từ căn phòng nào đó từ tầng trên văng xuống. Vừa nghe, vừa thả lỏng tấm thân mệt mỏi, vừa gặm nhấm nỗi nhớ nhà. Khung cửa sổ căn phòng của chúng tôi mở rộng. Không ngọn cây nào vươn được tới đó. Nhưng bù lại, là trời xanh ngắt ngất, màu xanh trong và lạnh, thăm thẳm đơn côi.

- Điện gì thế Hằng?

Cô bạn tôi hỏi.

- Ông cậu ốm.

Tôi đáp lời.

- Cái ông ở Matxcova chứ gì?

- Ừ.

- Nhưng mày cũng vừa ốm dậy.

- ...

- Chỉ còn được nghỉ 4 hôm nữa thôi. Hôm qua, mẹ Tanhia vừa nhắc đấy

- ...

- Từ đây tới Matxcova có ít đường đất đâu? Những đi về đã đủ ốm rồi.

- ...

- Mà mày xanh bủng ra như đàn bà hậu sản. Không chịu phấn son vào, nhìn pháp khiếp.

Tôi lặng im, không đáp. Nhưng dường như, cùng lúc với tiếng nói của cô bạn, trong tôi thềm vang lên lời phản bác:

- Không đi, không đi! Mặc kệ, mặc kệ.

Con đường hun hút lướt qua. Những cột cây số chạy lùi. Các cánh rừng và những đồng lúa mì ngút ngát. Các tỉnh lỵ với chóp nhà thờ và những khuôn viên. Tiếng bánh xe lăn trên đường ray buồn tẻ. Các sân ga trong ánh điện hoặc trong lớp sương mù.

Đang nằm, chợt cô bạn tôi vùng lên, vắn tay áo lê thê như thế, cô tới giá sách, chọn 1 chiếc đĩa hát. Rồi cô mở chiếc máy quay đĩa mới vừa mua, giá 120 rúp. Bỏ tấm vải phủ, bật nắp máy, cô đặt chiếc đĩa hát và cho máy chạy. Tiếng kim chạy xè xè qua những vòng rãnh âm, Cô bạn lại nhảy lên giường, trùm chăn. Lúc ấy, tiếng hát bỗng cất lên, đột ngột:

Ở tận sông Hồng em có biết?

Quê hương anh cũng có dòng sông

Anh mãi gọi với lòng tha thiết

Vàm Cỏ Đông! Ơi Vàm Cỏ...

Giọng hát bay chói vói trong không gian. Xanh và lạnh. Trời đang nắng rõ ngoài kia, nhưng cái lạnh ly hương thấm vào da thịt. Bài ca, như sợi chỉ bạc mong manh, lạc lõng giữa khung trời. Nó khiến tôi có cảm giác bị xô đẩy tới tận cùng trái đất. Rồi nó lại kéo tôi về với 1 triển sông quen, bờ cát nóng bỏng ánh trời, cánh buồm tã toai chòng chành trên sóng nước, tiếng kêu khắc khoải của lũ chim di trú bay.

Trời ơi, mái nhà đã sụp lở của mẹ tôi. Một bên mái ghép bởi tấm tôn và mảnh giấy tấm nhựa đường. Ngày mưa, tiếng mưa gõ trên mái tôn rồn rảng. Trưa hè, mùa nhựa đường khét lẹt bốc lên khiến ta muốn buồn nôn. Những rãnh nước bản chảy từ nhà nọ sang nhà kia, dưới các phiến gạch xi măng ghép. Lũ trẻ trong ngõ thường khuấy dòng nước đen như bần đó lên chơi. Chúng thả xuống cống những con thuyền gập bằng giấy trắng. Ngay bên rãnh nước, bụi nhài tỏa hương ngậy ngát. Con đường phố quen, những bụi cỏ leo cóm nắng dưới chân tường, nơi lúc nào cũng khai nồng nặc vì dòng nước tiểu của đám người say bia vô sỉ rót xuống.

- Hằng ơi! nghĩ gì thế?

- Không

- Nhớ nhà quá mày. Đau quận ruột.

- ...

Cô bạn tôi cất tiếng rên rỉ. Nó quấn chân lẫn giầy ầm ầm trên giường, rồi đột ngột bật kêu to:

- Ôi giờ ơi, thế này thì chết mẹ nó đi cho xong.

Tôi im lặng, không đáp. Vì chính tôi cũng đã khóc tự lúc nào chẳng rõ. Nước mắt nóng và mặn khiến tôi nghẹn họng. Trong làn sóng nước mắt, gương mặt u uất của mẹ tôi hiện lên. Mắt bà rất đen, lút dưới 2 hố sâu, chiếu ra những tia sáng buồn. Trong cái nhìn của bà găm giữ nỗi thống khổ và sức chịu đựng không thể đo đếm. Hồi trước, mỗi lần gia đình chúng tôi gặp tai biến, là 1 lần mẹ nhắc nhở:

- Làm người cốt nhất là không được thối chí. Chỉ 1 phút xuôi tay, mọi sự sẽ đổ nát. Gì cũng gì cũng đừng rụng, đừng cay, anh hùng càng cực càng dày nghĩa nhân.

Mẹ đã sống theo châm ngôn ấy suốt đời. Mẹ muốn tôi cũng sống được như mẹ. Vậy mà tôi đã làm gì cơ chứ? Ông cậu ruột, người em duy nhất của mẹ bị ốm, điện cầu cứu tôi, và tôi đã định làm ngơ.

Ở phòng gác dan, bà Vêra đang đan 1 tấm khăn len bằng rất nhiều thứ ken tháo từ các tấm áo cũ ra. Tấm khăn ấy có thể choàng kín cả tấm lưng đồ sộ của bà vì nó xấp xỉ 1 tấm khăn trải bàn. Đôi tay nhỏ, trắng trẻo, trẻ hơn mặt bà 10 tuổi, luồn lách mũi kim 1 cách khéo léo. Không ai đoán được 1 người vóc dáng thô tháp, mỏng vai, lưng gấu gù gù như bà lại có thể đan nổi chiếc khăn đẹp thế. Bà đang chăm chú đan nốt những dòng cuối cùng. Thấy tôi, bà ngẩng mặt lên nhìn, cặp kính lão tụt xuống chóp mũi:

- Mày nhất quyết đi Matxcova?

- Cháu phải đi, bà Vêra ạ.

- Tao trông mày xanh lắm.

- Vâng, nhưng ông ấy là cậu ruột cháu.

Bà Vêra cúi xuống:

- Chờ tao 1 lát.

Tôi đứng chờ, hơi sốt ruột vì sợ trễ tàu. Nhưng nề bà nên không dám giục. Bà Vêra kiên trì chiết nốt dòng cuối, rồi vuốt ve tấm khăn 1 cách triu mến, bà bảo tôi:

- Mày thấy đẹp không?

- Rất đẹp.

- Toàn len cũ giặt lại đấy.

Bà nói, giọng đầu tự hào. Xong xuôi, bà ghi tên tôi vào cuốn sổ trực to tướng. Chỉ đợi có thế, tôi vội vã chào:

- Cháu đi đây.

Nhưng bà gác dan đã thò cánh tay hộ pháp qua cửa nắm tay tôi:

- Chờ đã. Tao cho mày mượn tấm khăn len này. Đêm nay sẽ phải dùng tới nó đấy, chuốt nhất ạ.

Tôi cúi chào, cảm ơn người gác dan nặng 92 kilô, tốt bụng nhưng cũng nghiêm ngặt và hay nổi nóng 1 cách bất ngờ, như hầu hết những người đàn bà góa bụa sau chiến tranh ở nước Nga. Tôi đi ô tô buýt ra ga. May mắn sao, tôi đã tới kịp chuyến tàu tốc hành duy nhất trong ngày. Tàu khởi hành lúc 5 giờ chiều. Khoảng khắc ấy, tất cả các ngôi nhà trong thành phố, những rặng cây bên vỉa hè, và các mảnh rừng nhỏ nằm xiêu xiêu nơi ngoại ô đều đẹp lên rực rỡ vì tấm niêm lân ánh sáng nhấp nháy của vàng tan loãng. Váy các cô gái bay tung, mỏng hơn, gọi mời hơn trong thứ ánh sáng ấy. Tôi ngắm các cô không chán mắt, với tâm trạng đã trở lại thơ thới. Khi vào cửa ga, tôi bỗng chạm phải 1 người đàn bà tóc hoe vàng, quần thành từng lọn trên mái đầu tròn trĩnh. Bà ta khẽ nhăn đôi mày lại, không nói gì. Tôi lí nhí cất tiếng xin lỗi, nhưng có lẽ giọng tôi quá nhỏ, hoặc người đàn bà quýphái đó không muốn nghe, nên bà ta đã đi lướt qua rất nhanh. Tấm áo nhung đỏ và chiếc váy nhung đen bó sát tấm thân óng ả. Cặp mắt kiêu hãnh nhìn thẳng. Mùi phấn bay như 1 loài hoa... Rồi tôi thấy mình trong gương: Một con bé da xanh tái, nét mặt ngờ ngác và âu lo, vai lép đẹt, mặc bộ đồ nâu lợt, dáng vẻ thiếu tự tin, cân nặng 42 kilô.

- Đứng cả nghĩ... Đứng mặc cảm... Mình là 1 con bé đa sự, vớ vẩn...

Tôi tự lằm bằm mắng mình. nhưng dẫu sao, cảm giác tủi hổ vẫn bám trên 2 gò má nóng rực của tôi, như lớp son dính. Tôi bỗng thấy oán ghét ông cậu tôi. Lên tàu, chui vào góc toa của mình, tôi nhắm mắt lại. Và như 1 cuốn phim sử thuật, cuộc sống quá vãng lần mở ra...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 2

Ông ngoại tôi làm nghề bốc thuốc. Cụ cứu chữa cho rất nhiều con bệnh nặng trong vùng nhưng chính cụ không cứu được mình. Ông tôi mất năm 43 tuổi, vì 1 căn bệnh không định rõ. Sau này, theo triệu chứng lâm sàng, người ta đoán là bệnh ung thư. Bà ngoại tôi năm ấy 42 tuổi, ở vậy nuôi con, mẹ tôi và cậu Chính. 18 tháng sau, bà cũng cảm hàn đột ngột đi theo ông. Lúc đó, mẹ tôi 19, cậu Chính 17. Cậu được 1 người bà con tình cờ về dự đám ma dắt lên chiến khu Việt Bắc. Cậu vào bộ đội luôn. Mẹ tôi ở làng bán hàng xén trên chợ huyện, chăm sóc nhà cửa, mỗ mã ông cha. Ngôi nhà của ông ngoại tôi, tôi đã về thăm 1 lần. Đó là 1 ngôi nhà thấp, lợp ngói vẩy cá, hiên bức bàn, cửa gỗ, các chân cột kê đá hình trụ chống ẩm. Ngoài nhà ở, còn 3 gian nhà ngang dùng làm nơi gác nông cụ, xay giã gạo và chứa nông cụ. Nhà của ông bà ngoại tôi rất chắc chắn, nhưng tối tăm, loại nhà cổ. Buổi trưa, tôi đứng trong nhà, thấy hơi ẩm toát ra từ các bức tường ghép gỗ, từ các cây rui được đeo gọt cầu kỳ giương hình chạm như những con mắt bí hiểm. Từ các đầu hồi tấm tối, nơi thỉnh thoảng 1 chiếc mạng nhện đu đưa, ánh sáng rọi qua các kẽ ngói mục ẩm bị đứt quãng, run rẩy như lửa ma trời. Tự dưng tôi sờn da gà, vội chạy ra sân. Mẹ tôi, lúc ấy đang cùng mấy người đàn bà nữa ngồi uống chè xanh liền hỏi:

- Làm sao thế em?

- Không sao, nhưng con sợ.

- Rõ đồ con vịt, giữa ban ngày ban mặt mà còn thế.

Mẹ cười. miệng tùm tùm cười. Tôi nhìn 2 hàm răng đều chẵn chặn, ánh trắng rục rờ như ngọc trai của mẹ, bỗng nhiên buồn. Đó là mảnh nhan sắc cuối cùng còn sót lại của mẹ. 1 thời xuân sắc qua, chẳng để làm gì, chẳng dành cho ai. Tôi hỏi vu vơ:

- Ngày trước, mẹ có sợ không?

Mẹ gất:

- Nhà của tổ tiên, ông bà, có gì mà sợ?

Tôi gặng:

- Nhưng mẹ ở 1 mình.

1 bà hàng xóm cỡ tuổi mẹ tôi, nhếch mép cười:

- Không sợ, nhưng buồn. Chả thế chưa kịp mãn tang đã lấy anh chàng Tốn.

Các bà nhìn mẹ tôi cười ré lên. Rồi bà nọ đấm lưng bà kia thùm thụp như các cô gái. 2 gò

má mẹ tôi đỏ rực lên như say rượu.

Tôi hỏi:

- Anh chàng Tốn ấy là ai hở dì?

- Là bố mày. Rõ con nhà vô phúc

- Không.

Tôi hét lên, đâm đầu chạy ra vườn. Người ta đã trêu tôi, người ta đã sỉ nhục tôi. Tôi, đứa con không bố, đứa trẻ vô thừa nhận. Tôi khóc nức nở trong góc vườn, giữa 1 cây ổi già và 1 bụi dưa gai. Rồi mẹ tôi tìm tôi, dắt tôi vào nhà. Đám lán giềng đã về hết. Trên mảnh sân gạch chỉ có hoa khế rụng. Mẹ múc nước giếng trong chiếc bể vỡ, gạn từng gáo đổ vào thau đồng, rồi rửa mặt cho tôi. Tôi nức nở mãi. Tia mặt trời đốt lửa trong các vòng sóng nước và trong mắt tôi. Tôi ngủ vùi. Hôm sau, lúc rạng đông, những con chim hót líu lo trên ngọn tre và khắp khu vườn. Gió mát thổi tan cơn ám ảnh, người bán kẹo mạch nha rong cật tiếng rao dè dặt ngoài đường thôn:

-Ai mạch nha, mạch nha đây ây ây...

Mẹ tôi mua cho tôi 2 que kẹo lớn, ôm tôi vào lòng và thủ thỉ kể chuyện anh chàng Tốn. Năm ấy, 9 tuổi tròn, tôi mới biết bố tôi là ai...

Trong cái năm đầu tiên sống 1 mình, khi ông bà ngoại đều mất và cậu Chính lên chiến khu, mẹ tôi đã phải cắn răng lại chống đỡ nỗi cô đơn, 3 gian nhà trên, 3 gian nhà dưới trống huỳnh. Những quét cho sạch nhà, sạch sàn đã mệt. Lại còn khu vườn đầy cỏ, cứ dọn góc này góc kia đã um tùm. Trưa hè, trong không gian im vắng tù đọng chốn làng quê, tiếng chim tu hú cất lên cũng khiến cô gái trẻ giật thót tim hoảng sợ. Vào nhà, ra sân thui thủi 1 bóng theo. Ngọn lửa rơm liềm lem lem quanh cái niêu đồng một. Vại dưa chua mốc meo bốc mùi trong nhà, 1 con cá kho hay nửa quả trứng luộc đặt trên cái đĩa nhỏ bằng lòng tay. Bắt canh leo pheo dăm ngọn rau mồng tơi hay rau dền hái ven bờ rào. Đôi khi, vừa nhìn ngọn lửa rơm vừa ứa nước mắt thương thân, mẹ tôi lắng nghe tiếng lán giềng gọi nhau sửa soạn bữa cơm chiều, nào giã cua nấu riêu, nào luộc khoai ăn thêm buổi tối, nào rang thóc làm cốm, nào nấu chè lam cúng rằm tháng giêng. Cô gái 19 tuổi không cần nghĩ được những tai họa giáng xuống đời mình. Thêm vào đó, bọn trai làng nghịch tặc lần đám ông lý ông nhiều háo sắc dòm ngó như quạ vào chuồng lợn, Tồi tồi, mẹ tôi khóa chặt các cửa, rồi thấp ngọn đèn hoa kỳ hạt đỗ, nằm chờ cho tới sáng. Lúc ngủ được đã vậy, lúc thao thức chỉ còn biết tặc 3 nén nhang khấn tổ tiên, xin các người che chở cho cảnh sống cheo leo, như 1 mình neo con thuyền trong gió dữ. Đúng lúc ấy, mẹ tôi đã gặp bố tôi. Anh chàng Tốn là hương sự mới được bổ về làng. Trước, bố tôi dạy học trên phố huyện. Nhưng vì bà nội tôi bị tê thấp, bại liệt 1 chân nên ông xin đổi về xã để hầu hạ mẹ

già. Mẹ tôi 20, bố tôi 26. Mẹ tôi xinh gái nhất vùng, bố tôi cũng là người khá keng trai, lại có học vấn. Tình yêu của 2 người nảy nở nhanh chóng và tăng trưởng với 1 tốc độ mà dư luận xã hội không chấp thuận. Theo tục lệ, mẹ tôi phải để tang 3 năm, và trong thời gian 3 năm ấy, không có quyền yêu đương, trang phục lòe loẹt tham dự hội hè. Bố tôi đã vượt qua những lời đàm tiếu, sự khinh thị, thái độ diễu cợt hay châm chọc của dân làng để cưới mẹ tôi. Người ta mỉa mai:

- Anh chàng Tôn theo Tây học. Bên Tây, chỉ chịu tang 1 năm thôi.

- Minh có phải giống mắt xanh mũi lõ đâu? Rõ quân xanh như lá bạc như vôi, bước qua mồ mà ông bà mà không biết nhục.

- Đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục của tổ tiên.

- Các ông các bà cứ chờ đấy mà xem. Đã trái lệ ắt sinh sự chẳng lành. Rồi chúng nó cũng chẳng ăn đời ở kiếp được với nhau đâu.

Lời tiên tri độc ác của họ đã thành sự thực. Nhưng không phải vì bố mẹ muốn chia lìa nhau. Thời gian đầu, 2 người đã thực sự hạnh phúc. Bởi vì, trong câu chuyện kể, dù sâu thăm đến đâu, tôi cũng thấy mắt mẹ ánh lên ánh hồi quang nồng nàn, thắm thiết của 1 tình yêu không thể đo đếm, không thể tìm kiếm lại, thứ tình yêu chỉ có 1 lần... 1 năm 2 tháng sau ngày bố mẹ cưới nhau, hòa bình lập lại. Bộ đội ta từ chiến khu Việt Bắc kéo về. Khắp nơi vang khúc hát mừng giải phóng, khúc hát yêu hòa bình, khúc hát của đồng lúa và rừng xanh. Mẹ tôi mừng mừng tủi tủi, hồi hộp chờ đưa em trai duy nhất. Từ hồi cậu đi, biệt vô âm tín, tịnh không có lấy 1 dòng thư nhắn về. Có người làng đi buôn thuốc Tây ngược lên vùng Trại Cờ gặp cậu, bảo cậu khỏe mạnh lắm, đã lên chức trung đội trưởng rồi. Người khác lại quả quyết thấy cậu sốt rét, da vàng khè như nghệ, chần mảy con ngựa cho 1 đại đội thông tin. Mà cậu không đủ quần áo rét chỉ có 1 manh trấn thủ giữa tiết tháng Chạp, run lẩy bẩy như người nghiện thiếu thuốc. Mẹ tôi khóc hoài, giục bố tôi lần tìm khắp các đơn vị bộ đội trong tỉnh. Bố tôi cũng cất công đạp xe khắp nơi, nhưng không bắt được tin. Rồi, bỗng dưng nửa năm sau ngày giải phóng, cậu tôi đeo ba lô lúi lũi bước vào nhà.

Mẹ tôi đang dỡ khoai sọ trong vườn, ném cây cuốc ngòi thụp xuống khóc. Ai gọi mẹ tôi cũng không đứng được lên. Bố tôi dạy học trở về, chào cậu em vợ, đun nước pha trà ngon cho cậu uống. Nhưng đáp lại những săn sóc nồng nhiệt của bố tôi, cậu Chính chỉ hờ hững gật đầu, hoặc âm ừ trong miệng. Thái độ của cậu vừa trịch thượng, vừa có gì rất khó hiểu. Bố tôi ra vườn gọi mẹ tôi vào rồi bỏ sang nhà mình. Nhà bà nội tôi cách đấy 1 vườn cau với 2 hàng đậu trồng hoa móng rồng. Đứng ở nhà này, có thể gọi vọng sang nhà bên kia. Bà sống với cô Tâm, chị ruột bố tôi. Cô tôi 27 rất đẹp nhưng có học lại lạnh tính nên chưa lấy được chồng. Cô vừa làm ruộng vừa nuôi tằm. Bà tôi cõng nước. Bố tôi

đã ở bên ấy luôn cho tới ngày bỏ quê đi.

Về phần mẹ tôi. Khi bố tôi đi khỏi, cậu Chính đã bảo mẹ ngồi xuống chiếc tràng kỷ đối diện với mình và nói:

- Chị Quế, từ nay về sau chị không được gặp mặt, không được nói năng, không được trao đổi bất cứ việc gì với tên Tốn.

- Tên Tốn? Sao cậu lại gọi anh ấy như thế?

- Vì anh ta là phần tử bóc lột.

- Bóc lột?

- Gia đình anh ta thuộc thành phần địa chủ, kẻ thù của nông dân. Chị Quế, trước khi về nhà, em đã được trên giao nhiệm vụ đội trưởng đội cải cách ruộng đất. Em đã họp dự thảo từ cấp huyện xuống xã, và đã sơ bộ quy định thành phần cho các nhóm trong làng. Gia Đình tên Tốn có ruộng cho cấy rẽ, có bóc lột công nhân. Theo tình hình được cung cấp, hẳn thuộc đối tượng phải đem đấu tố.

- Đấu tố là thế nào hở cậu?

- Là buộc kẻ có tội phải cúi đầu nhận tội trước bà con nông dân

Mẹ tôi run rẩy nói:

- Từ xưa tới nay gia đình anh ấy vẫn ăn ở hiền lành, chưa làm điều gì độc ác. Cậu biết đấy, ở làng ai xấu ai tốt xóm giềng đều biết cả.

Cậu Chính nghiêm giọng bảo:

- Chị không được để kẻ khác lung lạc. Chị phải giữ vững lập trường giai cấp. Chúng ta phải đánh đổ bọn địa chủ cường hào giang ác để đem lại ruộng đất cho bà con nông dân. Nếu không nghe em, chị sẽ bị đào thải khỏi đội ngũ, chị sẽ chịu các hình thức kỷ luật của cách mạng.

Mẹ tôi òa khóc:

- Nhưng xưa nay chị và anh vẫn sống êm thấm với mọi người. Anh Tốn tốt nhặn lắm. Hồi anh chị cưới nhau ai máng chửi, mĩa mai anh ấy đều nuốt giận làm lành. Chị không biết anh bóc lột ra sao. Mà chị cũng chưa nghe những điều em nói bao giờ.

- Chưa ai nói thì bây giờ Đội cải cách nói, cách mạng nói. Chị Quế, chị phải nghe em.

Cuộc đối thoại ấy diễn ra trước mặt 1 số bà con thân quyến. Ai nấy sợ xanh mặt, lặng lẽ ra về. Mọi người không hiểu vì sao bà lão Tam, chủ nhân 1 mẫu 8 ruộng hương hỏa lại trở thành kẻ thù với mình, thành giai cấp bóc lột phản động. Cô Tâm coi sóc số ruộng ấy. Mùa cày, cô thuê thợ cày. Mùa cấy cô ra đồng cấy. Mùa gặt, cô quản quật vừa làm vừa lo cõm nước cho tốp thợ gặt thuê từ dưới thôn Đông, thôn Sở lên. Trong làng, không thiếu người gia cảnh tương tự như thế. Họ là đám người cốt lõi của làng quê. Những kẻ yêu nghề

nồng như chính sinh mạng của mình. Tháng Giêng, tiếng trống hội hè vang lên khắp các sân đình, lũ trẻ mặc quần áo mới chạy chộn rộn các ngã đường thôn. Các đám rước và các gánh hát thi nhau dựng rạp, hồng moi những đồng xu nóng ầm thắt kỹ trong hầu bao dân quê. Đám người này, nửa con mắt ngó lên sân diễn, nửa con mắt kia đã liếc ra cánh đồng, nơi những vật lúa xanh non phủ kín mặt ruộng. Tay họ vục trong bùn, cảm thấy độ ẩm lạnh của đất, độ tan nhuyễn hay thô cục của các rạch cày. Mùa hạ, trong các cơn gió chạy rần rật qua mái tranh, họ đoán trước được tai họa hay ân huệ của trời đất. Và từ tiếng sấm đầu tiên của cơn mưa đầu tiên, họ đã biết mình phải vác cuốc ra be bờ hay xáo xới các ruộng màu ngoài bãi sông. Tháng Tám, đêm thu trong vắt, tiếng chày giã cối vọng từ các mảnh sân qua đường làng, tiếng cười đùa chí chóa của lũ đàn bà con gái làm không gian nở bung ngàn đóa hoa trắng, mùi hoa móng rồng mê mệ du niu các vườn cây. Lúc đó, họ nhìn trăng, quãng đỏ hay tán bạc màu mây xanh leo léo oan nghiệt kia báo trước hiểm nguy gì? Tháng Chạp, những đêm đông tê tái, họ có thể tỉnh dậy giữa lúc giặc ngũ đang nồng, và lặn khỏi giường, chạy ngay tới chuồng trâu, để đem thêm 1 ôm rơm, hay đốt lên 1 đồng lửa. Nghề nào cũng có những người tận tụy với nó, yêu mê nó. Tình yêu đó đôi lúc không cất nghĩa được. Nhưng chính nhờ tình yêu ấy mà nó tồn tại.

Phải, mẹ tôi đã không hiểu được tai họa giáng xuống đầu mình. Mẹ tôi khiếp sợ, như nhiều người khác đã khiếp sợ vào lúc đó. Cậu Chính đã triển khai đội cải cách rất nhanh. Bà nội tôi và cô Tâm chịu quỳ trước sân đình, đầu gục xuống, 2 tay vòng trước ngực. Trước mặt 2 người là đám dân làng đốt đuốc ngồi. Họ có nhiệm vụ lắng nghe những lời đầu tở. Và mỗi khi có tiếng hét bật lên: “Đả đảo địa chủ.” họ có nhiệm vụ giơ nắm tay lên hô thật to: “Đả đảo! Đả đảo...”

Hồ càng to càng chứng tỏ tinh thần cách mạng vững vàng, chứng tỏ lòng căm ghét giai cấp bóc lột. Mà trong đám đông ấy, không ít những nông phu có ruộng đất và yêu ruộng đất với tình yêu máu thịt, nhờ kinh nghiệm lao động và tình cần mẫn mà có được 1 óc nhà, 1 con trâu với vài ba vựa thóc. Chỉ cần bị 1 lời tở giác điều toa, họ dễ dàng nhảy từ địa vị của người ngồi tham dự xuống đáy hố của kẻ bị kết án. Tai họa, nổi nhục nhã, cái chết treo lơ lửng tựa 1 trái cây chín rục trên cành cao, không biết nó rụng xuống lúc nào. Bởi lẽ đó, trong tiếng hô rầm rập của đám dân làng, không ít những tiếng gào để che lấp cơn sợ hãi, 1 cách tự trấn an tinh thần, 1 cách cầu lợi thấp hèn, cái thấp hèn mà con người khó tránh khỏi trong những cơn giông tố. Mẹ tôi kể rằng trong đám dân làng có 2 kẻ được liệt vào loại cốt cán đã đầu tở bà nội tôi và cô Tâm. Người thứ nhất là 1 gã du thủ du thực, sống lang bang hết làng này qua làng kia, suốt mùa đông tới mùa hè đều đánh 1 bộ ka ki vá víu, bẩn thỉu. Nghe đâu gã đã có thời đi lính. Sau rồi nghiện rượu, gã

được xuất ngũ trước thời hạn. Gã cao lớn, khá đẹp trai, nhưng lười. Người ta chỉ thuê gã làm những việc vặt trong nhà như dọn dẹp mâm bát, coi sóc sân phơi lúa hoặc lật lá thuốc, hù dọa bọn trẻ con ăn trộm mùa quả chín. Gã có tài pha trò hầu chuyện mấy lão chức dịch trong làng, xách thúng đi chợ hoặc làm gà, pha thịt cho mấy bà địa chủ giàu có, gã có thể ngồi đánh tổ tôm suốt đêm, xoa mặt chườm suốt đêm như các ông chủ, bà chủ, có thể tán tỉnh các cô thợ giặt từ đầu mùa tới cuối mùa không chán, càng tán càng xôm nhưng chỉ cần cuộc 1 luống khoai, gã đã thờ hồng hộc, mồ hôi toát đầm đìa khắp thân mình vạm vỡ như 1 võ sư chính cống. Người ta vẫn thì thầm với nhau rằng gã đã ngủ khắp lượt với bà lý Tiềm, bà tổng Hớn, bà nhiều Lan, bà cai Hồng... Còn mấy bà chủ ruộng góa chồng thì có các thêm vàng cũng không dám cho hẳn vào nhà vì sợ ẽng bụng ra. Không chồng thì biết đổ nọc cho ai?

- Bích, lại đây mày.

Đám đàn ông trong làng thường gọi hẳn thế, dù hẳn ít hơn hoặc nhiều hơn họ một chục tuổi. Hẳn không được định giá theo bảng giá trị chung của dân làng. Hẳn có cái tên đàn bà: Ngọc Bích, không hiểu cha mẹ hẳn đặt từ thuở lọt lòng hay hẳn ăn mày ở đâu trong đời phiêu bạt. Người ta cũng không biết cha mẹ hẳn là ai. Hẳn là dân cư ngụ.

- Bích, kể chuyện đi.

- Thưa vâng, chuyện gì bây giờ?

- Chuyện sờ vú sư cụ.

- Hi hi... Cho xin 1 chén đã.

Từ lão chánh tổng dâm ô 60 tuổi đến gã trai làng phóng đảng vừa có ria mép đều sai khiến được gã theo cách đó. Bỗng dưng, khi được liệt vào thành phần cổ nông, đối tượng bắt rế của đội cải cách, gã liền biến thành kẻ được trọng vọng. Thay vì nói chuyện phiếm mua vui cho cánh mày râu, gã dạy họ phải giác ngộ giai cấp, kiên quyết đấu tranh với bọn địa chủ bóc lột, nêu cao tinh thần chiến đấu. Thay vì ngồi bệt xuống ngạch cửa, chia bàn tay cáu ghét ra xin chén rượu, hẳn ngồi chồm hõm trên tràng kỷ, nhìn chòng chọc vào mặt những ai bị đấu tố, la lối, sỉ nhục họ với vẻ hả hê bèo bọt. Thứ hả hê của loài cỏ leo.

Nhưng thôi, hãy nhắc tới nhân vật thứ 2, đó là 1 mục góa, 1 người đàn bà nở nang phốp pháp từ mặt mũi tới thân hình xộc xệch cả áo quần lẫn tâm tính. Mẹ tôi kể rằng mục khá xinh. Tên mục là Nần. Da trắng nhây nhẩy, có phơi nắng nửa năm cũng không đen. Hồi chồng mục còn sống, cứ 5 ngày mục bị 3 trận đòn vì tội ăn cắp vặt. Ăn cắp từ trong nhà qua hàng xóm. Từ dăm quả cà, ổ trứng gà đang ấp, mớ ngô, cho tới con cá diếc. Mục có tật tham ăn. Bún riêu cua, 1 lúc và lùa 6 bát. Bánh đúc hành mỡ, quẹt ngang miệng cũng 4 đĩa

lặt. Bánh da kê, người ta ăn hết 1 góc thì mù phải làm cả chiếc mới đã nư. Cừ quỳ gối xuống hàng quà là mù quên tất tần tật: cả chồng, cả con, cả hàng xóm láng giềng. May mà mù chỉ đẻ mỗi 1 mống con gái. Người ta bảo mù ăn quá nhiều, mỡ lấp tịt cả trứng nên không sinh nở được thêm. Giá đẻ nhiều, chắc cả lũ con mù chết đói dờ. Chồng mù trước kia đăng lính, sau bị sa hổ gãy dóng xương chân nên được về làng. Ông ta vốn người củ mì như cục tính. Suốt ngày lặn lội ngoài ruộng, ngoài bãi, lúc vác cây dong trâu về nhà thấy mù vợ nằm lù lù trên giường ngáy, cơm nước chưa thổi, ông ta liền vác đòn tre phang. Ngày mùa, thóc tuốt về đổ vừa lớn, cót con nhưng chưa qua tháng đã thấy vơi như bị ma làm phép. Ông chồng đầu tiên còn hồ nghi, sau vài bận rình rập mới mục kích vợ xúc thóc trộm bán lấy tiền ăn quà. Ông ta lại nện cho mù 1 trận thừa sống thiếu chết rồi thuê người đóng 1 chiếc rương gỗ lớn bằng cả gian nhà ngang chứa thóc. Cái rương ấy được khóa chặt bởi 1 ổ khóa bằng gang. Hết đường xơ múi, mù Nằn vác rá sang buồng hàng xóm. Từ láng giềng gần tới bà con xa. Không biết bao nhiêu bận lại bắt quả tang, mù phải quỳ xuống van lạy. Rồi có lúc ông chồng phải tới tận nơi đem tiền chuộc vợ về. Đòn đánh như đập đất nhưng mù vẫn không chừa. Thoạt tiên, còn là trộm thóc, sau tới cả con cá, lá rau. Người làng vẫn kể đi kể lại 1 giai thoại về tính tham ăn của mù:

Mùa đông, buổi sớm trời rét như cắt tai. Chưa lặn xuống đất, mù đã kêu đau bụng. Ông chồng chẳng nói chẳng rằng vào buồng xúc gạo nếp nấu nồi cơm nếp đậu đen. Xong xuôi, ông gọi đưa con gái dậy ăn rồi cha con chuẩn bị cuốc xáo ra bãi. Trước khi đi, ông ta dặn vợ:

- Nửa trưa, hễ bót đau bụng thì ngồi dậy nấu cho bố con tôi bát chè. Đường tôi để trong chạn.

Mụ Nằn nhăn nhó:

- Cứ đi đi. Tôi xem bụng dạ thế nào đã.

Chồng con vác cuốc đi khỏi ngõ, mù nhồm dậy, xuống bếp vét sạch nồi cơm nếp. Xong, mù sang nhà hàng xóm đánh võng, tán chuyện. Chùng non trưa, ngon ngọt bụng, mù về nhà cạo khoai từ nấu chè. Nồi chè chín, đặc sánh như mỡ, múc vừa đầy 4 bát. Thoạt tiên, mù Nằn ăn 2:

- Để cho bố con mỗi người 1 bát.

Rồi mù đi vo gạo nấu cơm. Cơm cạn, vùi trấu xong mù ra vườn hái rau dền nấu canh trứng cáy. Đi ra, đi vào, nhìn 2 bát chè, không nhịn được cơn thèm, mù lại tặc lưỡi húp bát nữa:

- Thôi, 2 bố con nó chia nhau 1 bát cũng được. Đi ngoài bãi về lạnh bụng ăn của ngọt để giờ chứng.

Nồi canh ra đã chín, mấy con cá mấu khô cũng đã nướng xong, mụ Nần sắp bát đũa vào chiếc mâm gỗ, bưng lên nhà. Còn bát chè mụ đặt tít trên bàn thờ để khỏi nhòm ngó tới. Nhưng chồng con mụ ham việc nên quá trưa mới về. Trong khoảng thời gian đó, mụ hết ra ngõ ngóng lại vào nhà cởi áo bắt rận. Bát chè đặt tít trên cao không nguội đi mà cứ nóng hôi hổi trong cơn thèm. Mụ không chịu nổi. Mùi thơm của nó, vị ngọt của nó, hương vị bụi ngậy của nó khiến các giác quan mụ bứt rứt, không yên.

- Ôi dào, ăn nốt cho gọn chuyện. Lần khác, bố con nó chén hẳn 1 nồi.

Người đàn bà tặc lưỡi lần thứ 2. Ông chồng về biết chuyện, lẳng lẳng ngồi ăn cơm. Nhưng đũa con gái mới 11 lại bô bô kể cho lũ trẻ trong làng. Hơn nửa năm sau, gia đình mụ có giỗ, Ông chồng mời anh em, họ mạc tới đông đủ vẫn chưa thấy vợ đi chợ về. Xôi dờ rôi, gà giết rôi chỉ còn thiếu gia vị và các thức nấu. Từ nhà lên chợ huyện những tám cây số rưỡi. Người chồng đành nhờ chú em trông nhà rồi 3 chân 4 cẳng chạy té lên phố huyện. Tới chợ, mồ hôi tháo ướt áo quần, ông ta sục tìm khắp nơi. Cuối cùng, tới dãy hàng quà, ông tathấy mụ đang quỳ gối trước chỗ bán bánh khúc. Bên cạnh, chiếc rổ xè đựng các thứ đồ lễ và thực phẩm. Ông ta không nói được câu gì, chỉ học lên 1 tiếng rồi ngã lả ra. Mọi người xúm lại. Lúc ấy, mụ Nần mới ngẩng được mặt lên. Chồng mụ đã cầm khẩu, mặt mũi tím đỏ như cổ con gà bị thít trước khi cất tiết. Khi người ta vờng ông ta đến trước cổng nhà thương thì ông ta trút hơi thở cuối.

Chồng chết, mụ Nần bán bớt 3 gian nhà ngang để lấy tiền làm ma. Số thóc trong ruộng đủ nuôi 2 mẹ con tới mùa sau. Nhưng vì mụ vẫn không chừa được tặc tham ăn. nên mới được nửa mùa, mụ đã vét thúng thóc cuối đem bán. Đứa con gái 11 tuổi không thể thay cha cáng đáng việc nhà. Còn mụ, vốn quen chơi hơn quen làm nên càng ngày càng sa sút. Vừa giỗ đầu cho chồng xong, mụ bán nhà bán đất, dọn tới ở 1 mái lều ngoài trại, cách làng non cây số. Qua năm, mụ giao đứa con gái cho 1 bà con đưa lên tỉnh. Con bé đã ra đi không nhỏ 1 giọt nước mắt. Nghe đâu nó làm công cho 1 hàng bán bánh cuốn. Vì cơ chỉ, nên nó cũng dành dụm được món tiền còm. Co lằn, quá túng đói, mụ Nần lên tỉnh tìm con, nhưng đứa bé trốn không ra gặp mẹ.

2 nhân vật đó, gã Bích và mụ Nần, không ai trong làng không biết. Chẳng hiểu vì có gì, cậu tôi lại xếp vào đội ngũ cốt cán củagiai cấp nông dân. Chúng ngồi lên hàng ghế danh dự, đập bàn, quát:

- Mụ Tam, mày có biết tao là ai không?

- Thưa có, ông là ông Bích.

- Con Tâm, con địa chủ gian ác, mày có biết tao là ai không?

- Thưa có, bà là bà Nần.

Bên tay trái bà nội và cô tôi, những người khác quay gối chờ tới lượt họ. Cứ mỗi lần tiếng hô: “Đã đảo...” cất lên, họ lại run bần bật. Chỉ cô Tâm không hề run rẩy. Mẹ tôi nói rằng cô có cặp mắt tượng, trơ trơ cùng thế gian. Lần đầu tổ thứ 2, bà và cô tôi phải đứng dưới 1 cái hồ sâu chừng nửa thước. Đứng ở dưới đó, con người có cảm giác mình là 1 sinh vật thấp hèn, tủi nhục, bị đầy ải. Ngay những người đàn ông li lợm rơi vào cặng ngộ ấy cũng phải gục. Bà tôi ốm nặng rồi chết. Chỉ cô tôi là thân nhiên.

Tôi hỏi mẹ:

- Còn bố con thì sao?

- Bố con không như cô Tâm, bố con không chịu được nhục.

Mẹ tôi trả lời, với 1 giọng buồn, chẳng ra chê trách, cũng chẳng ra thán phục. Mẹ kể rằng bố tôi đã đau khổ ngay từ lần đầu tiên cậu Chính tới nhà bà nội tôi, chỉ vào mặt ông mà nói:

- Trước kia, anh với chị Quế là vợ chồng. Bây giờ, anh là kẻ thù giai cấp, không có quyền đi lại với chị tôi. Nếu anh còn bén mảng tới nhà chị ấy, tôi sẽ ra lệnh cho du kích bắt trời.

Cậu nói xong, tiếng trống cà rùng nổi lên, dinh tai nhức óc. Rồi tiếng hô uy hiếp vọng vào:

- Kiên quyết đánh đổ địa chủ Đỗ thị Tam

- Kiên quyết đánh đổ...

Cậu Chính nhìn bố tôi, hất hàm:

- Nghe rõ chưa?

Bố tôi không trả lời. Cậu quát:

- Đội hỏi, có trả lời không?

Mặt bố tôi tái xanh, mồ hôi và đầy 2 thái dương nhưng vẫn im lặng. Lúc ấy cô Tâm bước lên:

- Bẩm thưa đội, bây giờ chúng con biết thân biết phận, dù Đội không ra lệnh, người nhà con cũng không dám chơi trò.

Cậu Chính là đội trưởng đội cải cách. Lúc ấy, đội cải cách là Thượng đế, là Trời. Câu trả lời của cô Tâm thỏa mãn lòng tự ái của cậu. Cậu đi ra. Nhưng theo lệnh của cậu, đoàn thiếu nhi còn ở lại, hô khẩu hiệu, đánh trống thị uy, và đồng thanh hát. Bài hát thế này:

Cắt đứt là cắt đứt

Dứt khoát là dứt khoát

không vương vấn giai cấp địa chủ...

Bài ấy mới hợp tình cảm của bố mẹ tôi làm sao? Dăm hôm sau, vào 1 đêm mưa, cô Tâm thu xếp cho bố tôi trốn khỏi làng:

- Đi đi, em không chịu được nhục đâu. Muốn sống qua lúc này, phải chịu nhục. Đừng lo gì

cho chị cả. Rồi trời khắc có mất thôi.

Giá người khác như thế, ắt bị truy lùng khốn khổ, nhưng cậu Chính chỉ tra hỏi cô Tâm qua loa rồi lờ đi. Cậu bảo mẹ tôi:

- Thằng ấy đi khuất mắt càng tốt cho chị. Từ đây, chị yên tâm làm ăn. Gánh hàng xén đem bỏ đi. Cặp bồ để mà dấm chuối. Ruộng Được chia rồi, nay mai nước mình sẽ tiến ngang với Liên Xô, mùa cày có máy cày, mùa gặt có máy liên hoàn gặt đập, không ai phải mó tay vào bùn đất.

Mẹ tôi cúi đầu nghe cậu nói, nước mắt rơi lã chã 2 hàng. Trưa hôm sau, mẹ tôi vác giỏ ra đồng móc cua, chờ cô Tâm đem quần áo ra đằm giặt. 2 người nói chuyện với nhau, 1 người cúi gằm mặt xuống bờ ruộng giả bộ móc cua, 1 người vổ đập quần áo:

- Cô Tâm, nhà tôi đi đâu thế?

- Thưa bà nông dân, chúng con không biết.

- Tôi xin cô, tôi có làm gì nên tội đâu.

- Thưa bà, con biết bà là chị ruột đội Chính. Đội là Trời, bọn địa chủ chúng con là sâu bọ.

- Trăm lạy cô, ngàn lạy cô, đừng dày vò ruột tôi nữa. Chồng tôi đi đâu?

- Chị đã có em, chị khỏi phải có chồng. Người nhà tôi không chịu được nhục. Nó nhất thiết phải bước khỏi đây, dù núi cao hay sông sâu, dù kiếm ăn nơi đồng chua nước mặn hay sống nơi lam sơn chướng khí cũng còn hơn cảnh đọa đầy này.

Nói xong, cô Tâm cấp rổ quần áo ướt, tong tá về làng. Mẹ tôi cứ cúi khom lưng xuống ruộng, tay vẫn ngâm trong hốc cua, nước mắt mờ hôi chan chứa.

Tối hôm đó, cậu Chính hỏi mẹ tôi:

- Trưa nay chị gặp con Tâm?

Mẹ tôi cãi:

- Ai bảo cậu thế?

Cậu đáp:

- Anh em du kích theo dõi.

Mẹ tôi nói:

- Tôi đi móc cua.

Cậu bảo:

- Không ai móc cua lại đứng mãi 1 góc ruộng. Chị đừng cãi.

2 người lặng im 1 lát, rồi cậu bảo:

- Vì 3 đời nhà ta làm thuê bốc thuốc, không có 1 tấc đất nên tôi mới được làm đội trưởng.

Nếu chị liên hệ với bọn địa chủ, có đưa báo cáo lên cấp trên, sẽ ảnh hưởng uy tín của tôi.

Mẹ tôi lại bật khóc:

- Tôi khổ quá.

Cậu Chính quát:

- Chị không được nghĩ tới cá nhân mình. Chị phải nghĩ tới quyền lợi giai cấp.

Nói xong, cậu bước ra khỏi nhà. Mẹ tôi quần quai, rên rĩ 1 mình trong gian nhà trống vắng, với cây đèn hoa kỳ trên bàn thờ gia tiên. Từ dạo đó mẹ tôi càng ngày càng gầy rộc, 2 hố mắt trũng sâu. Đêm đêm, mẹ tôi thờ thẩn ra vườn, đến từng gốc khế, bụi móng rồng, từng gốc ổi, gốc sung thì thăm. Phải chăng mẹ trò chuyện với những vật vô tri vô giác ấy về tình yêu của mình, về người đàn ông duy nhất đã đem tới nguồn vui sướng và tuổi xuân, về nỗi oan khuất không thể bày tỏ. Người làng thì thăm là mẹ tôi mắc bệnh tâm thần. Cậu Chính giận lắm:

- Người làng xi xào bàn tán. Họ bảo chị còn thương tiếc thằng địa chủ Tốn. Rằng vì thế mà chị dở điên, dở dại, suốt ngày nói chuyện 1 mình.

- ...

- Chị có biết rằng chị đang giết hại uy tín của tôi không? Khắp vùng này, chẳng có đội nào tiến hành cải cách triệt để bằng đội của tôi. Không khéo vì chị, hóa thành công cốc. Chị Quế, hãy nghe em. Chị em mình vẫn là chị em, trước sau như 1.

- ...

- Chị Quế, bố mẹ chết chỉ còn 2 chị em mình. Em không thương chị thì thương ai? Chị còn trẻ, được nết được người, thành phần cơ bản, có nhà có ruộng, lấy đâu cũng được người tử tế. Chị nghĩ đi, 1 đảng tương lai sáng sủa, được cách mạng diu dặt, 1 đảng bị đào thải khỏi hàng ngũ, đứng trong đám kẻ thù nhân dân.

- ...

- Em nói lời cuối cùng, chị hãy tỉnh ngộ. Vài hôm nữa lên tỉnh em sẽ giới thiệu chị với anh Nham, cấp trên của em. Hồi ở chiến khu, anh ấy là đại đội trưởng thông tin của tư lệnh mặt trận.

Trước những lời lẽ ấy, mẹ tôi lặng im. 1 đêm tháng Chạp, mẹ cuốn bọc quần áo rời khỏi làng. Cậu Chính cho người dò xét, không ai biết. Tra hỏi cô Tâm, cô 1 mực bảo rằng không liên quan. Cuối cùng cậu tuyên bố với dân làng rằng mẹ tôi mắc bệnh thận, phải lên thành phố chữa.

Nửa năm trôi qua, cậu Chính cùng đội cải cách rút khỏi làng. Căn nhà được khóa lại bởi 1 ổ khóa gang to tướng, chia đem gửi 1 người bà con gần gụi. Trẻ con nghịch, đem đất sét trát kín ổ khóa, rồi vẽ lằng nhằng nhằm nhí lên những cánh cửa và các bức tường vôi. Lá tre rụng lấp đầy chân tường. Màng nhện bắt đầu chằng lợp mỏng lợp dày 2 bên đầu hồi. Lúc ấy, mẹ tôi về, thất thểu như bóng ma. Làn da hồng mịn màng xưa kia đã sạm. Những

nếp nhăn mờ in trên gò má và sơn căn, giữa 2 tròng mày cong vút. Đêm ấy, chòm xóm kéo sang thăm hỏi. Mẹ tôi ngồi vòng tay ôm gối, nước mắt thánh thót rơi. Thói thường, người làng hay tọc mạch. Họ nhất thiết dò tìm điều muốn biết. Nhưng dạo ấy, họ không cất vấn mẹ tôi. Phần vì thương, phần bị hút vào cuộc xáo động mới. Đội sửa sai về làng.

Giống như làn gió sung mãn thổi qua cánh đồng tiêu điều trơ gốc rạ, đội sửa sai không thể cứu những cánh ruộng đã bị giông gió quần nát, những hạt thóc bị vùi giữa bùn, nhưng ít nhất nó cũng quét được phần nào làn không khí hắc ám tù đọng trong không gian. Thôn xóm vang tiếng cười, tiếng khóc, tiếng than hờ, lời kể lể những nông nỗi oan khuất, tiếng hú gọi hồn những người thác oan. Đèn dầu cháy thâu đêm trong các căn nhà. Người ta mở cửa thâu đêm, trò chuyện thâu đêm, họp hành thâu đêm. Người ta đòi rạch mồm những kẻ tố điêu, đòi bồi thường danh dự, đòi nợ máu. Kẻ bị căm ghét nhất là cậu Chính. Lúc đó, không rõ cậu ẩn núp nơi nào. Chỉ mẹ tôi và căn nhà tổ tiên để lại là không thể chạy trốn cơn giông bão thù hận. 1 tối đám người bị kích động tay thước tay dao đã ập tới cổng, đòi mẹ tôi ra đền nợ máu thay đứa em trai. Họ nguyện rửa, đập phá, la hét. Mẹ run như giế núp trong buồng. Buồng đã cài then. Cửa chính cũng đã khóa. Nhưng chắc chắn nếu đám người kia lấn tới, chúng sẽ bị đập tan. Lúc ấy cô Tâm đã nhảy ra:

- Các ông các bà có điên không?

Cô nói, giọng lạnh lùng, đầy uy lực.

- Chỉ có lũ trẻ chưa ráo máu đầu mới xử sự như thế này, chỉ có kẻ mất trí mới giận cá chém thớt. Người biết nghĩa không ai làm bậy. Hơn nữa... tôi hỏi, liệu em dâu tôi có đáng chịu tội không? Các ông các bà mất ruộng, cô ấy mất chồng. Bây giờ sửa sai, ruộng vườn còn đòi lại được, cô ấy tìm chồng mòn gót lại trở về tay không.

Cơn điên của đám đồng dục xuống. Cán bộ sửa sai tởm trấn an. Người ta ra về. Cô Tâm gọi mẹ tôi mở cửa. 2 người đàn bà ông nhau khóc...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 3

Con tàu dừng lại. Ga đầu tiên trên chặng đường dài. Bây giờ kém 15 phút. Người đàn ông bên tôi giơ tay che miệng ngáp. Ông ta gấp cuốn sách trinh thám bỏ vào túi, rồi đưa mắt liếc nhìn tôi như nhìn 1 con mèo ngồi trong góc dĩ vãng.

- Ủ' hừm ừm...

Bỗng dưng ông ta háng giọng 1 cách vô lý, rồi nhào qua mặt tôi, áp chiếc mũ khoằm vào cửa kính nhìn ra bên ngoài. Tàu dừng ở 1 ga tỉnh lỵ. Thành phố nhỏ nhưng đẹp, êm dịu, u tịch. Các dãy phố đổ từ các ngọn đồi xuống lòng thung, nhà nọ tiếp nhà kia chẳng nhà nào giống nhà nào nhưng tất cả đều toát ra hương vị ngọt ngào của các mối tình xưa cũ. Các bức tường trắng diệp màu trong ánh trắng hoàng hôn. Các rèm cây uốn lượn theo dọc phố, thép vàng trên đỉnh các ngọn đồi và biển màu tím thắm dưới lòng thung, nơi phố chia thành nhiều hẻm con, khuất lấp trong các khu vườn.

Người đàn ông ngắm nghía tỉnh lỵ, gật gù. Rồi ông ta khẽ nhếch lông mày, nheo mắt nhìn tôi. Dường như ông ta muốn nói:

- Thế nào, thành phố của chúng tao đẹp đấy chứ, bé con?

Tôi im lặng, không đáp. Trong những trường hợp như thế, tôi thường không tìm cách ứng xử khôn ngoan. Người khách đồng hành rút trong chiếc túi đi đường 2 miếng bánh mì kẹp thịt, chìa cho tôi:

- Làm 1 miếng cho vui, cô bạn đồng hành, cô cũng tới Matxcơva chứ?

Tôi đáp:

- Vâng. Cảm ơn ông, tôi chưa thấy đói.

Ông ta khẽ nhún vai, cười. Răng ông ta đã hồng nhiều, cái cằm bạc, cái thay răng giả. Vì thế, nụ cười thật hài hước. Bất giác, tôi cũng cười theo. Người đàn ông bắt đầu nhai bánh mì 1 cách ngon lành. Nhưng được vài ba miếng chợt ông ngừng lại. Đoạn, lấy trong túi đi đường chiếc radiô cát sét Nhật, ông ta thận trọng đặt lên bàn, bật nút. Ngay tức khắc, giọng hát quen thuộc của Pugatrôva vang lên. Ông khách đồng hành nhìn tôi. Cái nhìn thay cho câu hỏi:

- Thế nào, không làm cô khó chịu chứ?

Tôi nói:

- Tôi rất thích. Cảm ơn.

Ông khách ngã người vào thành ghế, vừa nghe hát vừa nhai bánh mì, về mặt ông mãn nguyện. Nhưng tôi cũng không còn chú ý tới ông, cũng không chú ý tới con tàu đã bắt đầu chuyển bánh, rời xa tỉnh lỵ. Giọng hát nổi loạn của người nữ ca sĩ mê hoặc tôi. Có lẽ giọng hát ấy đã là 1 trong những niềm vui hiếm hoi ở xứ này, giúp tôi chiến thắng nỗi buồn ly hương kể từ ngày bắt đầu cuộc đời công nhân xuất khẩu. Lần đầu, tôi nghe giọng hát ấy ở nhà 1 tay nghiên cứu sinh trong thành phố Kiev. Ông ta là chú họ cô bạn cùng cư xá với tôi. Cô ta cao lớn, rắn rỏi, sống phóng đãng. Cô có thể cùng 1 lúc chung sống với dăm bảy anh chàng, nhưng không bao giờ nhớ tới họ.

- "Trong giấc mơ của tao không có chỗ dành cho gương mặt đàn ông."

Cô thường tuyên bố với bọn tôi như thế. Vậy mà, tụi đàn ông lại lặn vào mê say cô như điên đảo. Đám con gái ghen ghét với cô thì thầm rằng cô học được cách làm bùa mê của mấy mục digan. Tôi, tôi biết cô rất đẹp. 1 vẻ đẹp tàn bạo, thiêu đốt. Những người đàn ông bản lĩnh tầm thường không thể tránh khỏi ngọn lửa ấy. Nó biến họ thành tàn tro. Nhưng tôi cũng thích cô vì cô thành thực, thành thực ngay với tội ác của mình, và hay bệnh vực kẻ yếu. Mùa đông năm đầu tiên chúng tôi sang Nga, nỗi buồn tê tái xâm chiếm tâm hồn. Căn buồng khu cư xá như cái hộp tẩm ướt những ý nghĩ buồn tẻ, và quây bọc chúng tôi trong nỗi nhớ nhà. Cứ ngày nghỉ chúng tôi lại tìm cách đi chơi. Ít nhất là để lẩn tránh 4 bức tường nhàm chán ấy và nghe tiếng nói mới, nhìn gương mặt mới của người Việt. Lần đó, cô bạn dẫn tôi đến Kiev. Chú họ cô đang nghiên cứu môn Điện cơ. Khu nhà đủ sinh viên các màu da, lúc nào cũng rầm rập người đi lại, khuôn vác hòm xiềng, hàng hóa. Lạc vào đó, khó mà tìm được lối ra. May sao, vốn từ vựng tiếng Nga của tôi cũng khá. 2 chúng tôi kéo đi chợ, mua thực phẩm và hoa quả trước khi tới nhà khách. Cô bạn tôi bảo:

- Các lão nghiên cứu sinh bao giờ cũng keo kiệt. Mình chuẩn bị trước vẫn tốt hơn.

Chú họ cô trạc ngoài 40, dáng vẻ nho nhã. Ông ta đang cạo chiếc móng giò, thứ thực phẩm rẻ tiền cho những ai muốn dè xèn từng cốpéch. Nghe tiếng gõ cửa, ông ta vội dúi vào xoong, đập nắp. Cô bạn tôi cười khanh khách, lật nắp xoong bảo ông:

- Ôi dào ôi, có giấu diếm thì người ta cũng biết tồng ra rồi. Các chú già trót đời cũng không chừa được tính sĩ.

Chú cô ngượng gở mặt, nhìn tôi. Chừng như thấy tôi quê mùa, nhút nhát nên ông ta yên tâm mỉm cười. Cô cháu bảo:

- Thôi dẹp cái móng giò ấy lại. Cháu mua thịt bò với gà làm sẵn rồi. Gà loại 1 của Hung nhập sang đây. Chú ở nhà nấu nướng với cái Hàng nhé. Cháu phải chạy sang mấy đứa bạn tí xiu.

Nói xong, cô ném túi thực phẩm xuống sàn, vào phòng vệ sinh mở nước rửa, rồi lát sau

quay ra:

- Hằng ở đây, tao đi 1 lát thôi.

Không chờ tôi trả lời, cô xách ví đi luôn. Buộc lòng, tôi phải cùng ông chú họ cô chuẩn bị bữa ăn. Cô bạn tôi đi 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ đồng hồ sau cũng chưa thấy về. Ông chú họ mời tôi ăn cơm trước. Ăn xong, trời mờ tối. Tuyết bắt đầu rơi. Từng vệt trắng dài, cheo cheo ngoài cửa kính. Bóng mây xám tro bồng bềnh như 1 biển hoang hôn trải trên thành phố. Các cành cây đã rụng hết lá, trơ trọi vẽ những nét gãy guộc, cọ quạnh. Giữa đám cây, 1 đốm đen vụt lướt qua. Chắc hẳn, đó là 1 con quạ.

Tôi đang dán mắt vào khuôn cửa, chợt ông chú họ cô bạn nói:

- Uống 1 chút rượu cho ấm bụng nhé?

Tôi ngạc nhiên, chưa kịp đáp, ông ta đã hấp tấp mở tủ, lấy chai rượu. Rồi cúi xuống gầm giường, ông ta kéo ra chiếc hòm gỗ, trong xếp đầy những bát chén sứ, ly cốc bằng thủy tinh và pha lê. Những chiếc ly khua lạnh canh. Rót 2 chén rượu, ông chìa cho tôi:

- Uống đi, nào uống cho ấm. Tuyết lại rơi, trời rét ghê.

- Cảm ơn chú, nhưng cháu không uống được rượu nặng.

- Được, được... rượu nhẹ thôi. Mà có nặng thì trời rét này cũng chẳng thấm vào đâu.

Ông ần ly rượu tận môi tôi. Lúng túng, nhưng quá nể nang, tôi đành uống 1 ngụm.

- Ngụm nữa, ngụm nữa sẽ thấy người ấm lên.

Ông nài nỉ, dốc tuốt cốc rượu vào họng tôi. 1 chất lửa lan truyền khiến toàn thân tôi nóng rực. Mắt nhìn chao đảo, bập bênh. Ông chú họ cô bạn tôi uống cạn ly rượu, rất nhanh. Rồi 1 ly nữa, ly nữa... Quái lạ, sao ông ta lại uống rượu sau bữa ăn? Tôi ngỡ ngẩn với nỗi băn khoăn ấy. Người đàn ông ngồi xuống ghế, cười ngây độn. Rồi rất nhanh, ông ta nhào tới ôm chặt lấy tôi:

- Em, em... nào em...

Miệng ông ta nồng nặc mùi rượu và mùi tôi. Cặp môi dày hé mở, thật ghê tởm. Những ngón tay cứng như gọng kìm, xiết chặt vai tôi. Trong khoảnh khắc ấy, chợt 1 nỗi căm hờn dâng lên, nghẹn ứ tim. Tôi tỉnh rượu tức khắc, tôi nhìn thấy từng sợi râu, li ti trên mép người đàn ông, mụn ruồi thịt trên cánh mũi, cả chất mỡ ngoang ngoảng trên 2 gò má đỏ ửng lên vì rượu:

- Ông bỏ tôi ra. Tôi sẽ hét lên đấy.

Tôi đáp, bằng 1 giọng nhỏ nhẹ nhưng bình tĩnh. Tôi cố sức nhìn vào mặt ông ta, cố đẩy cái khuôn mặt ấy ra xa để nhận diện cho rõ ràng.

- Không có gì đâu... Không có gì đâu em.

Ông ta lấp bắp. 2 khóe môi dày khép mở, giống như miệng cái mặt nạ ông Địa trẻ con

thường chơi ngày Tết Trung Thu. Tôi hoàn toàn không thấy sợ, nhưng ghê tởm và căm thù, có lẽ, ông ta đã lừa mờ nhận biết được điều đó qua ánh mắt tôi. Ông ta nhếch môi cười.

- Tuyết rơi... Trời rét... rét ghê.

Có tiếng gõ cửa. Cô bạn tôi trở về. Tức khắc, cô mỉm cười:

- Chú mà cũng khốn nạn thế à? Đẹp mặt nhỉ.

Ông chú họ co rúm lại, buông thõng 2 tay ngồi xuống giường. Các thớ thịt trên mặt ông chảy xuống. Lúc ấy, trông ông già như 1 ông lão lục tuần. Cô bạn tôi mở tủ, rót nước lạnh uống rồi bảo:

- Đánh đĩ phương cũng phải chừa 1 phương để lấy chồng chứ? Bạn cháu mà chú cũng không tha à?

Ông chú im ro, không đáp. 2 vai ông nhô lên gần chấm tai. Cô bạn nói tiếp:

- Thôi, sang phòng bên mà ngủ nhờ. Đêm nay chúng cháu ở đây. Từ giờ trở đi, chú liệu liệu đấy.

Ông chú lật nắp giường, lấy ra 1 bộ chăn gối:

- Đây này. Mới giặt xong tuần trước.

Nói đoạn, ông lùi lùi mở cửa phòng, đi ra. Cô bạn tôi khóa trái cửa buồng, trải chăn nệm cho tôi nằm, rồi nói:

- Đừng buồn. Đời nó thế. Tất nhiên là cũng có những người tốt. Nhưng mà... Thôi, đừng nghĩ cho mệt óc. Tao mở máy quay đĩa cho mà nghe.

Tuyết rơi trắng xóa bên ngoài. Những tia sáng xuyên qua, giống những chiếc kim lấp lánh ai ném vào đêm tối. Cảm giác buồn tủi và nỗi nhớ nhà cùng 1 lúc ào ạt xô đến, như những ngọn triều cam nín cuồng liệt. cô bạn tôi mặc chiếc váy ngủ xanh, loay hoay với chồng đĩa hát. Ánh đèn lịm dần, những sợi tuyết trắng trở nên huyền ảo. Lúc đó, giọng hát của người nữ ca sĩ vang lên. Thoạt tiên, tôi không rõ lời ca. Dường như 1 chuỗi sấm lan truyền trong không gian. Sấm của những cơn mưa mùa hạ. Cơn bùng nổ giận dữ của các dãy núi xa xanh mãi miệt nơi chân trời, của các cánh rừng hoang dã, của các đồng cỏ trụi dưới nắng, của bình nguyên xanh bị lãng quên. Tôi choáng váng. Sau đó, khoảnh khắc lạ lùng qua đi, tôi bị xô đẩy bởi 1 loạt âm thanh khác, khó định được màu sắc, nhưng êm dịu hơn, mượt mõi hơn. Chúng đưa tôi tới cõi hoang vắng của tâm hồn, nơi tiếng nức nở của con người hòa trộn với niềm hy vọng, nỗi khoái khoái được đếm trong nhịp thời gian, góc u tối trong mỗi căn phòng với cánh hoa buổi sớm. Bài hát chấm dứt. Lại 1 bài hát tiếp theo. Tôi không nhớ các cảm xúc và ý nghĩ của mình. chúng tiếp nối nhau, chồng chéo, xóa nhòa nhau. Cô bạn tôi chồm dậy, lật mặt đĩa hát. Làn sóng âm thanh tuôn chảy không ngừng.

Tôi không nghe hát nữa, tôi nghĩ đến người đàn bà đang hát. Chắc hẳn những khát vọng trong chị đã có lúc bị vùi lấp dưới tro bụi rồi trộn lên như mầm cây lúc sang xuân. Chắc hẳn chị đã có lần cúi xuống vì thất vọng, vì chán chường rồi lại ngẩng lên, học cách hy vọng, tìm niềm vui sống. Tiếng hát của nữ ca sĩ như tia lửa vọt lên từ đám cháy, như cánh chim phiêu bạt giữa khoảng xanh... Tôi lắng nghe. Rồi tôi sửng sốt khi nhớ lại câu chuyện xâu xa buổi tối. Âm nhạc đã vang lên trong căn phòng của 1 gã đàn ông dơ dáy. Món trộn kỳ quái của cuộc đời.

Bây giờ, lại là giọng hát ấy, trên con tàu tới Mátxcova. Các cột cây số lùì qua. Bên ngoài, rừng bạch dương lấp lánh. Màu trắng óng như satanh trên thân cây gợi vẻ đẹp yếu mềm. Bỗng nhiên, tôi chợt khám phá ra nét quyến rũ trong giọng hát kia. Cái chất lửa cuồng nhiệt của tình yêu, ngọn phong ba bạo liệt của sự phản kháng, sức mạnh đẹp đẽ nhất, cần thiết nhất với con người... Tôi thu mình trong góc toa, khoanh tay lại. Giá chi mẹ tôi có được chút cõn con sự phản kháng ấy?... Giá chi trong trái tim mẹ có được ngọn lửa nhỏ của đám cháy khát vọng?

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 4

Dầu sao, mẹ tôi không thể tiếp tục sống ở làng. Người ta không nỡ thù ghét mẹ, nhưng cũng khó chịu khi nhìn thấy mẹ. 2 chị em, mẹ và cậu Chính, giống nhau như 2 giọt nước. Từ khổ người, hình dáng, tới nét mặt, đường mày, điệu cười, giọng nói. Ngôi nhà tổ tiên chỉ còn lưu giữ những kỷ niệm buồn. Gánh hàng xén, theo lệnh cậu Chính, mẹ đã bán. Đồi bò xẹp trong xó bếp để ủ chuối. Mẹ tôi đắn đo 1 tuần trăng, rồi đem cầm ngôi nhà cho người trong họ, thu xếp tiền bạc tư trang, lên thành phố...

10 năm sau, tôi đã ra đời trong căn nhà gạch, nửa lợp tôn và giấy dầu, nửa lợp ngói Tây. Ngõ hẻm nằm trong 1 khu phố ngoại ô, nơi cư trú của dân lao động. Sáng tinh mơ, vào trước buổi lễ minh, những người bán xôi lúa, bánh rán, bánh chưng, bánh giò, bún ốc, bún riêu, bánh cốm, bánh khúc và những thứ quà vặt khác đã thức dậy làm hàng. Bếp trấu, bếp than bập bùng cháy. Mùi thơm của hành phi mỡ, bánh rán, ớt chưng... tỏa khắp nơi, đánh bật mùi các đồng rác, các chuồng tiêu, các hốc tường nồng nặc thứ nước tiểu lưu cữu. Rồi những mùi vị thần tiên đó nhạt dần, bay xa dần với tiếng quang gánh kéo kẹt, tiếng rao ời ọi của những người đàn bà:

- Xôi vò, xôi lúa đây ây ây...

- Ai... bánh rán, bánh chưng, bánh dày...

Mỗi tiếng rao có 1 âm điệu riêng, với những âm nhấn, những tiết điệu lên bổng xuống trầm. Trong xóm có 7 người bán xôi vò, xôi lúa. Qua tiếng rao, có thể phân biệt từng người. Tiếng rao hàng ời ọi vào buổi lễ minh, trong khoảng trời ngoại ô là thứ âm nhạc đầu tiên đã thấm vào tôi. Mẹ tôi cúi húi xếp hàng vào gánh. 2 chiếc quang chất dày tới cổ, nào măng khô, bánh đa nem, bánh đa thái, miến tàu, miến ta, đỗ xanh, đỗ đen, đậu lạc, vừng trặt vỏ, vừng nguyên... cả tò ho, thảo quả, hoa hồi... mỗi thứ 1 ít. Mẹ sắp xếp hàng rồi tới vỗ lưng tôi:

- Em ăn cơm rồi hãy đi học nhé. Chia khóa nhà mẹ vẫn để trong hốc tường.

Mẹ đi. Từ trên giường lăn xuống, tôi đã thấy chiếc mâm đồng sứt vành đặt trên bàn. Bát dưa cải xanh với đĩa nặng rang hành. Hoặc bát tương dầm cà với con cá khô nướng. Mùa hè qua mùa đông năm nay qua năm khác, thức ăn dường như không đổi. Cơm ủ trong chiếc liễn sành, bên ngoài là chiếc giỏ cũ lót rơm. Bên cạnh khay nước uống, có sẵn 1 gói kẹo nhỏ, khi là kẹo bột, khi là mấy thanh chè lam.

- Em âm chề lam nũa không? Mai mẹ lại mua?

- Kẹo bột ông Táo có gừng, em có thấy mùi thơm không?

Mẹ cúi xuống bên tôi, thì thầm. Mắt mẹ nhìn tôi, vừa ấp iu vừa ngượng mộ. Tôi lờ mờ cảm thấy, ngay từ độ ấy, tình yêu của mẹ với tôi có gì khác biệt. Những người đàn bà trong xóm, không nhìn con với ánh mắt như thế.

1 sớm đông, trời bỗng rét cần rét lụn, tưởng như nước trong chậu đông sánh lại. Mẹ tôi đi chợ sớm. Gần Tết Nguyên Đán người ta tranh thủ bán hàng. Quanh năm, chỉ có dịp ấy là dân tiểu thương kiếm được tám món. Tôi thức dậy, thấy tám áo bông đặt ngay cạnh gối. Sờ vào còn ấm. Mẹ đã hơ than trước lúc đi. Tôi mặc áo, ăn cơm rồi chạy sang nhà cô bạn hàng xóm. Nó còn ngủ li bì, ông bố nghiện thuốc lào ngồi co ro trên phản, vừa thấy tôi đã giơ chiếc xe điều lên dọa:

- Về nhà ngay, trời rét thế này muốn sưng phổi hay sao mà rủ nhau đi chơi hả? hả?

Tôi đi thơ thẩn dọc đường. Gió lùa những đám lá úa bay qua. Con chó trắng nhà bà Miều rên ư ừ, quét cái đuôi xơ xác lông trên hè phố. Nó cứ dò dẫm bước từng bước 1, vừa bước vừa đưa cặp mắt già nua kiếm đường, cái mũi nhăn nheo héch lên 1 cách khó nhọc.

- Này, Trắng xòm, Trắng xòm,,,

Tôi gọi:

- Trắng xòm, có đi chơi với tao không?

Con chó già lờ đi, ra điệu khinh khỉnh. Lúc đó, anh con trai què của bà Miều từ trong nhà cất tiếng rống lên:

Rồi thu sang lá vàng rơi đầy.

Hàng bạch dương buồn im xác xơ ven đồi...

Tự dưng tôi muốn khóc. Lúc ấy, con bé Thu bỗng từ sau lưng tôi bước lên:

- Chơi không mày?

Tôi im lặng không đáp. Trong Xóm, cả bọn chúng tôi không đứa nào chơi với con Thu. Nó xấu bụng, lại có thói điều toa. Nhiều lần, nó bày trò rủ rê mọi người chơi. Khi bị mắng, Thu liều đồ ngay tội đầu têu cho đứa khác, và nhanh như cắt lẩn trốn. Con bé đứng chặn ngay trước mặt tôi, nhắc lại:

- Tao với mày đi chơi nhá?

Tôi không đáp, lưỡng lự.

Thu liếc nhìn quanh rồi bảo:

- Không ai biết đâu. mẹ tao lên cơ quan rồi. Mà trưa nay mẹ tao cũng không về. Cơ quan có tiệc trà liên hoan.

Tôi phân vân. Nhưng nghĩ tới gian nhà trống vắng, lại thấy sợ. Thu đoán được ý nghĩ của tôi, liền kéo áo tôi, bảo:

- Đi đi... Ra bãi xem thuyền muồm vui lắm. Nếu chịu khó chúng mình có thể đào được đé mèn.

Tôi theo nó. Chúng tôi vượt qua dãy phố, qua bờ đê, ra ngoài bãi sông. Không gian thơm ngát. Các bụi cây vôi vôi đu đưa chùm hoa tím, các loài cúc áo bé bỏng đơm hoa dọc bờ cỏ, thỉnh thoảng lại gặp 1 dây lạc tiên hiếm hoi với chùm quả như những chiếc đèn lồng. Êm ả trôi, dăm cách buồm trên dòng nước. Người chèo thuyền ngồi trước mũi lái, mặt nhuộm ánh nắng đồng.

- Dô huây, dô huây...

Tiếng hò vắng từ dưới bến sông đưa lên. Người ta đang hạ thủy 1 con thuyền... Chúng tôi mê mải đi dọc theo bờ cátm theo đuổi không chán lũ chuồn chuồn và cánh cam. Thu hái được 1 vạt áo đầy quả lạc tiên chín. Nó ăn không kịp thờ, không chia cho tôi 1 quả. Tôi lắng nghe tiếng hò của những người dân chài. Bỗng nhiên, có tiếng hét vọng từ bờ đê xuống:

- Thu, Thu ơi i i...

Bóng 1 người đàn bà đang đi dọc triền đê. Thu vội kéo tôi núp vào ruộng ngô gần đấy. Mẹ nó vẫn tiếp tục gọi:

- Thu, Thu ơi i i...

Tiếng gọi chứa đầy tức giận, nghe như tiếng hét. Cả Thu lẫn tôi đều nín thờ. Nó nằm ẹp xuống rặng ngô, kéo tôi theo. Chờ cho mẹ nó đi thật xa, xuôi bãi sông tới trở dậy:

- Về, về ngay...

Thu bảo tôi. 2 chúng tôi men theo các ruộng ngô và bí đỏ về phố.

- Giả vờ chơi ô ăn quan nhé. Vào sân ông lão mù xem bói.

Thu kéo tôi vào cái hẻm đầu tiên trong ngõ phố. Ở đó, có 1 ông già mù, chuyên sống bằng nghề bói. Ông ở trong 1 căn nhà gạch nhỏ, nghe đâu bà vợ đã xây cho ông trước khi bỏ đi với 1 người đàn ông khác, cách đây 17 năm. Căn nhà nhỏ nhưng khá sạch và đầy đủ vật dụng cần thiết. Sân rộng, lát gạch men nâu, có cả tường hoa bao quanh và 1 luống đất trồng những loại cây lưu niên như lựu, đào, mơ. Người từ các nơi nghe tiếng đồn thường tới ngồi ở mảnh sân ấy, chờ tới lượt mình được thầy xem. Lũ trẻ trong ngõ phố tới sân chơi nịt, chơi nhảy lò cò, chơi ô ăn quan hoặc đá cầu lông. Thu kéo tôi ngồi xuống, ấn vào tay tôi hòn gạch non nó đã nhanh tay lượm được trên đường về:

- Về đi, về ngay ô ăn quan không mẹ tao về tới nơi bây giờ.

Tôi cầm hòn gạch, hồi hả vẽ vòng ô ăn quan. Còn Thu chạy ngay ra đồng sỏi đầu xóm bốc

về đây vật áo. Nó vừa chia sỏi, rải đều vào các ô, mẹ nó đã xộc tới:

- Ở đâu? Nãy giờ mày ở đâu?

Con bé ngẩng lên:

- Chúng con chơi ô ăn quan.

Mắt mẹ nó trợn ngược, gần như chỉ còn lòng trắng. Cặp môi phai son trơ ra, thâm tím. Bà ta cúi xuống túm tóc đứa con:

- Tao rẽ vào đây rồi mới ra bờ sông tìm mày. Đi đâu? Chết bầm chết vằm ở đâu?

- Con chơi...

Thu ầm ớ, miệng méo xệch.

Mẹ nó kéo con gái đứng lên, rống rả từng lời:

- Đi đâu? Khai ra thì sống. Còn quanh co, tao đánh tuốt xác. Đi đâu?

Mặt cái Thu tái xanh nước mắt vãi như tháo cống. Rồi, bắt chợt nó khóc hu hu:

- Cái Hằng rủ con ra bãi sông. Nó bảo con đi đào để mèn... Hu hu... Nó còn rủ con bẻ ngô về nướng.

Người đàn bà quay nhìn tôi. Cặp mắt bà ta lồi hẳn ra, trơ và nhẵn như mắt tượng trong chùa. Môi bà mím lại, hẳn thành vết thâm và mọng. Bà im lặng. Những tia nhìn lạnh buốt, đe nẹt, khinh bỉ của bà quất vào mặt tôi, đè bẹp tôi xuống mặt đất lấm bụi. Tôi run lên, 2 ống chân cơ hồ không đứng vững. 2 tay bấu chặt lấy vật áo, tôi cố sức chịu đựng cái nhìn sắc sảo của bà. Cổ tôi nghẹn lại. Bà lia mắt từ đầu tới chân tôi, kiểu như người ta nhìn 1 con vượn trong chuồng sắt sờ thù. Rồi bà ghì giữ cơn tức giận sắp biến bà thành 1 vị chúa sơn lâm nhảy vào xé xác tôi, bà cúi xuống ném vào mặt tôi từng câu 1:

- Con kia, tao cấm mày lân la tới gần cái Thu, tao cấm mày bén mảng tới đầu sân, trước ngõ nhà tao. Quân vô thừa nhận, trên không chằng, dưới không rẽ. Đồ con hoang không bố, lần này tao tha, lần sau thì chớ trách.

Nói đoạn, bà ta túm lấy tay con, xềnh xệch kéo đi. Tôi đứng trên mảnh sân gạch, rải rác lá rụng, nghe gió bắt lùa ngang trời. Hồn tôi như ngôi nhà tan hoang, không tường không vách. Con chó già nhà bà Miều lại kéo đuôi lững thững đi qua hè phố, vừa đi vừa đưa mõm sang 2 bên hít hít, ngửi ngửi. Nó cũng không khốn khổ như tôi, trơ trọi như tôi. Ông già mù ngồi trong nhà bỗng cất tiếng:

- Hằng ơi, vào đây ông bảo...

Tôi đứng lặng, nước mắt dâng cay xè.

- Hằng ơi...

-

Tôi cầm đầu chạy khỏi sân, nước mắt nhòe trong gió lạnh. Ngang trời ngoại ô, mây xám

lướt chậm chậm, lú chìm đi trú cuối cùng vỗ cánh bay. Món cháo bị thương của người đời có vị đắng ngắt, không trôi được qua họng. Tôi chạy mãi, chạy mãi. Cho tới khi kiệt sức, ngã xuống, tôi thấy làn sóng đỏ của dòng sông nhấp nhô trước mắt mình. Và 1 cánh buồm nhỏ, góc bên dưới rách tơi tả nhấp nhóang trôi...

Đêm hôm ấy, nước mắt mẹ rơi ướt đầm món tóc bên thái dương tôi:

- Mẹ xin em, em đừng khóc. Nín đi, em nín đi, đừng khóc.

- Nhưng con phải có 1 người bố chứ? Ai cũng được mà.

- Mẹ xin em, em đừng hỏi.

- Đứa nào cũng có bố, dù bố nó đã chết hoặc điu mù, mẹ phải chỉ cho con biết bố của con.

- Em đừng hỏi. Mẹ chấp tay lạy em ngàn lạy, xin đừng hỏi. Mẹ con ta sống với nhau, có nhau, thế là đủ, mẹ xin em.

Những giọt lệ của bà đã thối. Tôi đành chịu thua, và hình ảnh về người bố vẫn nằm im trong tấm màn đen bí ẩn.

Hơn 1 năm sau, cũng vào 1 ngày đông giá, nhà tôi có khách. 1 người đàn ông cao lớn lưng hơi gù, khuôn mặt vuông, mắt đen, môi cười hình trái đào:

- Đây là cậu Chính, cậu ruột của con.

Mẹ tôi bảo. Tôi cúi chào thật to. Cậu cao lớn nhưng nét mặt rất giống mẹ. Tôi có cảm tình với cậu tức khắc.

- Con nấu cơm mẹ nhé? Có phải ra phố mua thịt quay không?

Mẹ tôi gật đầu:

- Mẹ nấu cơm cho. Con đến hiệu thịt quay chú Tàu mua nửa cân lợn quay, nửa cân ngỗng quay với 2 lạng kiệu muối.

Cậu Chính cau mày:

- Không cần lãng phí như vậy.

Mẹ tôi đáp nhỏ nhẹ:

- Ngót chục năm trời chị em mới gặp nhau.

Nói xong, mẹ sai tôi vào buồng lấy chiếc làn tre Lạng Sơn đi chợ. Trong buồng, tôi nghe cậu hỏi:

- Con bé Hằng mấy tuổi?

Mẹ tôi đáp:

- Cháu gần tròn 9 tuổi rồi.

Cậu bảo:

- Nó giống hệt anh ta.

Mẹ tôi im lặng không đáp. 1 lát sau, cậu nói:

- Chị không có lập trường. Chị không dứt bỏ được con người ấy. Đáng lẽ chị phải xây dựng gia đình mới từ lâu.

Tôi nghe mẹ nói, yếu ớt:

- Gia đình bên ấy xuống trung nông ngay hồi sửa sai rồi. Mà thôi, tôi xin cậu đừng nhắc lại chuyện cũ.

Tôi cảm làn đi ra. Cả 2 người im bật. Tôi hỏi:

- Mẹ ơi, có phải mua thêm rau đậu nữa không?

Mẹ tôi lắc đầu:

- Đủ rồi em ạ.

Nói xong, mẹ cúi xuống ngay. Nhưng tôi đã thấy 2 giọt nước mắt rơi xuống đầu gối người.

Tối hôm ấy, sau bữa cơm mẹ mời láng giềng thân thuộc sang chơi, giới thiệu cậu em ruột. Dân trong ngõ xóm đều là lao động, người buôn thúng bán mẹt, người làm hàng xôi hàng bún, người kéo xe ba gác chở hàng hoặc đạp xích lô. Họ nghe giới thiệu cậu Chính tôi là cán bộ tuyên huấn của tỉnh Quảng Ninh thì nể vì lắm. Trong con mắt chúng tôi lúc đó, tuyên huấn là 1 nghề cao siêu, không thể so sánh với các nghề nghiệp khác trong xã hội, vì nó đem lại cho con người tư tưởng, ánh sáng, những tài sản cao quý không tiền bạc nào mua nổi. Cậu tôi đọc nhiều tài liệu trong và ngoài nước, cậu kể chuyện hấp dẫn. Đám láng giềng nhà chúng tôi ngồi nghe mê mẩn. Nào là cuộc đấu tranh của 2 phe trên thế giới. Nào là các cuộc bãi công nổ ra trong phe tư bản, phong trào công đoàn phản đối nữ hoàng Anh. Nào là những dòng thác cách mạng trên địa cầu. Những thủ lĩnh da đen lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Các bộ tộc da đỏ đấu tranh đòi hưởng thụ nền văn minh vật chất của bọn đế quốc mới. Quá nửa đêm, dân xóm mới chịu ra về. Mẹ tôi hỉ hã. Về mãn nguyện hiện ra trên nét mặt. Mẹ thu dọn những cốc chén, tàn thuốc lá thuốc lào, đĩa đựng mút sen, mút bí, kẹo chanh... Giống như người ta thu dọn bàn tiệc sau lễ cưới. Rồi mẹ trải chiếu mới, sắp xếp chăn màn cho cậu Chính đi ngủ:

- Mẹ con tôi ôm nhau nằm võng càng ấm. Cậu đi nghỉ sớm cho đỡ mệt. Đường dài...

Cậu bảo:

- Không cần. Chị cho cháu Hằng đi ngủ trước đi. Em còn có chuyện phải nói.

Mẹ tôi bảo tôi vào giường ngủ. Xong. Mẹ pha ấm trà ướp hoa cúc:

- Cậu có ăn chè sen tôi nấu? Hồi còn thầy u, năm 2 lần, ngày lễ Nguyên tiêu và Tết, bao giờ nhà cũng nấu xôi vò, chè sen.

Cậu Chính đáp:

- Vâng. Nhưng dạo đó em còn nhỏ quá, em không nhớ.

Mẹ tôi nói:

- Tôi tuổi Hợi, cậu tuổi Sửu, chỉ thua tôi chưa đầy 2 năm, sao lại không nhớ?

Cậu tôi im lặng 1 lát rồi đáp:

- Phải, nhưng em mãi nghĩ đến việc nhà nước, đầu óc bận rộn luôn luôn.

Mẹ tôi nói, giọng hờn dỗi:

- Thế nên 9, 10 năm trời cậu chẳng thèm hỏi tôi lấy 1 câu. Giá tôi chết, cũng không có người sang điệu.

Cậu Chính đáp, cần nhần:

- Đã bảo chị là em bận. Việc công chứ em có đi chơi đâu. Hết cuộc tập huấn này tới cuộc tập huấn khác, hết hội nghị tỉnh đoàn tới hội nghị tỉnh hội phụ nữ. Rồi là mặt trận tổ quốc, rồi là công đoàn, không có lấy 1 ngày thành thời. Sắp tới, lại có chiến dịch tuyên truyền, phổ biến nghị quyết xuống các cấp. Chắc xong việc thì Tết cũng tới sau lưng.

2 người im lặng. Tôi nghe tiếng cậu rót trà, uồng ừng ực rồi đặt chén xuống chiếc khay nhôm, 1 khoảnh khắc lặng lẽ nữa trôi qua. Chợt mẹ tôi bật kêu:

- Sao cậu chẳng hỏi gì giỗ tết thày u thế? Bao nhiêu năm...

Cậu Chính thở dài:

- Ôi dào, chị khéo đa sự. Thày u chết lâu rồi còn hỏi làm gì?

Mẹ tôi khóc dầm dút:

- Nhưng mà là thày u của mình. Chết hay sống cũng vậy. Thày u chỉ có cậu là người nối dõi.

Cậu Chính gắt:

- Chị ăn nói lạ, thời buổi này là thời duy vật, không ai còn nghĩ vớ vẩn như chị. Chết là hết.

Cậu ngừng lời, gian nhà im vắng, chỉ có tiếng nấc khe khẽ của mẹ tôi điểm nhịp. Cậu tôi, sau 1 lát im lặng, cất tiếng:

- Em quên chưa hỏi, bây giờ chị sống bằng nghề gì?

Mẹ tôi lau nước mắt, trả lời:

- Thế cậu không thấy gánh hàng khô chị đặt trong góc nhà hay sao? Hồi ở quê, dần vốn có gánh hàng xén cậu bắt đem bán. Đồi bồ nan cật, quang dầu tốt thế đành đem dầm chuối cứ mục dần ra. Làm vườn không được, chị đành phải cầm nhà ra phố. Thoạt đầu, chị đi kéo sợi thuê cho nhà làm chỉ. Sau quen chúng quen bạn dần, kiếm gánh hàng ra chợ. Lúc vốn ít thì buôn hoa quả, măng tươi, mì miến. Sau dần vốn nặng hơn, chị cất cả đường, đậu, các loại gia vị, các thứ đồ ngũ cốc chế biến.

- Tóm lại chị buôn chứ gì?

Cậu tôi cất ngang, giọng khó chịu, lạnh lùng. Mẹ tôi lặng ngắt, không đáp. Cậu tôi lên

tiếng, chỉ chiết:

- Trong xã hội này, chỉ có 2 loại người có chỗ đứng xứng đáng. 1 là giai cấp công nhân tiên phong, đội ngũ lãnh đạo các mang. 2 là giai cấp nông dân lao động, người bạn đường của giai cấp công nhân, cùng tiến lên xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, không đáng kể. Loại con buôn, dù lớn dù nhỏ, đều là những kẻ bóc lột. Chị không thể đứng trong hàng ngũ bọn chúng.

Mẹ tôi hốt hoảng:

- Nhưng tôi không bán hàng khô thì biết làm gì bây giờ? Tôi còn phải nuôi cháu cậu.

Cậu tôi đáp, giọng tỉnh khô:

- Em sẽ xin cho chị là công nhân nhà máy. Mới vào, hãy làm tạp vụ. Sau, họ sẽ diu dặt vào nghề. Nhà máy dệt Mông 8 tháng 3, nhà máy điện Yên Phụ, nhà máy xay Lương Yên, nơi nào cũng được.

Mẹ tôi mếu máo:

- Thôi chị xin cậu. Ngần này tuổi mới tập phụ nghề rồi biết bao giờ mới thành nghề. Mà có thành nghề rồi tóc cũng 2 thứ. Lúc ấy, chẳng lẽ nghỉ hưu?

Cậu Chính nói:

- Cái chính là chị ngại lao động. Chị đã quen với môi trường của dân tiểu thương. Nhưng chị hãy nghe em, trước hay sau Đảng và Nhà Nước cũng sẽ cải tạo triệt để loại người phi lao động. Chị hãy từ bỏ bọn chúng, đứng vào đội ngũ của những người lao động ngay bây giờ là hơn.

Mẹ tôi nói:

- Cải tạo tư sản nhà nước đã làm từ 10 năm trước. Như chúng tôi, mờ sáng đã đặt đòn gánh lên vai, tối đất mới được ăn bữa cơm đền, cậu bảo bóc lột ai? Mấy mùa đông năm trước, chưa kiếm đủ tiền giấy bút cho cháu, ban ngày đi chợ, tối về phải xách nồi than ra đầu phố, quạt ngô bán thêm.

- Thôi thôi...

Cậu tôi cắt ngang lời:

- Chị không phải nói nhiều. 1 bộ phận giai cấp tư sản đã được hình thành từ đám tiểu thương như chị. Nhưng đất nước ta sẽ tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản. Do đó, tư bản trở thành đối tượng của cách mạng. Phải trừ tận gốc rễ mầm mống giai cấp ấy.

Tôi nghe mẹ tôi thở dài. Rồi lát sau, mẹ rầu rĩ nói:

- Cậu Chính, bỏ lỗi cho chị. Chị không được học hành nhiều, chị không biết lý luận. Nhưng ít nhất cậu cũng cho chị kiếm đủ miếng cơm nuôi cháu Hằng ăn học.

- Chính vì nghĩ tới tương lai cháu Hằng em mới yêu cầu chị vào nhà máy. Trong xã hội mới, con em của giai cấp công nhân và nông dân được hưởng mọi quyền lợi để phát triển khả năng lao động. Ở Liên Xô, các nhà văn lỗi lạc, các nhạc sĩ thiên tài, các giáo sư tiến sĩ khoa học đều được đào tạo từ đội ngũ của giai cấp công nhân.

Mẹ tôi không trả lời. Cậu Chính gằn giọng:

- Tôi làm công tác tuyên huấn, giúp đỡ tư tưởng của Đảng cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Tôi không thể có 1 người chị là con buôn.

Mẹ tôi uống nước, rồi khe khẽ đáp:

- Chị mệt quá. Cậu để cho chị đi ngủ. Rồi mai một chị sẽ nghĩ thêm.

Cậu gật đầu, giọng nói êm dịu lại:

- Vâng. Nhưng em có việc nói với chị. Vợ chồng em xin chuyển về Thủ Đô. Cô ấy công tác ở Thành Đoàn. Chúng em được phân phối nhà ở nhưng cần tiền để tu tạo và mua sắm đồ đạc.

Mẹ tôi nói:

- Vâng. Nhà của thầy u tôi cầm cho người ta, hẹn khi nào lấy hết tiền mới làm giấy chính thức. Phần của cậu vẫn còn nguyên. Bao giờ cậu cần?

- Cần ngay, càng sớm càng tốt.

- Vậy cậu về lấy tiền, hay tôi?

- Em bận, làm gì có thời giờ về làng.

- Vâng. Tuần sau tôi sẽ thu xếp hàng họ, đưa cháu về quê. Tôi lấy tiền cho cậu và cho cháu về thăm nom họ hàng làng xóm.

Đúng 1 tuần lễ sau, mẹ đưa tôi về làng. 2 mẹ con tôi đi xe ca, xuống bến xép ở thị trấn. Từ thị trấn phải đi bộ 8 cây số mới tới bờ sông. Ngang đường, tôi đòi mẹ dẫn vào chợ huyện, 1 cái chợ quê đông đúc họp ngay trên đồi, cách đường chừng 500 thước. Những cây đa cây muỗm um tùm nổi thành mái che. Dưới các tán cây, người ta dựng 1 dãy lều sơ sài, chỉ vài cây cọc chống với mái lá mĩa hoặc thân nứa đập dập. Phía sau chợ, ngôi chùa nhỏ phơi tường vôi trắng mốc với mái ngói rêu phong. Trên gò đất trước cửa chợ, vợ chồng người thợ nhuộm đang vắt những mảnh lụa vừa vớt trong nồi lên cây sào tre. Mảnh nào mảnh nấy bốc hơi nghi ngút, màu hoa sen chói mắt. Trên chiếc sào bên cạnh, chừng dăm mảnh vải và quần áo màu thiên lý, màu hoa hòe, màu gụ, màu đen. Những thứ màu muôn thuở dân quê ưa thích. Đối diện với hàng nhuộm, 1 ông già mặc quần áo trắng bần, ngồi dãi thẻ nặn những con giống bột, nào lợn, nào gà, nào trâu, nào ông tướng, bà tướng, thằng tốt đen, cổ xe hồng. Từng đoàn con giống sặc sỡ xếp hàng trên tấm ván mỏng, kê lên 4 hòn gạch.

- Te tò te, đây là ban kèn Tây.

Ông già vừa nặn xong cây kèn, đưa lên miệng thổi. Lũ trẻ ngồi quanh giương mắt, há miệng châu hẩu theo cục yết hầu nhảy lên tụt xuống trên cần cổ già nhăn nheo.

- Te tò te, đây là ban kèn Tây.

To tò tò te tí, có anh nào muốn chơi...

Câu mời chào quyến rũ làm sao. mẹ mua cho tôi hẳn 12 con giống với cây đèn ngũ sắc. Tôi xếp mớ tài sản vào chiếc hộp giấy, trước ánh mắt thòm thèm của đám trẻ quê. Mẹ đưa tôi qua dãy hàng xén, bồi hồi nhìn những chiếc hộp gỗ mặt kính bề rộng chừng gang rưỡi, bề dài 2 gang, bên trong xếp từ viên bi thủy tinh, mớ chỉ thêu, gói kim ngoại cho tới những chiếc mùi xoa Tàu in bướm sặc sỡ, từ những chiếc ngòi bút sắt, viên băng phiến cho tới chổi hạt vỏ ốc hoặc ngọc trai bằng nhựa giả.

- Ngày xưa, mẹ cũng bán hàng xén. Nhưng ở chợ huyện nhà.

Những giải quai nón bằng lụa ni lông bay phấp phới trên nóc lều. Các cô bán hàng trẻ, lông mày tĩa cong vút như vành trăng ngời nhể ốc trên trong. Mùi nước mắm gừng bay trong gió. Chợ quê, đến là nhiều thứ quà. Những quà rẻ tiền và đôi khi đơn sơ 1 cách lạ lùng. Kề bên những bánh bún riêu, bún ốc người ta bán cả bún canh rau cải, rau rút. Cạnh hàng bông ngào mật, chè lam, ngũ vị, người ta bán cả những thùng bánh con sâu, 1 hào 12 con, vừa bằng ngón tay út đưa trẻ lên 2. Thứ bánh đó nặn bằng cơm nguội giã trộn bột nếp. Cứ 10 phần cơm nguội mới có 2 phần bột nếp. Rồi nặn hình con sâu rau ném vào chảo dầu lạc. Bao giờ bánh chín, bột vàng rộm, nứt khứa ra và nổi lên trên.

Bánh nếp ở đây chỉ vừa bằng tròn chén. Bánh gai nhỉnh hơn cái hạt mít, bọc năm bẫy lượt lá chuối bên ngoài. Hàng khoai luộc, củ ấu, củ sùng luộc ngồi cạnh gánh xắm. Chồng xắm đeo kính mắt đen ngời kéo nhị, vợ xắm mặc áo lụa đỏ phai màu gân cổ hát bên cạnh:

- "Con tàu Việt Nam đi suốt bốn mùa vui..."

Mẹ tôi hỏi tôi có đói không? Tôi lắc đầu. Kì thực tôi có thấy đói nhưng không muốn ăn. Mấy người đàn bà đang cầm cúi ăn bánh đúc mắm tôm ngay gần đó. Nón họ sụp xuống mặt. Chỉ thấy bàn tay hạ xuống, cất lên. 2 mẹ con tôi đi khắp lượt các hàng quán trong chợ, len lách giữa đám người. Giọng hát xắm của người đàn bà đuổi theo. Cứ nghe mỗi lời hát, tưởng chừng lại nhìn thấy sợi gân cổ bằng chiếc đũa nổi lên. Giọt mồ hôi đọng trên cái cằm cau bần. Tôi nói:

- Ta vào chùa đi mẹ.

Tôi kéo mẹ về phía cổng ngôi chùa. Ở đó, có một cây đa huyền diệu. Cây đa có tới bảy thân, một thân chính và sáu thân phụ. Mỗi thân phụ là một chòm rễ nổi từ cành cây xuống mặt đất. Nhưng các thân phụ cũng lực lưỡng gần như thân chính. Chúng tạo thành các

vòm cổng kết thành thân cây, như những cổng chào kì bí, những khải hoàn môn của trận thắng xa xưa. Tôi ngồi xuống gốc đa, tựa vào đùi mẹ. Những chòm rễ đa trắng ngà đu đưa, đu đưa. Đột nhiên, như những cái vòi bạch tuộc lạ lùng, chúng dính chặt lấy tôi, bứt tôi khỏi vòng tay mẹ. Tôi muốn kêu, nhưng cơn mê dịu ngọt khiến tôi không cất được thành lời. Những chòm rễ đa đung đưa tôi trong cái nôi xanh êm ả, lộng gió. Rồi chúng đưa tôi tới tận cổng trời. Một bức tường thành sừng sững bởi các lớp mây nặng nề, có ánh bạc như kim khí tạo nên, chạy dài. Giữa tường thành, cái cổng được trở ra, với hai cây cột lớn bao phủ làn mây ngũ sắc, cuộn xoắn như những con rồng đùa giỡn. Hai cánh cổng tựa hai tấm đồng sáng chói, bóng như gương, cánh khép, cánh mở, nửa như mời mọc, nửa đe dọa con người. Phía sau hai cánh cửa ấy, một khoảng không gian kì bí hiện ra, màu lục thẫm, trong suốt, và lấp lánh như ẩn chứa ngàn ngàn tinh tú.

- Em ơi, dậy đi, dậy đi nào.

Tôi mở mắt. Mẹ tôi cười:

- Con chó con, đến là dễ ngủ.

2 hàng ngọc trai sau làn môi mẹ ánh lên. Ánh lên nỗi buồn. Xuân sắc đã qua rồi. Không để làm gì. Chẳng để cho ai.

- Cũng phải ăn tí ti chứ em? Mẹ cũng đói rồi.

Tôi ngồi dậy, từ bỏ vòm đa xanh và cái cổng trời huyền hoặc. Nhà chùa cũng bán hàng: bánh nếp đậu xanh và chả đỗ xanh. Ni cô cầm chiếc quạt tre phẩy ruồi. Mẹ con tôi ăn chả đỗ, uống nước vối hãm gừng. Mặt trời đã tụt xuống ngang đỉnh núi. Nắng le lói, vàng hực, tỏa hơi nóng như lò gạch đang nung. Mẹ tôi bảo:

- Trời đang ấm, phải đi ngay kẻo lát nữa sẽ lạnh.

Tay cầm túi, tay dắt tôi mẹ lên đường. Hôm ấy là 1 ngày đông hiem hoi. Trời lặng gió, ấm. Con đường vượt qua các cánh ruộng, các thôn mạc. Bãi cỏ hoang với cây gạo già. 1 nghĩa trang có những bậc thềm xây, ngọn tháp in hình ngôi sao 5 cánh với dòng chữ: Tổ quốc ghi công. 1 khu hồ bát ngát, nước lặng ngắt dưới chân các cọng sen tàn.

- Nhanh chân lên em. Hay ôm cổ mẹ, mẹ cõng.

- Không, con đi được.

- Từ đây tới bến sông còn dăm cây số nữa.

- Dăm cây con cũng đi, mẹ đừng lo.

Tôi chạy vượt lên, cách mẹ 1 đoạn. Chờ mẹ đuổi tới nơi, tôi lại chạy tiếp. Cứ thế, mẹ con tôi đã tới bên sông trước lúc hoàng hôn. Cái bờ đê dốc thoải ăn xuống tận mép nước. Những đám rác quần tụ ở đó, với xác vờ. Mẹ tôi xuống bến rửa chân tay cho tôi, rồi chúng tôi tìm 1 phiến đá, ngồi chờ đò. Trời trở gió. Làn hơi lạnh từ mặt sông thốc ngược

lên phả vào da thịt. Hơi thở của mùa đông. Tôi ôm chàng cổ mẹ:

- Mẹ ơi, bố con ở đâu?

Mẹ nhìn tôi ngạc nhiên, rồi sau đó khẽ than van vì:

- Mẹ xin em, đừng hỏi.

Tôi nhắc lại:

- Bố con ở đâu? Sao mẹ không nói cho con biết?

Mẹ cầm bàn tay tôi, không đáp. Ánh hoàng hôn tím dần nơi chân trời. 1 làn khói tỏa giữa trời không, khiến mọi vật không rõ nét. Tôi biết câu hỏi của tôi khiến mẹ đau lòng. Nhưng tôi không thể cầm giữ. Tôi chưa bao giờ hình dung rõ gương mặt của 1 người bố. Nhưng nỗi cô đơn, hơi thở giá lạnh của chiều đông, làn sương tím lãng đăng trên khoảng trời nhạt nhòa mây nước, cái khung cảnh ấy khiến tôi run rẩy vì lẻ loi. Mẹ tôi cũng trở nên nhỏ bé và lẻ loi. Tôi muốn cầu cứu 1 gương mặt nào khác, 1 cánh tay nào khác trong đời. Gió mỗi lúc mỗi mạnh, rít u ú qua các tầng dây điện trên cao. Mẹ tôi vẫn im lặng hoài. Nhưng lúc ấy, cánh buồm trắng đã chòng chành tới bến:

- Qua sông thì xuống đi. Chuyến cuối đây.

Tiếng người lái thuyền ném lên, cục cằn. Đám khách ngồi trên thuyền láo nháo đứng dậy.

- Đi đi em.

Mẹ tôi giục khế. Rồi chúng tôi xuống dốc. Những hòn sỏi trơn tuột lăn xuống nước, chút nữa tôi ngã theo. Chờ đám khách dưới thuyền lên hết bờ, người lái thuyền mới cho chúng tôi bước lên cầu.

Trên bờ đê, 1 người đàn bà gánh gánh khoai tây nặng trĩu, vừa chạy vừa cất tiếng gọi:

- Đò ơi í í... Bớ đò ò ò... Chờ với í í..

Người lái thuyền cầm cây sào đứng chờ. Người đàn bà gánh được gánh khoai tây lên thuyền, rút vuông khăn trùm đầu xuống lau mặt:

- Lạy trời, may thật là may. Lỡ chuyến này là tôi chết.

Mặt bà đỏ ửng, nhễ nhại mồ hôi. 2 tay bà xương xẩu, gân guốc như tay thợ nề. Các đốt xương lòi cả ra, như đốt xương người mắc chứng viêm khớp. Đôi vai bà rất mảnh, rất gầy, không hiểu sao nó có thể chịu nổi gánh khoai tây nặng ngót nghét 1 tạ.

Trên đỉnh dốc, lai 1 người đàn ông nữa hấp tấp kêu:

- Bớ đò ò ò... Chờ tôi với í í..

Ông ta có dáng vẻ như 1 người buôn hàng chuyến. Quần ka ki vàng, áo ca rô nhàu nát bung ngoài quần, tay xách túi du lịch lấm bê bết. Chân ông đi giày, thứ giày sĩ quan để to, khâu những mũi chỉ dài hai ba ly, trông cục mịch. Khi ông bước lên cầu thuyền, con thuyền chao hẳn về 1 bên.

- Ui chao ơi. Cái nhà ông này, trông thế mà nặng khiếp.

Người đàn bà gánh khoai tây kêu to. Ông khách mới quay đầu lại, trừng mắt nói:

- Nặng nhẹ thì động gì tới nhà bà?

Người đàn bà chưng hửng nhìn ông ta, rồi gương mặt chốc phác hiện rõ vẻ bối rối, khốn khổ. Đưa mắt nhìn chúng tôi, bà lắp bắp mấy lời:

- Ấy là... ấy là... tôi cũng nói thế.

Lần nữa, người đàn ông quay hẳn mặt lại. 1 gương mặt to, thô lậu, 2 gò má sần sùi. Tương phản với nó là cái miệng nhỏ, môi tròn, có ngấn xè. 1 cái miệng đang điếm của đàn bà trên khuôn mặt tên đồ tể. Trong cặp mắt của ông ta, lảng vảng 1 làn khí hắc ám. Chúng luân chuyển giữa đôi tròng đen luôn chao đảo và phần lòng trắng rất lớn, sắc vàng nhò, nổi những mạch máu li ti. Ném 1 cái nhìn dữ tợn vào mắt người đàn bà, ông ta quát:

- Cầm mồm đi.

Tiếng quát khiến cả thuyền sững sờ. Mẹ con tôi, dăm người khách quá giang, và người đàn bà gánh khoai khốn khổ đều im bật, đưa mắt nhìn xuống đáy thuyền. Nơi đó, 1 chiếc gàu tát mẻ miệng nằm chềnh ềnh giữa 2 làn nước lênh láng. Chỉ người lái thuyền là thản nhiên nhìn lên bờ đê. Ông ta khoèo 1 chân giữ mái chèo, đưa tay mân mê mấy sợi râu cầm lún phún. Gió vẫn phần phật thổi vào lỗ rách của cây buồm. Con thuyền đu đưa. Những đám xác vờ trắng bị sóng đánh tan tác như nắm hoa nhài tàn ai ném xuống mặt nước. Rồi vài khoảng khắc sau, chúng lại hợp tụ giữa những lượn nước xoáy. Từ bờ đê bên kia, gió đưa lại 1 giọng ca véo von.

- Đi thôi.

Người lái thuyền nói. Rồi rút cây sào đáng phụt 1 tiếng, ông ta đẩy thuyền rời bến. Tiếng nước óc ách vang động hoàng hôn. Những vòng sóng tím thẫm vỡ tan dưới mũi thuyền. Tôi co người lại, ôm lấy mẹ vì làn hơi giá buốt phả vào da thịt. Cót két... cót két... cánh buồm lác lay ngay trên đầu tôi. Tôi có cảm giác như cây cột gỗ kia sẽ bị gió bẻ và cả cánh buồm chụp xuống. Cót két... trục buồm vẫn kêu, những cánh buồm vẫn phồng lên hứng gió. Con thuyền lướt sang sông. Tới giữa dòng, chợt 1 người đàn bà trẻ lao xuống bến:

- Bớ ò ò ò... Bớ ò ò ò...

Người lái thuyền không quay đầu lại. Cái gáy của ông ta rất lực lưỡng cạo nhẵn thín, nổi trên cái cổ sơ mi cũ. 2 cánh tay trần, áo len sần tận khuỷu điều khiển cây dầm chèo lẹ làng.

- Ò ò ò ò ò...

Tiếng gọi lan dài trên mặt sóng. Trời chạng vạng. Chỉ trong giây lát, ráng mây cuối cùng của hoàng hôn tắt lịm. Mây khói nhòa đường chân trời. Làn nước trở nên huyền bí đượi

lớp áo màu tro xám, ánh từng viên sóng như thủy ngân. Cái dáng lẻ loi của người trẻ đồ nhỏ dần, nhỏ dần. Bờ đê bên kia đã lừng lững hiện ra.

Đêm hôm đó, tôi mơ thấy mình bị đánh. Nhưng tôi không hiểu ai đã đánh tôi và tôi có tội gì. Tôi đã khóc rất lâu, rất lâu, nước mắt ướt đẫm gối. Có lẽ mặc cảm của trận đòn ấy kéo dài nên hôm sau, khi những người đàn bà láng giềng trêu chọc, tôi đã bỏ ra vườn.

- Bây giờ, mẹ kể cho con nghe.

Sáng hôm sau, khi đã an ủi tôi bằng 2 que kẹo mạch nha thật to, mẹ bắt đầu nói tới người chồng của mẹ. Ông bố tôi chưa bao giờ biết tới.

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 5

Không chịu nổi oan ức, nhục nhã, bố tôi đã bỏ làng đi. Ông dắt theo lưng số vốn còm của người chị gái. Thoạt đầu, bố tôi lên huyện tìm người bạn cũ. Ông này trước đây dạy cùng trường với bố tôi, con 1 gia đình 3 đời làm nghề buôn nước mắm trên thị trấn. Tìm được tới nơi, người bạn cũng đã bỏ phố huyện lên Lào cai. Gia đình ông bị nghi là chứa chấp Quốc dân đảng, chính quyền quản thúc chờ ngày xét xử. Lúc ấy, ngay ở phố huyện, bãi cỏ lớn trước vốn là sân quần ngựa cũng đã biến thành trường đấu. Địa chủ lớn, cường hào, ác bá điển hình trong các xã được đưa lên đấu tố và đem ra trước tòa án của nông dân xét xử. Suốt đêm tiếng trống, tiếng kèn, tiếng hô, tiếng la hét của đám đông vang động. Đội du kích đi tuần tra, lưỡi lê giương sáng quắc. Các đội viên du kích, súng lăm lăm chĩa về phía trước, trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Mắt họ cũng sáng quắc như lưỡi lê vì tinh thần cảnh giác, nhìn như lục soát đám khách bộ hành. “Không để bọn địa chủ lọt lưới” – Khẩu hiệu kẻ ngang dọc trên đường, bằng đủ loại chữ. Bất cứ người nào bị họ gọi tới cũng run như cày sậy, trước những ánh mắt hùng hực căm hờn – 1 sự căm hờn rất an nhiên không cần căn cứ và lí trí.

- Thưa thầy, xin thầy đi ngay cho, trăm lạy thầy, xin thầy đi ngay cho.

Gia đình người chủ trọ, đồng thời là phụ huynh học sinh của bố tôi chấp tay lạy ông như tế sao. Vào lúc đó, sự xuất hiện của bất cứ người lạ mặt nào cũng có thể làm có cho những kẻ ghen ghét trả thù: Có liên lạc với bọn địa chủ, có quan hệ với bọn Quốc dân đảng trốn tránh, có hiện tượng khả nghi chống phá cách mạng... vân vân và vân vân...

- Thưa thầy, chúng tôi biết cư xử thế này là lỗi đạo, nhưng thầy thương cho.

Vợ chồng thân chủ dúi vào tay bố tôi 1 gói giấy nhỏ, trước khi ông quay đi, rồi họ đóng cửa. Bố tôi gọi trả lại món đồ, nhưng cánh cửa vẫn im lìm. lát sau, có tiếng học trò run run nói qua khe cửa:

- Thưa thầy, thầy cầm theo độ thân. Thế nào cũng có lúc cần. Bố mẹ em bảo thế.

Hơi thở của đứa bé cũng run run theo lời nói. Rồi có tiếng chân nó chạy qua sân, trở vào. Bố tôi nhét gói đồ vào túi áo, tiếp tục đi. Lúc đó, trời vừa sẩm tối. Giờ các đội du kích chưa tuần tra ráo riết. Ở bến xe phố huyện 1 người ngồi úp nón ngủ. Chợt ông ta lật chiếc nón chào bố tôi:

- Thầy giáo đi đâu?

Bố tôi dừng lại, nhận ra ông xích lô quen thuộc. Trước đây, mỗi lần bố tôi ở quê lên, ông thường chở bố tôi về trường. Thấy bố tôi im lặng, ông ta liền nói:

- Thầy giáo đừng ngại tôi. Xưa thầy dạy chữ cho học trò, tôi đạp xe chở khách kiếm cơm nuôi vợ. Thời thế đổi thay, kẻ bắt lương mới khuấy đục nước kiếm mồi, con người ăn ở hẳn hoi đặt chữ đức lên trên chóp nón.

Bố tôi đáp:

- Cảm ơn bác. Nhưng chính tôi cũng chẳng biết đi đâu. Có người đồng nghiệp là anh Tuấn...

Ông xích lô cất lời:

- Thầy Tuấn con ông bà nước mắm Vạn Vân đi rồi. Chính tôi chở thầy ấy lên bến xe tỉnh tháng trước.

2 người im lặng. Lúc ấy, thắp thoáng có 1 đội tuần tra ở phía đầu bến. Ông xích lô bảo:

- Thầy cứ ngồi lên xe, tôi đạp. Đứng thế này, họ lại ra hỏi giấy má lòi thoi.

Bố tôi ngồi lên xe, ông thủng thẳng đạp về phía cuối bãi. Khi 2 người đã ra tới tỉnh lộ, ông ta nói:

- Tôi chắc dưới quê không yên thầy mới lên đây. Nhưng ở đây cũng nhộn nhạo lắm, ở lại thầy sẽ gặp sự khó. Trường thầy dạy vẫn mở cửa nhưng số thầy cô cũ chẳng còn lại bao lắm. Thôi, cổ nhân đã dạy: "Cùng tắc biến." Mạng thầy đã tới ngày phải ly hương.

Bố tôi chỉ nói được 1 câu:

- Cảm ơn bác.

Rồi không nói thêm lời nào nữa. Ông xích lô cứ đạp xe dọc tỉnh lộ. Tới ngã 3 đường, ông cúi xuống hỏi:

- Thầy mạng gì thế?

- Mộc.

Ông xích lô lẩm bẩm tính rồi bảo:

- Thủy sinh Mộc, dưỡng mộc. Tôi chở thầy tới bến sông. Ở đó có đò dọc, mua 1 xuất đi tận bến 5 đồng rưỡi. Ngồi hết 3 ngày.

Ông dẫn lên đạp. Chiếc xe bon bon về phía Tây Nam. 17 cây số rưỡi, tới bến Cồn. Ông xích lô dừng lại, cho bố tôi bước xuống. Lúc đó, khoảng 9 giờ tối, sao chi chít trên trời. Những con thuyền dưới bến im lìm như đã ngủ. 2 người cúi chào nhau. Bố tôi lần túi áo lấy tiền trả. Ông xích lô cầm 1 tờ giấy bạc, nói:

Tôi cầm 1 đồng để thầy khỏi bán khoán. nhưng tôi lại gởi thầy đồng này làm tiền âm phủ mai sau. Khi nào mồ tôi xanh cỏ, thầy hãy mua vàng thoi, bạc nén, hương ngát, hoa tôi cúng cho vong hồn tôi mát mẻ. Thôi thầy xuống đò cho may mắn. Mong cho thầy vạn sự

Đình an.

Ông đặt lại tờ giấy bạc vào lòng tay bố tôi, rồi quay xe đi. Bố tôi đứng nhìn theo, cho tới khi người và xe chìm trong đêm tối. Dưới bên, có tiếng gọi vọng lên:

- Ai đợi í... Có đi dò dọc thì xuống.

1 ngọn đèn chai từ trong khoang thuyền được đặt ra ngoài sạp. Cái đầu vắn khấn của người đàn bà cũng nhô lên. Bố tôi bước xuống bến.

- Nhà ông đi đâu?

Bố tôi lúng túng, rồi đáp lại 1 câu chẳng ăn nhập gì:

- Tôi dạy học.

Người đàn bà hỏi gặng:

- Dạy học ở đâu ta?

Bố tôi bảo:

- Phố huyện.

Bà ta hỏi:

- Muốn lên đò ngược hay đò xuôi?

Bố tôi đáp:

- Thế nào cũng được.

1 giọng đàn ông gay gắt trong khoang thuyền:

- Ngược cũng được, xuôi cũng được là thế nào?

Khoảnh khắc im lặng trôi qua, rồi giọng đàn ông vọt lên:

- Chắc là quân địa chủ, phú nông trốn làng. Có giấy tờ không?

Bố tôi đáp:

- Tôi là giáo viên tiểu học. Tôi có căn cước đây.

Người đàn bà vắn khấn gạt đi:

- Giấy má làm khi gió à? Đây chẳng cần giấy má gì hết. Nhà ông ngược hay xuôi?

Bố tôi buông 1 tiếng liêu:

- Ngược.

Bà ta nói:

- Hai chục.

Bố tôi bất giác buông tiếng thờ dài:

- Trời ơi, cả lưng vốn chị tôi cho có 26 đồng. Xuất đò thường chỉ 5 đồng rưỡi thôi mà.

Người đàn bà gắt gỏng đáp:

- Đò thường mặc đò thường. Nhà ông có đi không?

Chắc hẳn lúc ấy bố tôi đứng im lặng, đắn đo hơi lâu, nên người đàn bà hạ giọng:

- Thôi, bớt cho 2 đồng. Nhà ông đưa 18 đồng đưa rồi lên đò.

Bố tôi không còn tính thêm nữa. Ông đếm đủ 18 đồng đưa cho người chủ đò rồi vào khoang, có 1 ông lão tóc bạc như cước với đứa cháu trai 14 tuổi. Họ ngồi giữa những bao khoai khô, im lìm như tượng. Người đàn bà chủ thuyền xếp cho bố tôi ngồi cạnh 2 ông cháu họ rồi bảo chồng:

- Ngược.

Gã đàn ông không rõ mặt, lùi lũi bước lên sạp mũi, đóng mái chèo. Con thuyền vẽ 1 nửa vòng tròn ướt loáng ánh sao, rồi từ từ rẽ nước đi. Đò dọc đi suốt 3 ngày 3 đêm. 2 ông cháu nhà kia xuống 1 bến nhỏ, vào buổi chiều ngày thứ 3. Họ đi tìm trại của 1 người bà con đã sinh sống lâu năm, bằng nghề trồng cây trám, cây trầu và chăn bò. Bố tôi, tuân theo ngọn gió của định mệnh, bước xuống bến đò cuối cùng, vào lúc sao hôm vừa mọc.

Bến đò, trơ trụi 2 nóc nhà, 1 quán nhỏ bán quà, 1 ngôi lều sơ sài vách nứa của gã khùng làm nghề đánh xe trâu. Bố tôi xin trú nhờ vợ chồng chủ quán hàng, họ vốn người Kinh phiêu bạt lên đây từ thời kháng Pháp. Không con cái, lại có oán thù với dòng họ, 2 người không trở về làng mà dựng túp lều ở tại bến sông hiu quạnh, ngày gói vài chục bánh chưng cho khách qua đường. Đêm đêm ngồi vót nan rỏ đan thúng, chờ phiên chợ. Họ có 1 khi vườn rộng, trồng cây ăn quả, cà lạc, vừng, đậu xanh, đậu đen. Mỗi thứ 1 vạt. Mùa mít, người vợ gỡ từng thúng hạt đồ chín rồi phơi khô, cất vào chum ăn dần. Bố tôi đã ở lại với họ chừng nửa tháng. Họ tốt nhưng tham tiền. Khi đã tiêu hết 8 đồng bạc, bố tôi không thể cầm bát cơm của họ lên ăn, dù đó chỉ là thứ cơm ghé quá nửa sắn khô, ăn với vừng chườm. Vả chăng, cả 2 người đều làm li, khó hiểu. Dường như không bao giờ họ trò chuyện với nhau. Làm bánh, mở quán, nấu cơm, dọn cơm, bán hàng, vót tre, đan thúng... họ như 2 cỗ máy di động dưới 1 mái lều. Ngay đến khi nhìn mặt nhau họ cũng không nhìn. Bố tôi lơ mơ đoán rằng trong quá khứ, có 1 tội ác nào đó liên quan tới 2 người, liên quan tới cái lý do khiến họ phải rời bỏ quê quán ở lại đây. Quá vắng áy liên kết họ nhưng đồng thời đào 1 vực sâu giữa 2 tâm hồn, nó trói buộc 2 số kiếp nhưng lại chia lìa 2 trái tim. Bởi lẽ đó, cuộc sống chung của họ ngầm chứa những nọc độc. Làn ám khí quần tụ dưới mái lều khiến bố tôi lo sợ. Người đã biểu ông chủ quán bộ quần áo lạnh nhất rồi ra đi, đồng tiền cuối cùng đã hết. Bố tôi mở cái gói nhỏ bố mẹ cậu học trò đưa tặng. Trong ấy, có 1 sợi dây chuyền vàng.

- "Mạng ông là Mộc. Thủy dưỡng Mộc. Cứ theo sông mà đi..."

Nhớ lời ông xích lô, bố tôi ngược theo sông, lần lên mái. Vùng ấy, toàn bản người Mường. bản đầu tiên rất nhỏ, dân cư sống bằng nghề trồng lúa nương, dệt lanh. Nhưng bản thứ 2 rất trù phú, dân Mường vừa trồng cây, chăn nuôi gia súc, vừa buôn bè và đi

loại hàng hóa. Ở bản đó, sợi dây chuyền có giá trị. Nó đưa bố tôi, từ địa vị của 1 kẻ lang thang làm thuê kiếm từng bữa tới địa vị người con rể trưởng ông phó chủ tịch bản. Bố tôi dạy chữ quốc ngữ cho lũ trẻ con nhà khá giả, hướng dẫn đám thanh niên những kiến thức khoa học mà ông có. Ở đây, ngoài các loại chiêng, cồng của dân tộc Mường, người ta có cả 1 cây ghi ta và 2 cây đàn mandolin. Hồi dạy học ở huyện, bố tôi thường chơi cả 2 loại nhạc cụ này. Vậy là, ngẫu nhiên, ông trở thành 1 bậc trí giả cao sang, 1 nghệ nhân đáng kính trọng của bản.

Ông có đưa con trai ngay năm đầu tiên làm rể vị phó chủ tịch. Qua năm sau, ông có tiếp đưa thứ 2. Cuộc sống cũ, với bão tố đã lùi xa. Cơn đông mệt mỏi nằm dưới vạt cỏ ướt. Nước hồ đã lắng lại, những cặn bùn, những rác rến, những bèo bọt. Năm tháng qua. Nhưng rồi năm thứ 6, kể từ ngày bố tôi rời làng đi, chợt 1 gã bán hàng rong lạc tới bản Mường. Gã bán đủ loại, từ cá mắm khô tới thuốc ho gà, cam Hàng Bạc cho trẻ nhỏ...

- Ai mua hàng xuống thang mà mua... ai mua hàng...

Gã có giọng rao hàng vui vẻ, bỡn chợt. Cứ rao 1 câu tiếng Kinh xong, gã lại rao 1 câu tiếng Mường. Nghe vui tai, bố tôi gọi gã lên nhà. Giáp mặt, chộp ông nhận ra gã là người làng bên, chỉ cách làng tôi 1 bờ nương.

- Ở đây, ở đây chơi vài ngày, tôi sẽ nuôi anh, tôi sẽ mua cho anh nửa gùi hàng.

Bố tôi đã nuôi gã bán hàng như 1 thượng khách, ngày 3 bữa gà luộc với rượu. Sang ngày thứ 2, ông thịt 1 con dê. Gã bán hàng sấm sẩm làm món tái, cũng nộm rau thơm, cũng thính giã, cũng lá chanh, cũng tương chấm... hết cách nấu ăn dưới xuôi. Ngày thứ 3, thợ săn trong bản biếu 1 đuôi nai lớn. Gã bán hàng rong, lần đầu trong đời gặp may, cười hơn hớn. Kho chuyện tiếu lâm có bao nhiêu, gã xỏ ra hết, khiến đám trai bản cười lăn cười lộn.

Đêm khuya, khách khứa về, gã không còn bông đùa nữa. Với giọng nói âm thầm của kẻ đã từng phiêu bạt, gã kể cho bố tôi nghe những biến cố ở vùng quê. Cải cách ruộng đất, sửa sai, phong trào đổi công, phong trào hợp tác hóa... Gã biết cô Tâm tôi, gã cũng biết cả mẹ tôi. Lúc ấy mẹ tôi đã cầm cố 3 gian nhà, lên tỉnh sống. Câu chuyện triền miên như dòng nước. Trái tim người đàn ông thức dậy. Cuộc sống no đủ êm ấm ở bản Mường không còn kim giữ được bố tôi. Tuần lễ sau, ông cùng gã bán hàng rong xuôi bè về. Từ làng quê, ông dò hỏi được chỗ ở của mẹ tôi, lọt trong ngõ hẻm khu phố ngoại ô. Năm ấy, mẹ còn xuân sắc, con mắt không liếc ai, miệng không cười với ai. Tình yêu của họ thức dậy. Như đám cháy sau hồi âm ỉ được dội thêm dầu. Khoảng thời gian xa cách, nhớ nhung và hờn tủi, nỗi oan khiên của đời sống và sự cay nghiệt của hoàn cảnh. Tất cả như những âm thanh dồn tích lại, cùng lúc cộng hưởng, rung động tới từng tế bào. Bố mẹ tôi

đã yêu thương nhau, ăn ở với nhau trong căn nhà vá víu tồi tàn ấy. Và để ra tôi...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 6

Chợt tàu rú lên hồi còi. Nó đứng lại đột ngột khiến tôi bị xô về phía trước. Người đàn ông giơ tay đỡ tôi lại, rồi nhăn mũi cười. Những chiếc răng bạc lấp lánh. Nhờ ánh lấp lánh ấy, tôi biết trời đã tối. Giọng hát của Pugatrôga ngân lên lần cuối, rồi tắt hẳn. Người đàn ông tắt máy cassette, bỏ vào túi đi đường. Ông ta vươn vai ngáp liền vài cái, duỗi đôi chân dài như chân ngỗng. Bên ngoài, trời tím ngắt. Những thân bạch dương kẻ vệt trắng trong đêm tối. Vài cây bồ đề ngã bóng um tùm trên mặt đất vươn qua bờ rào gỗ thấp và những gò đất nhỏ nở chi chít 1 loài hoa ánh bạc. Ngôi nhà cô lẽ, mái chóp nhọn có ống khói, trong ánh chiều chạng vạng, u hoài. Nó gọi cho tôi biết bao ẩn ức về quá vãng, quá vãng của chính tôi, của cha mẹ tôi, bạn bè thân thiết của tôi, xứ sở của tôi. Cái quá vãng mỗi con người từng trải nghiệm hoặc liên đới với nó bởi 1 sợi dây thấm sâu của máu huyết và nỗi giống. Con tàu vẫn chạy, nhưng ngôi nhà lẻ loi bên hồ vẫn ám ảnh tôi. Tôi lại nhớ mảnh đầm ướt đẫm hoàng hôn nơi làng quê, trong những chiều mẹ đưa tôi đi thăm họ mạc. Tuy đã ra thành phố, mẹ tôi giữ nguyên tục lệ của dân làng. Đi xa về, phải có gói bánh, hộp chè biếu bà con gần xa, phải thăm hỏi mọi người và kể chuyện mình. Tôi có nhiệm vụ cúi chào người làng, gật đầu vâng dạ thật to khi họ hỏi chuyện, nhớ mối quan hệ trong gia tộc để khỏi làm lỡ khi xưng hô. Có người ít hơn tôi dăm ba tuổi nhưng tôi phải gọi bằng cô. Có người hơn tôi hai ba chục tuổi lại cung kính gọi tôi là chị... Tất cả đều khiến tôi bỡ ngỡ ngại ngùng. Nhưng phong cảnh nơi thôn mạc lại thân quen với tôi mau lẹ. Ngay buổi đầu tiên, tinh mơ thức dậy, rón rén đi giữa những vòm cây ướt sương, tôi rình con chim chích chòe có tiếng hót chang chỏi. Tôi rình những quả ổi chín bị chim khoét rụng. Tôi đã mê mải ngắm không chán mắt lũ chim thân ái, khi chúng rỉa lông cho nhau, khi chúng quên những khẩu cao su của lũ trẻ tai ác hoặc nòng súng ghém của gã săn chim tham lam, cõi đời chỉ còn tồn tại trong niềm triu mến. Giữa bụi mây và gốc khế già, tôi ngồi thu lu trong bóng râm, nhìn con ki nhông bò trên những cánh mây xanh mướt, sắc da nó đổi từ màu nâu mốc thối sang màu lục của cỏ cây. Các bụi hoa móng rồng lúc nào cũng tỏa 1 mùi hương lạ lùng, kì bí. Nhất là ban trưa, khi không khí bị mặt trời hun nóng.

- Ai kẹo mạch nha đổi tóc rối, lông gà, lông vịt đây?

- Ai kẹo mạch nha đổi mảnh kính vỡ, nồi đồng nát át... át...

Tiếng rao vọng qua các xóm ngõ, xen tiếng tre kéo kẹt. Người đàn bà gánh gánh hàng

đồng nát đi qua, đôi mắt lấp lánh dưới vành nón, 2 bàn chân lấm lem bụi cát. Tôi hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, hồi mẹ còn bé có bà hàng đồng nát này không?

- Có. Nhưng bà lão ấy đã chết rồi. Còn bà hàng đồng nát bây giờ là cô con gái đầu của bà lão ấy.

Tôi nhìn mãi bàn chân của bà ta, to bè, sần sọ và có những vết đen lấm tẩm như than bột rắc lên. Trước đây vài chục năm, cũng đã có 1 bà lão gánh gánh hàng lem luốc này, bước qua các lối xóm này, với đôi chân trần như thế.

- Mẹ ơi i i...

Tôi níu vạt áo mẹ định hỏi. Nhưng lại im lặng. Mẹ cúi xuống:

- Em bảo gì cơ?

- Không ạ.

Tôi đáp lúng búng. Thực ra, tôi định hỏi mẹ rằng liệu mấy chục năm nữa, tôi có sống cuộc sống của mẹ bây giờ không? Nhưng tôi sợ. Cảm giác sợ hãi chạy qua sống lưng, lạnh buốt. Lần nữa, tôi thấy mẹ cười. Hàm răng đẹp ánh lên 1 cách phi hoài. Rồi mẹ bảo tôi:

- Con chó con, chưa già đã lẩn thẩn. Thôi, đi ra sân mẹ tắm cho rồi còn sang nhà cô Tâm. Cô vừa đi tỉnh Nam về, cho người sang nhận.

Mẹ tắm cho tôi kĩ lưỡng, mặc bộ áo quần đẹp nhất, tức là chiếc sơ mi trắng cổ cánh nhọn và chiếc quần âu bằng vải chéo xanh Trung quốc, có dây đeo. Kể ra, so với lũ trẻ làng, ăn mặc như thế đã là tinh tươm lắm. Từ nhà tôi sang nhà cô Tâm chỉ vài trăm bước. Cổng mở toang cả 2 cánh, 1 bà già đang ngồi tuốt lạc bằng cặp néo tre bên trong. Thấy mẹ con tôi, bà ngẩng lên:

- Di đưa cháu vào chơi. Bà Tâm chờ trong nhà rồi đấy.

Nói đoạn, bà đưa mắt ngắm nghía tôi, tuồng như người ta ngắm 1 cái bình quý trước khi mua:

- Chao ơi, giở nhà ai quai nhà nấy, giống bố quá hề. Thế này thì bà Tâm quý hơn vàng.

Mẹ tôi cười, mắt sáng rỡ:

- Vâng, tạ ơn bà.

Mẹ dắt tôi vào sân. Sân rộng, lát gạch vuông khía lá nem, trong sang trọng nhưng khác với sân mọi nhà trong xóm. Họ thường lát gạch hoặc lát xi măng trơn nhẵn để phơi thóc. Bên trái sân là 1 tòa nhà kiểu mới, quét vôi vàng nhạt, phía trước có trụ chống hiên rộng, trên đổ mái bằng. Bên phải sân là bức tường hoa chạy dài, án ngữ tòa nhà 3 gian, phân cắt sân với 2 dãy cau. Đằng sau 2 dãy cau là vườn quả, lấp ló hồng xiêm và cam chiết. Khu nhà phụ rất lớn, nằm phía sau mảnh sân, ở bên trái tòa nhà chính. Giữa khu nhà phụ với vườn cây là mái chòi lợp bằng tôn, che cái giếng xây. Có cả trục quay nước, sợi dây

nổi vời chiếc gầu tôn lớn đặt ngay trên nắp giăng. Toàn bộ khu nhà gọi cho tôi cảm giác bề thế, kang trang nhưng nghiêm ngặt. Tất cả đều sạch sẽ, ngăn nắp. Tất cả đều được tính toán 1 cách cẩn trọng. Nhưng lạnh lẽo và nghiệt ngã. Giữa khoảng sân rộng là chậu hoa đình lăng trợ trợ.

Cánh cửa chính bỗng mở. 1 người đàn bà nhanh nhẹn băng qua sân, tới trước mặt chúng tôi:

- Nó đây phải không?

1 giọng nói trầm, và nghẹn, khiến tim tôi lặng đi. 1 đôi mắt mở rộng, đau đáu nhìn như muốn xuyên qua thân hình tôi. làn môi khô mím chặt, nhưng từng hồi run rẩy:

- Nó đây à, cô Quế?

Mẹ tôi đáp lại, cũng vẫn giọng nghẹn ngào:

- Cháu đấy, chị ạ.

Rồi mẹ bảo tôi:

- Con chào cô đi.

Tôi không dám nhìn thẳng vào đôi mắt sáng rực của cô, cất tiếng:

- Cháu chào cô ạ.

Cô Tâm bỗng qui xuống, mặt cô gần sát với mặt tôi. Tay cô sờ từ tóc, xuống thái dương, lướt qua khuôn mặt, xuống vai tôi, dường như muốn tìm kiếm gì đó. Ngón tay cô nhỏ, nhưng cứng và nháp. Mắt cô rực như 2 ngọn đèn, tôi có cảm tưởng là chúng rọi tới từng sợi mi, từng mụn ruồi li ti trên gương mặt tôi, sục sạo. Nhưng thái độ kì quái đó không làm tôi bực. Tôi biết cô là người ruột thịt, cây cầu nối giữa tôi và bố tôi, 1 tình yêu tôi chưa kịp biết đã vĩnh viễn chôn vùi trong bùn đất. Vì thế, tôi đứng yên cho cô sờ rẫm, vuốt ve. Khuôn mặt héo úa của cô chắc chắn bình thường rất nghiệt ngã, bỗng trở nên đờ đẫn, ngơ ngác.

Cô lấp bắp:

- Hạt máu của... Cháu tôi...

2 giọt nước mắt trào qua mi, lăn trên gò má đã sạm từng mảng. Những vết sạm, lẫn những chấm tàn nhang trên má cô khiến tôi phải cúi đầu xuống. Rồi chợt như tự trấn an, cô Tâm đứng lên:

- Thôi, 2 mẹ con vào nhà.

Cô thoãn thoắt đi trước. Dáng người cô gầy, dẻo dai. Gương mặt cô trở lại vẻ lạnh lùng. Môi mím chặt. Tôi nhìn những vết nứt nẻ trên gót chân cô, và bị hút vào đó. Những vết nứt sâu như chẻ 2 gót chân ra nhiều mảnh, khiến chúng biến dạng, xấu xí. Dáng đôi bàn chân của cô khá đẹp, thon nhỏ, gót tròn. Nhưng sự tàn phá của công việc lao động nặng nhọc, của thời gian đã khiến vẻ đẹp ấy bị hủy hoại tàn nhẫn. Giờ đây, mặc dù cô đã sung túc, cô

đi đôi dép bằng nhựa trắng, thứ nhập của Thái Lan, thật xa xỉ so với đám phụ nữ ở nông thôn, nhưng dấu vết nhọc nhằn vẫn không che dấu được.

- Cô cho cháu ngồi vào mâm. Tôi lấy chai rượu.

Cô bảo mẹ tôi, giọng uy quyền của bà chị. Ngay gian nhà bên trái, 1 cái sập gụ chân quỳ kê sát tường. Màu gỗ đen bóng như sừng. Những hình vẽ hoa lá khảm trai chạy dọc theo mép. 4 góc, là 4 chum nho lớn khảm bằng thứ vỏ ốc ngũ sắc. Cái phản đẹp đến nỗi tôi ngại ngần không muốn ngồi lên đó. Tôi hình dung thứ đồ vật quý giá như thế chỉ nên đặt trong các phòng triển lãm hoặc nhà bảo tàng. Dường như biết được ý nghĩ ấy, cô Tâm giục:

- 2 mẹ con ngồi vào mâm.

Tôi thảm kinh ngạc. Cô là phù thủy chẳng, dù quay lưng đi cô vẫn đọc được í nghĩ của tôi 1 cách rõ ràng. Cô bước tới gian giữa, nơi bàn thờ sáng choang những lư đồng lớn, lư đồng con, các bộ chân đèn, tượng Phật. 2 cây nến đỏ cháy 2 bên. 1 mâm ngũ quả đồ sộ đặt chính giữa. Phía sau, các hộp bánh, các loại rượu. 1 bình hoa huệ trắng thơm ngát. Cô Tấm lần lượt điểm các chai rượu chanh, rượu cam, rượu Thanh Mai, rượu cà phê... Sau cùng, cô bảo:

- Ta uống nếp cẩm. Nếp cẩm tôi cất lấy cô Quế ạ. Cho cháu Hằng uống được.

Cô sắp những chai rượu lại rồi mở khóa cửa vào gian buồng bên phải, được xây chẵn với gian chính bởi bức tường. Lát sau, cô bê ra 1 bình thủy tinh lớn, chứa thứ rượu nếp cẩm đặc sánh như hồ. Khệ nệ đặt chai rượu lên bàn nước, cô tìm cái phễu và 1 vỏ chai không, chắt rượu từ bình ra. Xong xuôi, cô bảo:

- Nào, cô Quế so đĩa.

Mẹ tôi lật lòng bàn lên. Mâm cỗ đầy tu ụ như cỗ ngày Tết. Gà luộc, gà rán, giò lụa, chả quế, nem thính, nộm, măng, miến xào... Mẹ tôi bật kêu lên:

- Sao chị bày vẽ thế này? Còn những ai nữa?

Cô Tâm đáp:

- Ai vào đây? Chỉ mẹ con cô với tôi thôi. Bà Đũa ăn trước khi cúng. Bà ấy không chịu được dúi.

Cô nói, môi hơi mỉm cười. Tôi không hiểu nụ cười đó. Nhưng nó ẩn chứa sự khinh miệt.

Vén 2 ống quần lụa đen, cô ngồi lên phản:

- Nào mẹ con cô cầm đũa lên.

Mẹ tôi lần lượt so đũa cho từng người. Cô Tâm rót rượu ra những chiếc chén sứ nhỏ như mắt trâu, loại chén xưa người ta dùng uống trà ướp sen buổi sớm.

- Hôm nay cô đưa cháu về chơi, tôi làm mâm cơm cúng gia tiên và khấn hương hồn chú

ấy. Mong sao mọi vọng vọng linh được mát mẻ, phù hộ độ trì cho cháu Hằng.

Tôi bối rối. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình có 1 vị trí quan trọng như thế. Cô Tâm giơ tay chỉ lên bàn thờ, bảo tôi:

- Đáng lẽ cháu phải khấn trước vong hồn tổ tiên và bố cháu. Nhưng cô làm lễ sớm, và lại cháu còn nhỏ nên cô khấn thay. Dăm ba năm nữa, thành người rồi phải nhớ mà lo giỗ Tết.

- Thưa cô vâng ạ.

Tôi đáp. Cô hài lòng, nói tiếp:

- Cháu biết nghĩa, cô mừng lắm. Đòi cô, đòi bố cháu không hoài hũy. Cô mất mát nhiều, thua thiệt nhiều so với thế gian. Nhưng bây giờ, cô chẳng tiếc đời. Nào, cháu uống đi.

Tôi nâng chén rượu. Rượu đặc sánh, màu tím đỏ, trong rắng chiều ánh lên, như 1 thứ máu. Lòng thi thoảng qua nổi lo âu. Những giọt rượu nếp ngọt lừ, nuốt xong rồi còn đọng lại vị cay và tỏa ra mùi thơm rạo rức, phấn khích. Nhưng tôi thấy trong mỗi giọt rượu ấy, 1 lời nguyện sâu xa, cay độc, giống như lời nguyện thiêng liêng của những bộ lạc da đỏ xưa, sống trong khoảng rừng âm hiểm.

Trời chiều, tiếng người đi đồng về dong trâu trên các ngã đường thôn. Tiếng những người đàn bà quất nạt, mắng chửi con cái:

- Thăng Tí, thăng Tèo đâu rồi, về ngay đây không chết với tao o o...

- Cha tiên nhân con đi Lan, cả đống bèo lù lù như mả thăng ăn mày ngoài bờ ao, mà mày còn chải đầu chải tóc hả ả ả...

Tiếng vo gạo, vỗ rá đồm độp. Tiếng người giặt giũ bì bõm ngoài ao, tiếng la hét của trẻ đang bơi lội. Mùi khói rạ, mùi gai bở nếp cháy lẫn trong những đống trấu dấm, mùi phân trâu tươi hăng xè, mùi ổi chín nẫu trong các khu vườn ẩm nóng. Tất cả hòa trộn với nhau, mỗi lúc mỗi nhạt, theo những rắng mây chiều hôm. Cuối cùng, bóng tối lan trên các ngã đường, thôn xóm chìm vào 1 khoảng không gian êm ả. Tất cả những âm thanh eo sèo, ỉ óc lẳng xuống, tựa gợn bùn lắng xuống đáy hồ. Vòm trời trở nên thanh khiết. Các ngọn tre đu đưa rì rào, ban phát cho thế gian giai điệu vô cùng vô tận du dương và tĩnh lặng, giai điệu không hòa trộn, không đổi thay của những vùng quê an nhiên, nơi mọi giống tổ chỉ khuấy động các lớp nước, xáo trộn bùn nhơ vào bèo bọt trong chốc lát, để rồi cuối cùng còn lại mảnh đầm xưa cũ, với tiếng ếch nhái vang động trong bóng chiều, tiếng côn trùng nỉ non lúc canh khuya, tiếng chân trâu, chân người bì bõm trên các cánh ruộng lúc rạng đông.

- Ra sân uống nước cho mát. Cô Quế xách cho chị phích nước, Hằng bưng cho cô bộ ấm chén trên bàn.

Cơm xong, cô Tâm phân công 2 mẹ con tôi. Còn cô mỗi tay xách 2 cái ghế gỗ cắm lại,

đem ra sân. Những sợi gân và các thớ thịt nổi trên 2 cánh tay rám nắng của người đàn bà. Cô bước qua bậc tam cấp, nhẹ nhàng không để các thân ghế va đập. Rồi cô đặt chúng giữa sân, cũng nhẹ nhàng như thế. Chỉ sức lực của những người đàn ông thực thụ mới sánh nổi sức lực của cô thôi. Cô đưa tay vuốt nhẹ mấy sợi tóc vương trên trán, ngồi xuống ghế:

- Chè tôi ướp hoa nhài. Vãn bụi nhài ở giáp tường hoa. Ngày cô chú cưới nhau cũng pha chè ướp hoa nhài ở đây.

Mẹ tôi hỏi:

- Từ dạo ấy mà bụi nhài vẫn còn dưới chân tường hay sao?

Cô Tâm nhếch mép, không ra cười, không ra mĩa mai:

- Tôi mới gầy, cùng năm xây lại nhà này.

Mẹ tôi nhảm tính:

- 5 năm... À, để em xem... ngót nghét 5 năm, phải không chị?

Cô Tâm đáp:

- 5 năm 2 tháng rưỡi.

Cô rót nước. Mùi nhài tỏa trong không gian, điệp với hương cau, với mùi thơm của những đóa hồng, tường vi phía sau vườn cam. Cô tôi khoanh tay trước ngực, bắt chéo chân lại rồi kể:

- Hồi cái cách, cô biết đấy, ngôi nhà này chia làm đôi, 1 nửa cho thằng Bích, nửa cho con mụ Nằn. Chúng đuổi tôi ra cái lều của vợ chồng thằng mõ, kề với đình làng. Trong tay chỉ có 3 sào ruộng xấu, trâu không, bò không, cày bừa không. Bòn được vài chục bạc đưa cả cho chú Tốn. Nhiều đêm không ngủ, tôi ngồi nhìn đám ruộng trắng, nước mắt ứa 2 hàng. Giá cứ đâm đầu xuống giếng làng là rảnh chuyện. Mà duyên nghiệp ma quỷ đưa đón, ngày nào cũng dăm sáu bận đi qua cái giếng trước cửa đình. Nước trong leo lẻo cứ như mời gọi. Soi mãi bóng xuống mặt nước, tôi lại nghĩ: "Chết thì khỏe xác, nhưng mà hèn. Những kẻ bức hại mình, nhả răng cười trước mặt. Phải sống, để nhìn ngày tận mặt của chúng. Phải sống, để xoay ván cờ với Trời già." Hồi ấy, tôi còn cặp áo lụa mỡ gà mới nguyên, chưa xỏ ống tay. Tôi đem sang chợ huyện bán, lấy tiền mua 2 gáng khoai sọ. Hết thóc, ăn khoai sọ mát ruột, đủ sức làm đồng từ buổi mai tới quá trưa. Tôi đi cấy cho người ta, 5 công cấy xin đổi 1 công cày. Cày bừa xong, tôi sục ruộng cho nhuyễn như bột bánh trôi rồi mới cấy. Lúa kín ruộng quay ra lo phân. Chịu đỡ mồ hôi, ruộng chó ỉa cũng thành ruộng nhất đẳng điền. Lúa lên xanh, tôi cấp nón sang thôn Hà làm thuê cho bà cô họ Bà cô tôi có nghề làm miến bằng củ rong riêng. Hồi ở làng, cô thấy rong riêng chỉ để ăn độn những ngày đó kém. Không ai ngờ rằng mài rong, lắng bột, tráng như bánh đa rồi

phơi khô thái nhỏ, nó trở thành 1 thứ miến sợi sai, trong suốt, nấu rất ngon. Đạo mới làm thuê, ngày nào tôi cũng ôm cối đá vánh to như chiếc mẹt, ngồi quay bột lại. Bột rong riềng mài và lọc rồi, phải xay thêm cho nhuyễn. Sau tôi học được cách lắng bột, cách pha thuốc tẩy cho bột trắng, cách tráng và thái bánh thành sợi nhỏ. Tiền công dành dụm được, tôi mua 1 bộ đồ nấu và vài tạ rong riềng làm vốn đầu tiên. Mò mẫm cả tuần học nghề mọt, tôi cũng tự đóng được cái trục mài rong riềng quay tay. 1 mình, vừa làm bột, tráng bánh vừa thái thành sợi, đưa giao hàng lên chợ huyện. Tôi kiếm được món tiền kha khá. Dịp ấy, rong riềng rẻ thối ra, tôi mua luôn 2 tấn, chứa đầy nhà. Không có chỗ kê chõng, đêm tôi vác manh chiếu ra đình làng ngủ. Có đồng tiền nào dất kỹ trong bụng, còn dao phay mài sắc kê dưới gáy phòng thân, cứ thế, đặt lưng xuống là tôi ngủ cho tới bảnh sáng, không biết sợ hãi gì.

Chịu khó làm cho hết 2 tấn rong riềng, lưng vốn tôi đã nặng. Tôi mua 1 cái máy ép miến, thay cho cách thái khó nhọc, lại tốn thời gian. Cả huyện, lúc ấy chỉ có 3 chiếc máy ép. Thuốc tẩy đang rẻ, nhân công đang rẻ, tôi thuê người tiếp tục làm miến còn mình vác liềm ra ruộng cấy lúa. Mùa ấy, lúa của tôi tốt nhất làng. Hết mùa lúa, đội sửa sai về. Họ quy lại phần gia đình tôi là trung nông, trả lại nhà và 5 sào ruộng tốt.

Hơn 1 năm trôi, tôi mới lại đặt chân vào ngõ nhà mình. Xưa kia, có mẹ, có em. Giờ, 1 thân thui thủi. Ngõ nhà xưa kang trang, sạch sẽ. Giờ tan hoang như mồ vô chủ. Gã Bích và mụ Nần đã phân chia ranh giới bằng tấm phên tre. Mỗi đừa chiếm 1 gian rươi. Khu nhà ngang và bếp, chúng cạy gạch, đập tường bán ăn ngay từ hồi đầu tiên. Rồi mỗi đừa nhóm 1 cái bếp con bằng 3 hòn gạch vỡ ngay trong gian nhà ở. Người nằm trên, gio trấu, khói than, muội bay bên dưới. Rồi ngan ngỗng nuôi không chuồng, ỉa vãi cùng nhà, cùng sân. Khi tôi nhận nhà, lớp gạch lát sân và lát khu nhà ở cũng đã bị cạy nham nhỡ, cả 2 đừa đều kịp bán vét trước khi buộc rời đi. Bỏ ra 3 ngày dọn dẹp, tôi thu xếp nhà cửa cho gọn gàng rồi chuyển đồ lẻ làm miến và khoai riềng về. Những người làm công cho tôi đã trở về nhà. 1 mình 1 máy mài, 1 nồi nấu, 1 máy ép, tôi làm thuê đêm. Canh 3 chưa nằm, canh 5 đã thức. Đầu tiên còn thềm ngủ, sau quen mắt cứ trơ trơ như mắt tượng gỗ. Xưa kia, chưa bao giờ tôi ham làm giàu đến thế. Cô biết đấy, hồi còn mẹ, cụ vẫn bảo tôi hay lam hay làm, nhưng không có máu tham tiền.

Khi công việc nông tang rảnh rỗi, tôi hay rủ mẹ đi lễ chùa hoặc đi hội. Hội chùa Hương, hội chùa Thầy, hội Gióng, xa xôi mấy cũng tìm đường đi. Không lễ lạt, hội hè, không biết tới cả ngày rằm, mồng 1. Trống chèo đánh nhức đình làng cũng mặc, vẫn công tình về diễn trên phố huyện, người ta rủ nhau đi từ bữa cơm chiều tôi cũng bụng tai làm ngơ. Ngày nắng đổ lửa, cho tới ngày mưa chết cò, tôi vẫn trần lưng ra làm việc. Vừa lo cấy lúa,

vừa lo đổ đất bưng cây vườn, vừa làm miến bán. Chẳng lúc nào ngơi tay. Đá còn có lúc đổ mồ hôi, vậy mà 5 năm liền tôi không ốm. Cũng lạ cho con người.

Cô ngừng lại. Trong ánh chiều chạng vạng, mắt cô rục lên như than. Mẹ tôi rót nước cho cô. 2 người cùng thong thả uống chè, im lặng. Nhưng khoảnh khắc ấy chỉ là 1 dấu ngừng trong bản nhạc. Tia lửa lóe lên trong 2 hố mắt sâu, cô Tâm nhìn hàng cau thẳng tắp bên kia tường. Chúng in vào trời đêm, những đóa hoa đen kì bí. Bỗng nhiên, cô dần mạnh chiếc chén cầm trong tay xuống khay nước, rồi cô nói:

- Tôi muốn tôi phải giàu có. Ngôi nhà của tổ tiên phải được tu tạo khang trang hơn xưa, cho người đời mở mắt. Giá cần xé xác mình ra, tôi cũng làm, miễn đạt được điều tôi ao ước. Cô thấy đấy, tôi đã xây ngôi nhà này, bức tường hoa này, trồng lại dây cau, gậy lại bụi nhài. Vườn ổi xưa phá đi thay bằng cam đường và hồng xiêm. Tới mùa, dân buôn từ trên tỉnh về tận nơi, thầu cả vụ. Thềm nhà tôi, đổ 3 khối đá, cao nhất làng. Gạch lát nền là gạch hoa loại 1 gửi mua từ Hà Nội. Bộ sa lông cấm lai, tôi cũng đặt của 1 tay phó giám đốc nông trường cả phê Buôn Mê Thuột ở làng bên. Gạch lát sân là gạch lá nem dùng lát hè phố, chỉ cung cấp cho các công trình đô thị. Người làng bảo bà Tâm chơi nông. Tôi gạt đầu: "Phải, chơi nông cho bỏ những ngày khổ ải." Nhà cửa, sân xướng xong xuôi tôi thuê thợ đồng đúc lại toàn bộ thứ đồ thờ gia bảo ngày xưa, bọn thằng Bích mục Nần đã lấy. Bọn người ấy, bán tống bán tháo tất cả mọi thứ đồ quý giá đi, chỉ để đổi lấy 1 cút rượu, 1 bữa thịt cho sướng miệng. Cô biết, người ta đã có câu "Nhà giàu ham mãn, nhà bần ham ăn..." Chúng nó khá được lên đầu. Những kẻ không dám chịu đói 1 bữa để tát cổ cho đầy ruộng nước, không dám mất 1 đêm ngủ để cày cho kịp mùa cấy. Thằng Bích bạt xuống tận thôn Đông, sống lay lắt ở đó. Còn mục Nần vẫn ở cuối làng, ngày mai tôi dẫn cô tới xem. Nó ụ ra như 1 cái bị thịt, ăn mặc rách rưới bần thiêu, nhà dột tứ bề không đánh nổi tấm tranh lợp mà túm ni lông lên che. Nhưng thôi, nghĩ cho cùng, bọn người ấy chẳng đáng chấp làm gì. Cái thằng đáng căm là thằng Chính. Giờ nó ở đâu?

Mẹ tôi đáp, giọng áp úng:

- Cậu ấy ở Quang Ninh, hình như đang xin chuyển về Hà hội.

Cô Tâm hỏi:

- Nó vẫn tới nhà cô à?

Mẹ tôi đáp:

- Chín mươi năm bật tin tức. Tháng trước, cậu ấy mới tìm đến chỗ em. Cậu ấy cần tới số tiền bán nhà.

Cô Tâm nói:

- Nó không dám vác mặt về làng. Những người oan ức, người ta rạch mép ra.

Mẹ tôi khẽ nói:

- Cậu ấy phải nghe lệnh cấp trên.

Cô Tâm đáp:

- Cấp trên ra lệnh thế họ đã chẳng phải sửa sai. Nhưng tại sao cô còn bênh nó chằm chặp như vậy? Cô có biết vì cớ gì chồng cô chết hay không?

- Em sinh cháu được 2 tháng, nghe tin nhà em ngã nước sốt rét. Không đưa kịp xuống tỉnh.

Cô Tâm ngắt lời mẹ tôi, nóng nảy, đột ngột:

- Phải, ốm chết. Cái lý ấy lừa người ta dễ nhất. Hồi đầu, tôi cũng bán tin bán nghi, nhưng đành chấp nhận. Năm ngoái tôi sang làng bên đặt người khâm lại cái phần, tình cờ gặp 1 người bán hàng rong. Chính anh ta đã lên nương chú Tồn ở, kể mọi chuyện trong làng ngoài xã. Rồi về đây. Tôi đã cho chú ấy địa chỉ của cô. Hồi cô sắp ở cữ cháu, chú ấy trở lên, toan thu xếp với người vợ Mường để về xuôi 1 thời gian nuôi cô và cháu Hằng. Nhưng người đàn bà kia không chịu. Chắc chắn giữa 2 người có cái vĩa hoặc xô xát. Chắc chắn người đàn bà kia đã sỉ nhục hoặc dày vò chú Tồn. Nó là em tôi, tôi biết. Nó có thể chịu đói, chịu khát, chịu rét nhưng không chịu được nhục. 1 buổi sớm nó bỏ vào rừng, rồi 2 hôm sau, người trong nương đi săn tìm thấy xác nó ven bờ suối. Đúng hôm ấy, cái anh bán hàng rong tới, và chứng kiến cảnh người ta đưa xác nó về làm ma...

Cô ngừng lời. Mẹ tôi cúi mặt, khóc sục sịt. Mẹ móc túi tìm mãi không thấy mùi xoa, liền đưa ống tay áo gạt nước mắt. Cô Tâm nói tiếp:

- Nếu em cô không đối xử với nó tàn tệ, làm sao nó phải bỏ làng ra đi, làm sao nó phải chịu kiếp sống lang bạt, làm sao nó phải chết oan khốc như vậy? Không, tôi không chịu được. Nếu cô còn nhìn mặt cái kẻ đã giết đứa em trai tôi.

Mẹ tôi nức nở. Hồi lâu, mới cất được lời:

- Em xin chị, em lạy chị, oán thù chỉ nên cời đừng nên buộc.

Cô tôi im lặng, không đáp. Mắt cô nhìn trừng trừng vào vườn cam. Giờ ấy, các vòm lá đen kịt, không còn rõ hình thù, chỉ còn những khối đen nặng nề chồng chất lên nhau. Trong đám bóng cây dày đặc, 1 con đom đóm bay ra, lượn vòng, rồi mất hút. Cô Tâm chợt cười lên tiếng, cười gằn, rất khế, nhưng khô rợn người:

- Sao dễ dàng thế được? Còn mẹ tôi, lúc chết đi bà cụ gọi tên đứa con trai, nước mắt trào ra mà mắt không nhắm được. Còn bao nhiêu...

Cô chợt im bật vì nghẹn lời. Tôi ngồi im lặng trong bóng tối, không dám thở mạnh, vì cảm thấy những hơi thở nóng hổi, dồn dập của người đàn bà ngồi bên lan truyền. Người ấy chung máu huyết với máu huyết của tôi. Người ấy là 1 phiên bản đã thất lạc của cha tôi.

Người ấy đã tự tắt đi ngọn lửa sống, những vui buồn, nhớ nhung, thương cảm, tình yêu, sự sinh nở, hạnh phúc và nỗi đau của cuộc sống trần gian. Người ấy đã biến thành cỗ máy của ý chí phục thù, chỉ còn vận hành vì mục tiêu đó, nghiền nát tất cả mọi vật cản trên đường đi. Đôi mắt sáng rực như 2 hòn than trong hốc mắt thâm quầng. 2 gò má nhô cao với những vết sạm, những đám tàn nhang. Những nếp nhăn chân chim sau đuôi mắt. Món tóc bạc lấp giữa những món tóc khô xác, chẳng ra đen cũng chẳng ra màu hung...

1 ngôi sao rơi xuống, vạch lửa nơi chân trời. Con đom đóm ban nãy lại nhào từ bóng tối ra, lượn vòng quanh sân rồi biến sau bức tường. Hương thơm của những đóa tường vi dâng lên, ngập tràn không gian, như 1 thứ nhựa dính kết, dung dịch không sắc màu nhấn chìm con người trong làn nước nhức nhối âu lo...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 7

Người đàn ông ngồi bên tôi bỗng ngáp rất to. Ông ta không buồn giơ tay che miệng, rồi nhắm mắt lại, ông ta gối đầu lên chiếc áo va rơi vắt trên thành ghế mà ngủ. Tàu đang chạy qua 1 một thị trấn không tên. Chỉ có vài ba dãy phố, với cây cầu ngắn. Con sông nhỏ như 1 lạch suối, mát hút trong bóng đêm. Đám cỏ ven bờ in xuống những vệt đen ngoằn ngoèo. lát sau, con tàu đã bỏ lại ngọn đèn cuối cùng của dãy phố xếp. 2 bên đường ray, lại là những cánh đồng phẳng lặng, trải dưới ánh bạc của tinh tú. Giống 1 vùng biển nhợt nhạt. Biển u buồn. Phong cảnh nào rồi cuối cùng cũng đến như nhau. Cái đồng đầu tiên trên đất Nga tôi đã đứng 6 giờ đồng hồ liền bên khung cửa sổ nhìn tuyệt vời. Trời rét. Nhưng các tấm cửa kính trong suốt, tôi dán mắt vào đó, nhìn 1 thế giới của hoa phù dung bay lượn, tuôn chảy, làm ngập mặt đất bằng sắc trắng tinh khiết và lạnh lẽo, làm cho những tâm hồn trở nên e ngại và mềm yếu, làm cho những cơn cuồng vọng của con người nguội bốt, cô đặc lại, được lọc cho tinh sạch hơn. Trong khi đó, nắng như bay cao lên, sáng nhẹ, rực rỡ như vàng lỏng, chói lói và mỏng manh như giấc mơ thời thơ ấu. Khung cảnh ấy làm tim tôi đau nhói. Cái gì thái quá cũng làm con người đau. Hồi nhỏ, tôi đã trải qua cơn đau ấy 1 lần. Ngày đó, mẹ tôi đưa tôi đi lễ ở Côn Sơn. Trên đường về, xe vòng qua Bãi Cháy. Tôi ngồi ngủ gà ngủ gật trong tay mẹ. Chợt ô tô đỗ, và 1 giọng nói vang bên tai:

- Tỉnh dậy đi em, tới nơi rồi.

Tôi dụi mắt, choàng dây. Ngay tức khắc, vịnh Hạ Long hiện ra. Biển lặng trong sương, không 1 giọt sóng xao, không 1 cánh buồm, không tiếng rì rào của cây lá, không tiếng thì thầm của sóng nước. Sự im lặng không cùng ngưng đọng trong không gian màu lam. Những trái núi giống những thỏi mực đen in xuống mặt nước. Chúng giấu trong nỗi trầm mặc đen của chúng muôn ngàn huyền thoại, những uẩn khúc lịch sử, những chứng tích câm lặng u uất, những châu báu ngà ngọc bị chôn vùi. Các vòm cửa hang ngó nhìn cõi đời với con mắt chột độc địa. Trong mỗi con mắt ấy, lưu trữ 1 ngàn hình ảnh của các anh hùng đã tử vong, của các trí nhân bị ám hại, của các tên cướp sống cuộc đời hoang dã sâu thẳm. Nơi chân trời, bị phân cách bởi các trái núi cô lẻ, làn mây ngọc thạch vắt ngang. Ấy là màu mây của buổi lê minh. Tôi nhìn mãi làm mây đó, như 1 chiếc vòng ngọc khổng lồ ai ném xuống thế gian. Màu xanh lá non trộn lẫn màu khói, được lọc bởi ánh trời, đẹp như

thể chỉ có 1 lần trong vũ trụ. Phải, chính vì cảm nhận về đẹp ấy, trái tim non nớt của tôi đã đau, dù tôi chẳng hiểu duyên cớ.

Bây giờ lại tuyết trắng xứ người. Cái đẹp không có biên giới, cái đẹp thống trị với quyền uy như nhau. Xứ người, tuyết trắng bay như thể có 1 trời hoa phù dung đổ xuống. Nhưng rồi, sau lưng tôi có tiếng kêu ré lên:

- Đưa nào lấy cái đầu máy khâu của tao dưới gầm giường?

Tôi giật mình quay lại. Cô ta nhón nhác đưa mắt nhìn khắp lượt bọn tôi. Tôi, đứng bên cửa sổ. 2 cô khác đang trùm chăn trên giường. Cô nào cô nấy tung chăn thò đầu ra:

- Vớ vẩn, đầu máy khâu nào?

- Đầu máy khâu 69 rúp, thằng cháu tao ở Kháckốp vừa gửi hôm qua. Lúc ấy, tụi mày đi xuống cửa hàng bánh mì.

- Làm sao chúng tao biết được?

- Nhưng cả phòng chỉ có 4 đứa mình. Chẳng lẽ...

Cô ta nói, và mặt đỏ lên. Có lẽ vì lo, vì tức, cả vì xấu hổ, tôi bảo:

- Sáng nay bọn mình làm bún ăn chung. Chiều qua, mày tiếp khách ở nhà, chúng tao đi cửa hàng, rồi về xem xiếc. 9 rưỡi tối mới ăn cơm. Chẳng có ai kịp biết mày có máy khâu và để đâu hết.

Mặt cô ta đỏ hơn lên, gần như người mắc chứng xung huyết. Rồi, cô ta phân bua:

- Rõ ràng tay tao cất chiếc đầu máy khâu dưới gầm giường. Trước khi cất, tao còn kiểm tra hộp phụ. Lại phủ tấm vải sơn hoa tím cũ lên trên. Tấm vải bọn mày vẫn trải bàn ăn năm ngoái.

1 trong 2 cô nằm trên giường tức giận, quát lên:

- Phủ vải sơn hay vải trắng thì kệ xác mày. Chúng tao biết đâu được.

Mặt cô ta từ tím đỏ chuyển sang xanh tái, 2 tay đặt trên mép bàn bắt đầu run:

- Chúng mày đừng ức hiếp tao. Chỉ có chúng mày cùng ở trong phòng này, làm sao mà chiếc đầu máy khâu biến mất. Chẳng lẽ nó mọc cánh bay qua cửa sổ?

Cả 2 cô nằm trên giường đều tung chăn, ngồi nhồm dậy:

- Vậy mày nghi chúng tao lấy, phải không?

Mắt họ lóe lên như lửa đạn. Cô ta hoảng sợ, lùi lại, lấp bắp:

- Không nghi, không... nhưng cái đầu máy của tao... rõ ràng tay tao cất trong phòng này.

Nước mắt lăn xuống 2 gò má. Cánh mũi rung rung. Cô ta đưa tay quạt nước mắt. Những giọt lệ loang qua sống mũi tẹt. Tôi bỗng thấy mũi lõng. Tôi bảo 2 cô bạn đang ngồi chồm hồm trên giường, mắt long như hổ dữ:

- Bình tĩnh, đừng có ầm lên. Phòng bên cạnh nghe thấy thì xấu hổ. Bây giờ tắt cả đèn

dậy, mặc áo ấm vào giúp nó tìm kỹ xem sao? Căn phòng này có rộng lớn gì đâu. Kể cả khu phụ nữa, chỉ nửa giờ là xong hết.

2 cô bạn cũng nể tôi, họ mặc áo khoác, và chúng tôi bắt đầu lục từng gầm giường lên. Hết trong phòng tới bếp. Mới chỉ 10 phút sau, 1 cô đã kêu như thét:

- Đây rồi.

Cô lôi chiếc đầu máy khâu trong ngăn cuối của chiếc tủ đựng bát đĩa ra. Ngăn ấy là ngăn lớn nhất, thường để cất các gói mì, gói gạo, khoai tây, hành tỏi khô và đồ gia vị chưa dùng tới. Chắc cô ta đã tự tay lôi chiếc máy khâu dưới gầm giường dúi vào đây, dùng những túi gạo túi mì lấp lên trên, rồi cuối cùng lại quên mất. Bà hàng xóm nhà tôi ở cái xóm thợ ngoại ô, một người đã ngoại 50, chuyên sống bằng nghề bán sách báo cũ cũng có thói cất giấu như thế. Thỉnh thoảng, lại nghe ông chồng bà ta chửi 1 trận vì tội tìm 1 gói chè mốc nhét giữa đám quần áo cũ, 1 cân đường giấu dưới đáy thùng mì cháy đến ăn rỉ cả lớp vỏ thùng, hoặc 1 gói mút sen để từ Tết năm này qua Tết năm sau ở giữa những vỏ hộp bánh mốc. Thói quen ấy xuất phát từ cuộc sống quá cơ cực, khiến con người nhiễm thói bần tiện và gian dối. Khởi đầu, có thể nó có ý nghĩa như sự cơ chỉ. Sau rồi nó trở thành sự vụng trộm 1 cách vị kỷ và làm họ hóa thành hèn mọn, nhục nhã.

- Cái gì đây?

Cô bạn tìm thấy chiếc đầu máy khâu đã hét to lên, cầm cả khối kim loại nặng mấy chục cân sát vào mặt cô ta.

- Mở mắt ra mà nhìn. Có phải chính nó đây không?

Cô ta đứng sát cái bàn ăn, 2 tay buông thõng xuống. Đôi cặp cụp mí, nhìn như đóng đinh vào lớp ván gỗ lát sàn. Cái mũi tẹt lúc ấy trông càng thêm tẹt. 1 người phụ nữ có thể xấu, nhưng không nên hèn. Nếu đã xấu, lại cộng thêm tính hèn, thì vẻ khó coi của dung mạo sẽ tăng lên theo cấp số nhân. Không hiểu vì đâu, mà 1 cô gái 21 tuổi đã nhiễm thói quen tòi tẹt ấy. Tôi bảo cô bạn:

- Thôi, thôi.

Cô ta gất lại:

- Nhưng ỨC LẮM, không chịu được. Mà tất cả ở lổ mày. Ngay hồi đầu, chúng tao có muốn nhận nó về phòng đâu? Nhưng đũa khác cũng không chịu ở chung với nó. Chẳng ai muốn rước cái của nợ ấy. Chỉ có mày.

Tôi cầm tay cô bạn:

- Thôi đừng to tiếng nữa. Đằng nào chuyện cũng qua rồi mà.

Cô bạn tôi ném thịch cái đầu máy khâu xuống, ngồi xuống ghế thờ hờn hờn. Còn cô ta, cô ta vẫn đứng bên mép bàn, móng tay cạo lớp sơn màu xanh nhạt đã loang lổ. Những giọt

nước mắt bắn chạy trên 2 gò má to và bệ, rồi chúng lan xuống cái chòm mũi. Trán cô ta thấp, 1 đám tóc đen ăn lan xuống bên thái dương trái khiến nó lệch lạc. 1 mụn ruồi nhỏ nằm ngang chính giữa sơn căn. Ở với nhau gần 2 năm, đây là lần đầu tiên tôi ngắm gương mặt cô ta kỹ lưỡng.

Chúng tôi trở về phòng, bỏ mặc cô ta với chiếc máy khâu trong phòng ăn, giữa các túi gạo, túi mì ngổn ngang. 1 cô bạn tôi lại chui vào chăn ngủ. Cô kia chải tóc, chuẩn bị ra phố. Tôi ra đứng bên cửa sổ. Tuyết vẫn rơi bên ngoài. Cơn giông tố của 1 vẻ đẹp thuần khiết và huy hoàng vẫn trút xuống. Những làn sóng mỹ cảm ngậy ngát vẫn lan truyền trong không gian. Nhưng tôi trở nên thờ ơ. Tôi quay vào, ngồi trước bàn. 1 cuốn sách để ngổ với mấy cái lô cuốn tóc. Những dòng chữ sắc nét, in bằng thứ mực đen nhánh trên giấy trắng tinh. Tôi nhìn những dòng chữ, mà không thấy gì cả. Lần đầu tiên trong đời, tôi hiểu rằng, cho tới lúc nào đó, có những điều thiêng liêng cao cả, tươi đẹp bỗng tan biến như làn khói. Các giá trị mà suốt cuộc đời con người thờ phụng và theo đuổi tới 1 khoảnh khắc thức tỉnh, trở nên hèn mọn, xoàng xĩnh. Khoảnh khắc ấy thật đáng sợ. Khoảnh khắc ấy thật khủng khiếp. Nhưng, không tránh được...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 8

Hồi đưa tôi về quê, mẹ tôi đã đi chơi khắp xóm trên làng dưới. Gia đình người chủ mua nhà cũng phải chạy chọt, thu xếp hết non tuần lễ mới đủ tiền. Nhận tiền xong, mẹ tôi viết văn tự bán đoạn cho họ. Rồi, sớm hôm sau, chúng tôi trở về Hà Nội. Cô Tâm đưa tôi ra tận bến đò. Có lẽ cô đã phải thức dậy từ nửa đêm, để đồ xôi, luộc gà, rán chả lợn... Tất cả xếp chặt trong chiếc làn tre Lạng Sơn để đem cho tôi. Mẹ tôi ngại ngần nói:

- Thôi, chị khỏi phải đưa cháu, đường xa lắm.

Cô đáp:

- Xa cũng chưa bằng nửa đoạn đường tôi cấp nón đi làm công cho người ta hồi cải cách.

Mẹ tôi nói thêm:

- Còn nhà cửa, công việc nữa.

Cô bảo:

- Tôi dậy từ canh 3, bà Đũa vẫn ngủ. Lúc đi, tôi mới đánh thức bà ấy cài cửa ngõ. Cô cứ yên tâm.

Và ngừng lại 1 lát, cô nói thêm:

- Cháu tôi về, có việc tay đình cũng cứ gác lại.

Rồi cô nắm tay tôi, dắt đi.

Trời chưa sáng, những vòm lá ướt sương quệt ngang đầu tôi. Cô Tâm chẳng nói chẳng rằng, đưa chiếc làn thức ăn cho mẹ tôi, rồi xốc tôi lên lưng cồng. Tôi van vãn.

- Cô ơi, cháu đi được, cô cho cháu đi mà.

Cô nói, giọng như ra lệnh.

- Ngồi im, để cháu đi, nhờ lá ngựa quệt phải má cháu lại sưng lên.

Tôi đành ngồi im. Cô cồng tôi ra khỏi đường thôn, mới đặt tôi đứng xuống. Thở phào 1 hơi khoan khoái, tôi chạy vượt lên. Trong lòng, tôi vẫn thầm lo cô lại bắt tôi phải cưỡi lên tấm lưng gầy của cô lần nữa, vì lí do nào đó mà cô tìm được tình yêu còn sót lại trong tim cô, hoặc nói cho đúng hơn, tình yêu thương của cô như con chim hóa đá trong những năm phục thù, giờ đã sống trở lại. Và cô dành cho tôi. Trong ánh mắt nhìn, trong các cử chỉ thân yêu đường đột, trong lời nói. Nhưng tôi sợ. Có lẽ tôi còn quá bé nhỏ để lãnh nhận 1 tình yêu như thế. Tôi lờ mờ cảm thấy tình yêu ấy quá lớn, quá khốc liệt, và không bình thường. Tôi cũng yêu cô, nhưng tôi cố lảng tránh cô trong những cơ hội có thể được.

- Hằng, ngã bây giờ.

Phía sau, cô cất tiếng gọi. Tôi dừng lại.

- Đi từ từ thôi, đường nhiều gò sóng trâu. Để cô dắt.

Cô nắm chặt tay tôi, như đứa bé khư khư giữ đồng xu mẹ cho lúc đến trường. Mẹ tôi biết ý, đi vọt lên trước, cách chúng tôi vài chục bước chân. Cô Tâm nhìn theo, thấy mẹ tôi đã xa, cô mới nói:

- Bây giờ, chỉ có con là giọt máu duy nhất của dòng họ Trần. Nhà cửa, từ đường, vườn ruộng của cô cũng chỉ để cho con ngoài ra không còn ai khác. Con biết không?

- Thưa cô con biết ạ.

- Ông nội con xưa là hương sư lừng danh cả tổng phải kính nể. Bố con cũng là người hiếu đễ, giỏi giang. Mới 12 tuổi, sách Tây đã đọc lầu lầu. Con phải cố học, đừng để tui vong hồn của ông nội và bố, nhớ chưa?

- Thưa cô, nhớ ạ.

- Con chưa hiểu được những oan khổ bố con đã chịu. Nhưng hãy ghi nhớ trong dạ. Rồi lớn lên sẽ biết.

- Vâng ạ.

- Mỗi tháng viết thư cho cô 1 lần, báo cho cô biết tình hình học hành, sức khỏe. Áo quần, giấy bút, thuốc men bồi dưỡng, cô sẽ chu cấp đầy đủ cho con học hành thành tài. Thời này, khối đứa con gái làm nên, con biết không?

- Thưa cô, có ạ.

- Ở làng Đông, con nhà bà Bút thi đậu bằng phó tiến sĩ bên Balan cơ đấy.

- Vâng ạ.

- Con thi vào đại học, cô mua cho con cái xe đạp Lơ-giô. Con được đi nước ngoài, cô sẽ gom tiền lên Hà Nội mua cho con căn nhà gác. Nhớ chưa?

- Nhớ ạ.

Cô ngồi thụp xuống, móc trong túi 1 gói giấy nhỏ thì thầm:

- Đứng lại cô bảo đã.

Tôi đứng lại, chờ đợi. Cô mở gói giấy ra, Hết lượt giấy bọc ngoài, tới 1 mảnh lụa đen, chắt cắt ra từ diềm vải thừa của 1 cái quần phụ nữ, sau cùng là nhúm bông nõn. Ở giữa nhúm bông, là đôi hoa tai kiểu cũ, có 2 mặt đá đánh tòng teng. Cô lấy ra từng chiếc, mắc vào tai cho tôi. Đạo ấy, tôi đã xô lỗ tai. Và mẹ tôi đeo cho tôi 2 hạt nụ hoa bằng nhựa đỏ. Cô Tâm tháo đôi hoa nhựa ra, đeo đôi hoa tai vàng vào. Rồi, cô lại rút thêm gói nhỏ thứ hai, trong túi áo cánh bên kia. Lần này là 1 cặp nhẫn, chiếc nào cũng quấn len:

- Cô phải quấn len thế này mới vừa ngón tay con. Nào chìa ra.

Tôi ngại ngần:

- Con không đeo đâu, con sợ lắm.

Cô Tâm quắc mắt:

- Chẳng sợ gì hết. Của cô cho con mà.

Tôi nói:

- Nhưng trên ấy, trẻ con đeo vàng dễ bị cướp giật, bị mẹ mình bắt.

Cô bảo:

- Đeo từ đây về đến nhà, tới nhà mẹ con sẽ gỡ cất đi. Cô cho con làm vốn riêng. Sau này, sẽ còn những thứ khác.

Đeo nhẫn xong cho tôi, cô lùi ra, ngắm nghía. Bấy giờ tôi hiểu vì sao cô nhất thiết bắt tôi đeo hoa tai, đeo nhẫn, những thứ đồ trang sức không mấy người bắt đứa trẻ mười tuổi phải mang theo. Ánh mắt cô nhìn tôi lúc ấy là ánh mắt của 1 họa sĩ với bức tranh vừa vẽ. Các đồ vật quý giá này đã được cất trong bóng tối từ ngày mua cho đến lúc tới tay tôi. Nhưng những đứa bé khác, hẳn tôi phải mừng lắm. Nhưng tôi sợ. Tôi đưa tay sờ lên chiếc hoa, những riềm sắc bao quanh hạt đá, mặt đá hình lục lăng lạnh lạnh. Rụt tay lại, tôi thọc tay vào túi. Món đồ trang sức khi truyền sang cảm giác lạnh lẽo, băng giá. Chúng như cánh hoa tàn cuối mùa xuân, rải xuống nắm mộ hoang cô lè, để gió cuốn đi.

Mẹ con tôi xuống thuyền, cô Tâm còn đứng trên bờ nhìn theo mãi. Khi thuyền sang quá nửa dòng, cô mới quay về. Trong ánh lè mình, cái bóng nhỏ bé của cô in như 1 chấm mực trên bức tranh thủy mặc. Những vầng mây phía đông ửng lên màu hoa đào tươi thắm trước khi chuyển sang vàng rực. Đàn nhặng nhào lộn trên không, rồi bổ xuống xác 1 con mèo chết trôi ai ném lên bờ. Trong không khí thoảng qua mùi thối rữa. Mặt trời lên, cùng với lúc thuyền cập bến bên kia. Người lái thuyền gác cây cầu gỗ cho khách, miệng quát:

- Từ từ, đừng có chen nhau. Mới bảnh mắt đã đi đâu mà vội thế?

Bên kia, đám khách chờ qua đò đã nhong nhóng đứng, đợi lượt xuống thuyền. Mẹ con tôi mau mắn, vừa sang bờ đê bên kia đã gặp được 2 chiếc xe đạp thồ vắng khách. 2 người đàn ông mặc áo nâu, trạc tứ tuần có lẽ. Họ đang chống xe phì phèo thuốc lá cuốn. Họ nhận lời chở mẹ con tôi ra bến xe thị trấn với giá rẻ không ngờ. Đỡ được đoạn đường đi bộ, chúng tôi ra kíp chuyến xe thứ 2. Từ đó, trở về Hà Nội chỉ hơn 3 tiếng. Khoảng non trưa, 2 mẹ con tôi đã tới nhà:

- Đây, ngày thường chả thấy ai, đi vắng hôm nào cũng có người tới hỏi.

Bà lão bán chè đỗ xanh nóng bảo mẹ tôi thế. Bà ngồi sau tấm màn trúc nói vọng ra. Mẹ tôi cảm ơn, mở khóa vào nhà. 1 mình mẹ dọn nhà, còn tôi đi thăm bạn trong xóm. Từ nhà thẳng Khang sút tới con Hà, con Quyên... Cả con chó Trắng xồm nhà bà Miều. Nó đang

nằm dưới chân anh què, ngủ mê mệt. Còn anh què vẫn ngồi trên chiếc ghế vải bố như thường lệ, thỉnh thoảng lại ném quyển truyện, ngước nhìn trời hát rống lên:

Mùa thu sang lá vàng rơi đầy...

Tôi chạy đến toát mồ hôi hột. Lúc trở về, mẹ đã dọn dẹp nhà cửa nấu cơm xong:

- Rửa mặt mũi cho sạch rồi ăn cơm. Hôm nay nhà có khách đấy.

Tôi ngạc nhiên:

- Ai bảo mẹ thế?

Mẹ tôi đáp:

- Tuần vừa rồi, cậu Chính đến đây tìm mẹ con mình. Chắc nhà cậu ấy có việc. Bên cô Vị vừa nói.

Tôi buột miệng:

- Chắc cậu ấy đến tìm mẹ lấy tiền, chẳng có việc gì đâu.

Mẹ tôi im lặng thu xếp đồ đạc hàng họ, rồi lát sau, khẽ hỏi:

- Ai bảo con như vậy?

Tôi đáp:

- Cô Tâm.

Mẹ tôi không nói gì thêm, cất bồ hàng vào góc nhà rồi xới cơm. Cơm hôm ấy có canh hoa thiên lý nấu thịt nạc, món ăn tôi thích nhất trên đời. Tôi ăn rở no, những 3 bát cơm chan lại thêm miếng cháy. Ăn no quá, tôi ngủ ngay tức khắc. Và giấc ngủ kéo dài tới nửa chiều. Lúc tôi thức dậy, đồng hồ treo tường thong thả gõ 3 tiếng. Mỗi tiếng kèm theo 1 sợi dây âm thanh run rẩy, ngân nga. Tôi nhắm mắt, lắng nghe tiếng chuông quen thuộc. Bên ngoài, xuyên qua không gian xao động của phố xá, vẫn nghe rõ tiếng gào của anh con trai què:

Màn sương trắng nép ngang mái nhà ven đời

Mà không thấy bóng người tôi mong chờ...

Tôi bỗng nhớ 1 người tôi chưa bao giờ gặp mặt:

- Bố, bố ơi...

Tuổi thơ tôi hiển hiện lên, như trái bóng lăn qua đường. 1 trái bóng không địa chỉ. Những con đường lấm bụi nơi ngoại ô. Gió bắc rít ngang trời, vờn làn mây xám không di động. Bầu trời vẫn đục vì khói nhà máy và cát bụi cuốn theo những đoàn xe tải. Chúng chạy rầm rầm suốt đêm ngày. Con Trắng xồm lại tru lên. Nó đã già quá rồi, lông đuôi bết từng đám bám thiu, xơ xác. Nó bước đi lữ lữ, mắt kéo màng. Nó không còn nhận ra tôi. Mỗi lần tôi cất tiếng gọi, nó đưa mũi hít hít rồi gục gặc cái đầu đã trĩu hết nửa lông. Có lẽ nó vẫn còn ngửi thấy lò mờ cái mùi của quá khứ. Nhưng nó không đủ tình thương mến để xẻ chia. Nó, người bạn thời thơ ấu, vị hiệp sĩ của tôi bao năm dài.

- Ú ú ú...

Tiếng tru của con chó bay qua ngõ. Tôi như thấy cái mũi lạnh và ướt của nó chạm vào tôi.

1 mùa hè nồng ẩm đã tắt đi quá sớm.

- Bố ơi.

Tiếng gọi vang trong 3 gian nhà, rồi lắng đi, như thứ bụi vô hình. Nước mắt tôi ứa qua hàng mi. Tôi bước khỏi căn nhà trống, không buồn khóa cửa. Mẹ đi chơi quanh quất đầu đó, chần chần sẽ quay về. Tôi quấn chiếc khăn len kẻ ô vào cổ, ra đường. Các nhà hàng xóm đều đóng kín. Tôi đến nhà ông lão mù xem bói. Nhà vắng khách, mảnh sân đầy lá đào, lá mai rụng. Những chiếc lá khô bị gió thổi trên sân, dồn từ góc này sang góc kia, xạc xào. Ông lão đang ngồi thu lu trên giường, 2 tay bó gối:

- Ai đấy?

Tôi đáp lời.

- Cháu ạ...

Ông gọi.

- Con bé Hằng nhà mẹ Quế phải không? Vào đây chơi với ông.

Nhưng tôi chán ngắt. Tôi chẳng muốn chơi với ai. Tôi trả lời:

- Ông ơi, cháu phải đi ra chợ 1 tí.

Nói rồi, tôi chạy đi. Những chiếc lá đào khô thổi theo tôi. Tôi chạy 1 mạch, chẳng biết tới đâu. Sau cùng, tôi thấy mình ngồi trước miệng cống thoát nước. Dòng nước cống chảy tong tỏng xuống hầm chứa, qua hàng răng chắn rác đã mòn trũng. Rác dồn tụ ở đó, từ chiếc bàn chải đánh răng tới mảnh lược gãy, từ vỏ trứng vịt lộn, vỏ cà chua, hạt gạo, bã mía tới lông gà lông vịt, nhãn dán rượu, đồng tiền lẻ rách... Cả những đám vỏ hạt bí, hạt dưa từ đám cưới nào đó hắt xuống. Cả những mảnh vải thêu kim tuyến, chắt xé ra từ tấm áo biểu diễn cũ của diễn viên, phân tươi trẻ con nổi lều bều cạnh những ống thủy tinh rỗng, vật thải của 1 trạm y tế. Tôi kiếm chiếc que dài, lẩn mẩn bới từng thứ kên, cố cắt nghĩa xem chúng từ đâu tới. 1 bàn tay cứng nhắc bóp vai tôi:

- Hằng.

Tôi ngẩng lên. Té ra đó là cậu Chính, đôi mày cậu nhíu lại trên sống mũi:

- Mày nghịch bản thế hả? Về nhà ngay!

Cậu túm vai tôi, kéo lên. Chân cậu vẫn gác khung xe đạp. Tôi nhìn cậu, thấy cậu rất giống mẹ tôi. Trong khi đó, cậu đã kịp đặt tôi ngồi lên tấm lưới sắt đèo hàng, và cậu chở tôi về nhà. Mẹ tôi đang ngồi sao chè. Chắc hẳn rồi vừa đi chơi, mẹ đã trở về. Trong chiếc thúng đặt cạnh bếp, có tới 2 cân chè vừa sao còn nóng hổi. Thấy cậu Chính, mẹ bỏ đôi đũa, bắc chảo chè đổ ra nong:

- Cậu vào nhà đi.

Cậu tôi đặt chiếc xe ngay trước cửa, khóa lại cẩn thận, mới vào nhà. Chưa kịp ngồi xuống ghế, cậu đã nói:

- Máy hôm vừa rồi em tới tìm chị luôn.

Mẹ tôi đáp:

- Vâng tôi cũng nghe hàng xóm nói lại. Hằng, lấy cho mẹ gói chè sen. Bên trên chiếc xích đồng ấy.

- Khỏi cần chè cháo, em vừa uống nước bên cơ quan. Chị lấy được tiền cho em chưa?

- Cậu hãy thong thả uống nước cho ấm bụng. Tôi đã lấy đủ tiền cho cậu, rồi làm văn tự bán đoạn cho người ta.

Mẹ tôi rót nước chè vào chén, đặt trước mặt cậu. Xong xuôi, mẹ vào buồng lấy ra 1 bọc tiền:

- Phần cậu đấy.

Cậu tôi cầm gói tiền, lật qua lật lại. Mẹ tôi biết ý, bảo:

- Không cần phải kiểm tra lại đâu. Tôi vừa nhận tiền hôm qua, đếm đủ. Người trong họ, không ai dám làm ăn điều bạc.

Cậu tôi im lặng uống nước rồi bảo:

- Em xin cho chị làm tạp vụ ở nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà. Sáng mai tới nhận việc cho sớm sửa.

Mẹ tôi nhần ngơ nhìn cậu, khi hiểu ra, mẹ dấy nẩy lên:

- Thôi chết, sao cậu làm ăn đường đột thế? Cậu để cho chị ngấm nghĩ đã.

Cậu tôi cau mày, gắt:

- Còn ngấm nghĩ cái gì? Đã bảo chị rồi, đường quang không muốn đi, lại đâm quàng vào bụi rậm.

Mẹ tôi van vãn:

- Muốn sống phải nghĩ chứ cậu? Ngàn này tuổi tôi còn làm loong toong cho người ta sai vặt, biết bao giờ mới thành nghề thành nghiệp? Mà trước mắt, lương bổng như thế, tôi làm sao nuôi nổi cháu Hằng?

Cậu tôi nói:

- Chị nghe đây này. Cái nghề buôn gánh bán bưng của chị, dù bây giờ kiếm đủ ngày 2 bữa cơm, nhưng mai sau sẽ bị tiêu diệt. Còn đứng vào đội ngũ giáp cấp, dù làm tạp vụ chẳng nữa, cũng sẽ nắm tương lai trong tay. Chị muốn đường nào?

Mẹ tôi bối rối cúi mặt xuống, nhưng lát sau, mẹ vẫn lắc đầu nài nỉ:

- Chị chịu thôi, cậu cho chị nghĩ đã. Không thể quyết định việc tày trời 1 chốc 1 lát được.

Cậu tôi đứng lên, thờ 1 cách bức dọc, rồi bảo:

- Thôi được, tùy chị đấy. Sau này khốn khổ đứng có trách em. Em đã làm hết phận sự của mình.

Mẹ tôi cũng đứng lên, run rẩy:

- Chị cảm ơn cậu. Cậu đừng giận. Nhưng sự thể là...

Cậu tôi nói:

- Chị không nhìn được qua chóp mũi của mình. Chị không dám nhìn thẳng tới tương lai. Nếu cháu Hằng có bị thua kém con nhà người ta, ấy là lỗi tại chị.

Mẹ tôi đứng im, vẻ mặt lo âu, khốn khổ đến nỗi tôi phải phải chạy tới:

- Mẹ ơi i i...

Tôi gọi mẹ, đoạn quay sang nói với cậu Chính:

- Cậu đừng dẫn vật mẹ cháu.

Cậu trợn mắt lên:

- Tất cả những điều tao lo lắng là vì tương lai của mày, cuộc sống của mày nghe chưa.

Cậu bỏ gói tiền vào chiếc cặp da, treo lên ghi đông xe đạp. Rồi cậu mở khóa xe, ra về. Mẹ tôi cung cúc ra theo, định chào cậu nhưng không dám lên tiếng. Khi cậu đã đạp xe khuất hẳn nơi lối rẽ, mẹ mới quay vào. Mẹ ngồi xuống bàn, đầu rũ xuống. Tôi hỏi:

- Mẹ ơi, làm sao thế?

Mẹ ngẩng lên, nước mắt lưng tròng:

- Mẹ chỉ còn 1 cậu Chính là người thân. Vậy mà tan nát hết...

Tôi nói:

- Có phải lỗi tại mẹ đâu?

Mẹ tôi ngẩng đầu lên:

- Lẽ ra, khi ông bà chết, mẹ phải tần tảo nuôi cho cậu con ăn học. Nhưng mẹ không giỏi giang được bằng thiên hạ, mẹ đã không làm nổi điều ấy.

Buổi tối, nhà buồn như có tang. Mẹ tôi nằm trên giường, mặt quay vào tường. Không nghe tiếng mẹ khóc, cũng không nghe tiếng mẹ nói. Làm sao người ta có thể lặng im lâu như thế? Tôi sắp xếp bài vở, rồi bỏ sang nhà thằng Khang sút chơi cờ ca rô. Vài tuần sau, tôi nghe mẹ nói với cô Vị hàng xóm:

- Cậu ấy không muốn nhìn mặt tôi nữa. Tôi không đứng trong đội ngũ của giai cấp công nhân, cũng không là nông dân lao động hợp tác. Tôi làm ảnh hưởng tới cậu ấy.

Cô Vị hỏi:

- Ảnh hưởng gì?

Mẹ tôi đáp:

- Tiến bộ. Cậu ấy bảo tôi rằng, nếu tôi cũng là 1 cán bộ cách mạng có 10, 15 năm tuổi Đảng như bà chị ruột của cậu bạn cùng phòng thì cậu ấy đã lên cấp năm ngoài. Cậu kia năng lực kém, nhưng nhờ có bà chị bên Hội Phụ nữ trung ương hoạt động cách mạng năm 45 nên được đề bạt phó phòng.

Nói xong, mẹ thờ nảo nề. Cô Vị im lặng ngẫm nghĩ 1 hồi rồi nói toáng lên:

- Làm sao chị phải rầu rĩ? Ai chọn cửa mà sinh cơ chứ? Nếu chọn được cửa, thì cả chị lẫn tôi chẳng đại gì không làm con ông Hoàng bà Chúa. Có ai muốn sống kiếp dân đầu chợ mom sông, sớm sương muối rất mặt đã lo gánh hàng ra chợ, tối phở lên đèn còn đi vét hàng.

Mẹ tôi nói khē:

- Giá không có cháu Hằng, tôi cũng liêu nghe lời cậu ấy đi làm loong toong trong nhà máy. Thật nghề ngỗng chẳng ra sao nhưng cũng được 2 chữ công nhân. 1 thân 1 mình ném xuống ao tôi vẫn sống, nhưng khổn nỗi, còn có con Hằng.

Cô Vị bảo:

- Anh trai tôi làm thợ điện trong nhà máy Yên Phụ, chị gái tôi làm thợ dệt dưới Minh Khai, chẳng ai bỏ tôi chỉ vì tôi không đứng cùng 1 đội ngũ. Tôi ăn ở lương thiện, không trộm cắp, không lừa gạt, không ám hại ai.

Mẹ tôi đáp:

- Vâng... Vẫn biết thế, nhưng mỗi nhà mỗi khác. Cậu Chính khó tính từ nhỏ. Dòng họ Đổ nhà tôi có cậu ấy là con trai. Xưa nay, nó muốn thế nào, mọi người phải làm theo thế.

Cô Vị ối giời lên 1 tiếng rồi bảo:

- Thế thì ông em chị là ông vua con, cách mạng cái khí gió. Nhà tôi dân nghèo, 5 anh em chẳng ai làm vua được với ai. Hễ người nào gặp bão, đổ nhà tróc mái thì 4 người kia góp tiền góp sức. Con ai lấy vợ lấy chồng, cả họ xúm vào sắm lễ, sắm áo quần. Tôi bán pháo thì anh chịu buồng cau. Ngày giỗ bố giỗ mẹ cũng phân cắt ra, năm nay anh cả, sang năm chị hai, cứ thế mà làm. Việc nhà chúng tôi nhẹ tênh tênh, còn như chị ấy à, nói xin lỗi, tôi cạch mặt. Anh em máu chảy ruột mềm thật, nhưng phải có lí có tình.

Mẹ tôi nói:

- Nhưng tôi ít học. Cậu ấy là cán bộ nhà nước, nhìn xa trông rộng.

Cô Vị đáp:

- Tôi cũng ít chữ. Tôi sống như ngày xưa bố mẹ tôi vẫn sống. Có thực mới vực được đạo. Chẳng ai nhịn đói được qua năm Dậu để chờ tới năm Tuất ăn cỗ Tiên.

Tới đó, cô bỗng bật kêu:

- Thôi chết tôi rồi. Nồi chè kho cháy. Thề nào mà cứ thơm lừng cả lên.

Cô chạy bỏ ra sân. Quả nhiên, tôi thấy mùi thơm của đỗ xanh bén lửa. Cô Vị về chừng 10 phút, lại quay sang, trên tay có đĩa chè:

- Chị ăn chè với cháu đi. Chè tôi kho kĩ lắm. Trong như bánh dứa mà còn om trên than. Trời rét, tuy còn bốc khói nhưng đĩa chè cũng đã đặc quánh, như bánh đậu xanh đổ ra. Bên trên, vừng lột vỏ rang vàng rắc kín. Mẹ tôi trầm trồ khen:
- Cô nấu khéo quá. Tết này cô cho tôi chung nồi chè kho nhé?
- Có nồi chè, làm gì phải chung? Tôi cho hẳn mẹ con chị 10 đĩa. Vừa ăn, vừa tiếp khách 3 ngày Tết thỏa thuê.

Nói xong, cô lại con con chạy về. Từ hôm ấy cho tới dịp Tết Nguyên Đán, cậu Chính không lại chơi nữa. 28 Tết, cô Vị mới nghỉ bán hàng, cả đêm, cô xoay xỏa đãi gạo, đãi đỗ, pha thịt, róc lá gói bánh chưng. Gói bánh xong vừa rạng sáng, đã thấy cô nấu chè kho, nồi chè to tướng, hết 3 cân đỗ. Cô múc cho mẹ con tôi 10 chiếc đĩa Bát Tràng:
- Ăn xong phải trả đĩa đấy nhớ. Hết đĩa nào mang trả ngay đĩa ấy, 3 ngày Tết, tôi lười rửa. 2 má cô đỏ hây hây, mặc dù những nếp rạn chân chim đã hẳn dưới đuôi mắt. Mẹ con tôi bụng chè về nhà, thấy 1 người đàn bà đứng trước bàn thờ, lưng quay về phía cửa. 1 tấm lưng thon gầy, hơi dẹt, dưới làn áo cánh màu nâu non.

Mẹ tôi bảo:

- Cô Tâm.

Rồi mẹ bước dần lên, đánh tiếng:

- Chị vừa lên?

Cô Tâm quay lại. Đỡ mấy đĩa chè trên tay mẹ tôi, hỏi:

- Bụng chè ở đâu về thế này? Cô mua hả?

Mẹ tôi đáp:

- Hàng xóm cho. Em lười nấu quá.

Thấy tôi cũng lễ mễ bụng chè vào, cô lắc đầu:

- Mẹ con mày dất nhau đi ăn xin thiên hạ? Ngày Tết, không chịu khó nấu mà cúng lễ cho thoải mái.

Cô có vẻ không bằng lòng. Cô ôm tôi, xoa đầu, hít ngửi mái tóc tôi. May mà chiều hôm trước mẹ tôi vừa đun nước hương nhu cho tôi gội đầu. Cô Tâm hài lòng lắm:

- Cái răng cái tóc là gốc con người. Phải đun nước lá thơm mà gội cho mượt tóc.

Cô dặn, chẳng hiểu dặn mẹ tôi hay dặn tôi. Rồi cô lôi 2 chiếc làn tre đặt dưới chân bàn tới gần, lần lượt mở từng làn ra. Làn nào cũng đầy áp thức ăn. Giò lụa vài cân, chả quế vài cân, giò hoa vài cân. Thứ nào cô cũng đặt trước. Thứ nào cũng còn mướt lá, chứng tỏ vừa được vớt chiều hôm qua. Rồi chè lam tỉnh Thanh, ngũ vị tỉnh Bắc, bánh cày Thái Bình,

chè ướp nhài ướp gừng. Rồi mút sen, bánh quy bơ, rồi bánh gai, bánh tro nhuộm gạo, bánh tro rơm vàng. Giá 1 người đàn ông lực điền, cũng không thể mang nặng hơn thế. Mẹ tôi đứng sững sờ, rồi bối rối:

- Em không thể nhận được. Em cũng có, chị đừng cho quá nhiều thế này. Mẹ con em làm sao ăn hết?

Cô Tâm, trả lời giọng lạnh tanh:

- Tôi có cho cô đâu! Đây là phần tôi cúng em tôi và cho cháu Hằng. Ăn không hết thì đem biếu thầy giáo, cho bạn bè, quyền ở nó.

Đến lượt tôi đứng sững. Tôi không biết nói sao. Những quyền uy quà lớn ban cho 1 đứa trẻ khiến nó sợ hãi. Cô tôi ôm tôi vào lòng:

- Cô lo cho Tết từ rằm cơ đấy. Cô nghe tin con được thưởng học kỳ vừa rồi, phải không?

- Thưa cô, vâng.

- Tại sao không viết thư báo cho cô biết?

- Thưa cô... con bận quá. Tháng vừa rồi trường bắt làm kế hoạch nhỏ.

- Kế hoạch nhỏ với chả kế hoạch lớn. Cha tiên nhân nó, chỉ hành con cái nhà người ta.

Dưới làng, con nhà Bùng đi kiếm dây thép gai về bán lấy tiền nộp, đập trứng uốn ván chết.

Từ rày, chớ có dại mà đi kiếm mảnh chai với giấy vụn, lõi sứt tay, nhiễm uốn ván thì nguy.

Dòng họ Trần chỉ trông cậy vào con thôi đấy.

Nói đoạn, cô mở chiếc ghim băng gài túi áo trong. Bên trong chiếc áo cánh bằng len màu nâu non. Cô mặc chiếc áo vải trắng, có bôđêê gấu và cổ tay:

- Tiền đây. Họ muốn bao nhiêu con cũng nộp. Chớ có dại dột mà theo lũ bạn đi ra bãi rác nhặt nhạnh đồ thừa.

Cô đưa cho tôi 1 cuộn tiền mới. Toàn giấy bạc lớn, thứ bạc không bao giờ trẻ con được phép tiêu. Tôi rùng mình, đấy là đồng tiền của 1 người đàn bà không bao giờ có tuổi xuân.

Người đàn bà đã ăn khoai sọ trừ cơm suốt vụ lúa, đêm ngủ ngoài trời với con dao mài sắc gổ dưới đầu, kiếm từng xu một để thách đố đời sống.

- Cầm lấy.

Cô ấn cuộn giấy bạc vào tay tôi. Tôi ôm cổ cô, run run:

- Con còn nhỏ, con không muốn tiêu tiền. Cô cất đi.

Cô tôi quát:

- Không. Cô bảo con cầm, con phải cầm lấy, không được cãi. Mạng con quý nghìn vàng, tiền bạc kể vào đâu?

- Còn cô đây, còn 2 bàn tay này.

Cô chìa đôi tay khô xác của cô ra trước mặt tôi, giọng rắn như chém đá:

- Còn đôi tay này, còn tiền còn bạc. Đừng lo. Cô biết cách tính. Chỉ 1 vụ cà chua, cô thu hoạch gấp 3 lần vụ lúa tốt nhà khác. Chỉ 1 vụ hồng xiêm, 1 vụ cam, cô đủ xắm cho con dây chuyền vàng. Con biết không, cô đặt người ta làm sẵn rồi, mặt hình trái tim nặng chỉ rưỡi, dây cũng chỉ rưỡi, cô cất ở nhà. Bao giờ 16 tuổi, con sẽ đeo.

Nói xong những lời ấy, mắt cô sáng lên. Dường như trong cái viễn cảnh huy hoàng cô vẽ ra cho tôi, cô đã đứng vượt lên mọi đau khổ và thua thiệt, cô đã thấy được hình ảnh của chính cô trên đài chiến thắng. Tôi không nói được nữa, tôi quay đi. Cổ nghẹn lại, tôi bước ra cửa. Trong khi đó, cô tôi nhét cuộn giấy bạc vào tủ. Rồi cô gọi mẹ tôi ở dưới bếp lên, xăng xái lau bàn thờ, giũ tấm lụa đỏ phủ trên tấm ảnh của ông bà ngoại. Cô đem sẵn theo tấm ảnh của bố tôi lồng trong khung kính. Tấm ảnh ấy cất ra từ 1 tấm ảnh chụp đại gia đình trước ngày bố tôi lên tỉnh học.

Hình người trong khung kính là 1 niên thiếu dịu dàng, với những nét gần giống như cô Tâm, nhưng mờ ảo, vì hình phóng lớn, nên thấy rõ những vết rạn ngoằn ngoèo. Cô tôi đặt tấm ảnh của đứa em trai lên bàn thờ, bảo mẹ tôi lấy 1 chiếc bát mẫu chưa dùng làm bát cắm nhang. Cô xếp các thứ bánh trái, chè thuốc, các cây giò lớn nhỏ. Cô sai mẹ tôi ra chợ:

- Mua thêm bó hoa đơn trắng và hoa chân chim tím. Hồi còn ở nhà, chú Tôn thích nhất 2 màu hoa ấy.

Sau khi bày biện bàn thờ hoàn tất, cô tôi lúi ra ngắm nghía, vẻ mãn nguyện. Từ hồi lớn lên, tôi chưa từng thấy bàn thờ nhà ai sang trọng như bàn thờ của bố tôi năm ấy. Đèn nến sáng choang, trông lóa mắt. Tiếng pháo đi đùng vọng đến. Trong không gian, lan truyền những làn sóng vô hình, như ảo giác, đan xen những giấc mơ đã héo tàn và những giấc mơ chưa tới. Đám người đi qua cửa nhà tôi, đều vác cành đào hoặc chậu quất, hí hửng 1 cách tức cười. Tôi đứng tựa cửa, quay quay sợi pháo sáng trong tay. Cuộn tiền cô tôi cho có thể mua cả 1 nhà pháo. Nhưng tôi không còn háo hức. Ném sợi dây pháo xuống rãnh, tôi bỏ chạy ra phố. Chạy mãi, tôi tìm được 1 quán cắt tóc vô chủ. Ông thợ cắt tóc đã bỏ về quê ăn Tết. Ông ta là loại người không có hộ khẩu thường trú ở thành phố này. Cái ghế gỗ xấu xí, sứt sọ nằm giữa căn lều. Trên nền gạch, rải rác những món tóc rơi. Phía trước, cánh cửa bằng gỗ thủng ghép nửa mở nửa đóng ơ hờ. Tôi chui vào quán, ngồi lên ghế. Qua khuôn cửa, tôi ngắm người qua đường. Tôi không muốn ở nhà lúc đó. Tôi không muốn cô tôi và mẹ tôi trưng bưng chuẩn bị cho cuộc lễ tất niên: Nén đỏ và nén trắng, nhang que và nhang vòng, hoa và hoa, những thứ của ngon vật lạ, những lời khấn tụng rì rầm. Tất cả tạo dựng nên 1 thiên đường muộn màng, phung phí...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 9

Mùa xuân qua rất nhanh. Rồi mùa hè. Cậu Chính tôi không đến nữa. Mẹ tôi không còn buồn khổ như hồi đầu tiên, khi bị cậu hắt hủi. Tôi học khá, mỗi tháng 1 lần tôi viết thư cho cô Tâm báo cáo việc học hành. Từ nay, tôi là con người khác, tôi có guồng máy khác thống trị. Đó là vinh quang của dòng họ Trần, của ông tôi, của bố tôi. Và tất cả được giao lãnh cho cô Tâm. Thư tôi gửi cho cô chỉ vài dòng. Thư cô trả lời đặc 4 trang giấy. Phần đối thoại với cuộc đời bị ngắt quãng cô dồn cả về cho tôi. Cô kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện: Nào là đêm rằm tháng trước cô tới chùa Pheo, nghe sư ông tụng kinh cả đêm, về nhà nhẹ lâng lâng như được uống thuốc cải lão hoàn đonn. Nào là trong vườn cam, còn sót lại 1 gốc ổi, sát bờ đậu. Vừa rồi gốc ổi ấy bỗng bị mối đùn to như đồng rơm, khiến người làng xôn xao bàn tán. Cô đã đi xem bói và ông thầy mù bảo đó là điềm báo trước họ Trần sắp phát quý, phát phú. Ngôi sao ứng nghiệm lại là Thái âm nên người thành đạt là phụ nữ. Nào mùa cam năm nay, cô bán được 6000 quả, còn lại dăm trăm quả cô vui cát nhờ người chuyển dần lên Hà Nội cho tôi ăn... Thư nào cũng có lời dặn dò, khích lệ.

Mùa thu năm ấy mẹ tôi chữa lại bức tường phía sau bếp. Tôi bảo mẹ tôi bán đôi hoa tai cho cô Tâm cho tôi để lợp lại mái nhà, ném tấm tôn và lớp giấy dầu đi. Mẹ tôi không chịu:

- Vốn cô Tâm cho riêng con, không đụng tới được.

Tôi nói:

- Nhưng con muốn thế.

Mẹ bảo:

- Của cô, con không thể tùy tiện dùng.

Tôi cãi:

- Nhưng cô đã cho con.

Mẹ lại bảo:

- Cho là 1 chuyện. Cho con để con đeo. Bán đi là chuyện khác.

Tôi cầu:

- Nhưng con còn nhỏ, con không muốn đeo vàng trong khi ở mái nhà dột nát thế này.

Mẹ tôi thở dài, hồi lâu mẹ hạ giọng:

- Bây giờ bố con mất, mẹ nuôi con, không lo sửa được mái nhà mẹ xấu hổ với cô Tâm,

với bà con họ mạc. Thôi, mẹ xin con. Hãy chờ mẹ ít lâu.

Từ ngày cô Tâm xuất hiện, mẹ không còn gọi tôi là em, cũng không nựng nịu tôi nhiều như cũ. Mẹ xa hơn, e ngại, và dè chừng. Chúng tôi vẫn sống dưới mái nhà cũ. Mái nhà mà xưa kia, dưới bóng mát của nó, bố mẹ tôi đã thương yêu nhau và sinh nở ra tôi. 1 cuộc ái ân không ở trong cũng không ở ngoài pháp luật. Và tôi, đứa bé không được thừa nhận, đã lớn lên như loài cỏ không tên vẫn mọc đầy các chân tường. Mẹ không chịu bán đôi hoa tai của tôi lấy tiền chữa mái nhà. Những ngày nắng, mùi nhựa chảy trên các tấm giấy dầu bốc lên hôi khét, như mùi hỏa ngục. Ngày mưa, nhất là những ngày mưa thu, tiếng mưa gõ trên mái tôn buồn kinh hoàng. 1 mái nhà chia đôi: nửa xám, nửa đen giống 2 mảnh và cùng gá trên 1 vạt áo cũ. Hình ảnh ấy không bao giờ rời tâm trí tôi.

Cuối đông, giữa phố bỗng mọc lên 1 quán bia nhỏ. Những tay anh chị vô nghề nghiệp tụ lại ở đó, người chạy bia từ các cửa hàng quốc doanh đem về, người bưng mẹt đồ nhắm, thông thường là lạc rang, lạc luộc, vó bò, nộm đu đủ tới bán. Sau này quán bia phình ra mãi, thu nạp thêm những khách nhậu lăm tiền. Chủ yếu là cánh lái xe ngoại tỉnh và đám dân buôn xe đạp, xe máy. Người bán đồ nhắm tăng lên và cấp độ thức nhắm cũng tăng lên theo. Ngoài những mẹt hàng nôm và lạc, còn có các gánh thịt chó, các lò than quạt lạp sừng, mực nướng, khô cá thiều nướng và thịt bò khô dầm tương ớt. Mùi thơm ngạt ngào bay khắp phố. Lũ bợm nhậu lúc say sưa, bất cứ góc tường nào cũng loạng quạng xô tới rót nước tiểu. Những dòng nước tiểu khô thành vệt dưới chân tường. Mùi khai lưu cữu vào những ngày trở trời xông lên nhức óc. Ngõ phố trở nên đông đúc, nhộn nhịp. Chợ gần kề đó cũng sầm uất lây. Mẹ tôi và các bạn hàng khảm khá lên trông thấy. Mẹ thu góp nhặt tiền, tính toán. Mẹ mua sẵn 2 tạ sắt và vài nghìn gạch máy dự định Tết xong sẽ nâng cao thêm tường và đổ mái bằng. Chỉ còn lo ximăng và công thợ.

- Cứ chờ cho mẹ qua Tết.

Mẹ bảo tôi, hơn hờ. Dáng điệu tự tin hẳn lên. Có lẽ, trước sức mạnh kinh tế của cô Tâm, mẹ mặc cảm. Mẹ nghĩ rằng sự lo toan về phương diện vật chất của người chị chồng sẽ làm cho giá trị của mẹ giảm đi. Đôi khi, những suy nghĩ của người lớn thật phiến diện và nông cạn. Tôi nói với mẹ:

- Mẹ không cần lo nhiều quá.

Mẹ đáp:

- Qua Tết, mẹ con mình sẽ có mái nhà mới. Khỏi lo dột, lo nóng. Không cần đến hoa tai của cô Tâm.

Mắt mẹ sáng lên đặc trắng. Nhưng mẹ không gặp may. 1 chiều, đi học về tôi thấy mẹ đang xếp hàng vào góc nhà. Tôi hỏi:

- Sao mẹ về sớm thế?

Mẹ bảo:

- Có việc. Con rửa mặt mũi, thay áo quần rồi đi với mẹ thăm cậu Chính. Cậu ốm nặng, khó bề qua khỏi. Mau lên.

Nói xong, mẹ chạy vào buồng thay quần áo. Tôi chưa thấy mẹ vội vã như thế bao giờ. Tôi cất cặp, thay áo quần ngay. 2 mẹ con tôi ra đầu phố, gọi xích lô. Từ đó tới bệnh viện hết nửa giờ. Đang lúc tan tầm, đường đông nghẹt xe pháo. Ở bệnh viện cũng tấp nập người ra vào, người mang cơm, người tới thăm nom, người ôm từng chồng quần áo đi giặt. Gác cổng bệnh viện là 1 ông lão ngoại ngữ tuần, béo phì, mặt như người mắc chứng thần kinh hoang tưởng. Giá cứ đi thì lại xong. Mẹ tôi thận trọng đến trước cửa phòng trực, xưng danh, sau đó mới xin phép vào thăm người ốm.

Ông gác cổng nhìn chúng tôi bằng 1 con mắt, con mắt kia ông ngó xuống địa ngục hoặc nhìn lên thiên đường. Ông hỏi những câu ngô nghê nhưng đầy vẻ quan trọng. Rút cục ông phát 1 cái lệnh rất quý tộc:

- Chờ đã, tôi giải quyết sau.

1 mệnh lệnh có thể gặp nhan nhản trong suốt thời buổi này. Tôi kéo áo mẹ, lùi ra cổng.

Chỉ 2 phút sau, ông ta đã cúi xuống đọc báo. Tôi bảo mẹ:

- Đừng hỏi, cứ đi thẳng mẹ nhé.

Mẹ ngằn ngừ:

- Thôi, nhớ người ta biết.

Tôi gắt:

- Mẹ hay nhỉ, mình có ăn trộm cắp gì mà lo.

Tôi kéo tay mẹ đi. Chúng tôi đã vượt qua cổng chính vào sân viện 1 cách bình yên. Từ đó, chúng tôi phải lần mò qua 4 tòa nhà cao tầng, hỏi hết người này qua người khác mới tới được căn phòng cậu nằm điều trị. Ông già nằm cùng phòng với cậu bảo:

- Anh ấy vừa xuất viện chiều hôm qua. 2 mẹ con chị đến muộn rồi.

Mẹ tôi đứng bần thần, mãi mới cất được tiếng hỏi:

- Thưa bác, có đúng người bệnh là Đỗ Quốc Chính không?

Ông già đáp:

- Phải, ngày nào y tá chẳng gọi tên từng người đi tiêm.

Mẹ tôi nói:

- Nhưng cháu nghe bảo cậu ấy bệnh nặng, khó bề qua khỏi.

Ông già cười:

- Ngắt đi như thế người ta dễ sợ về châu Diêm Vương. Nhưng anh Chính chỉ ngắt vì hạ

đường huyết. Cái bệnh chung của lũ cán bộ chúng tôi: đói, thiếu dinh dưỡng... Vào đây được tiếp có 1 phần tư lít máu lại tươi ngoay ngoáy.

Mẹ tôi nhìn nụ cười của ông, bán tín bán nghi. Ông già thấy thế, lắc đầu:

- Ô hay, chẳng lẽ tôi nói dối chị hay sao? Cứ về nhà anh ta ngay bây giờ, khắc biết.

- Mẹ con cháu xin đa tạ bác.

Chúng tôi ra viện, qua ông già gác cổng. Ông ta đã bỏ tờ báo xuống bàn, nhìn chúng tôi như nhìn vào đám sương mù. Cửa viện chen chân cũng không được. Hàng quà bánh ngồi la liệt không thứ tự. Khó nhọc, chúng tôi mới lách ra được ra. Mẹ tôi lần túi áo rất lâu, móc 1 tấm giấy lịch, trong đó ghi địa chỉ cậu Chính. Tờ lịch cũ, nhàu nát, đọc mãi mới ra mặt chữ.

- Xích lô.

1 chiếc xích lô cọc cạch lao tới từ dãy xe chờ sẵn. Người đạp là 1 thanh niên vạm vỡ. Tóc húi móng lừa:

- Đi đâu bà chị?

- Chú cho 2 mẹ tôi con tôi về tập thể K.

- 2 sọi nhé?

- Vâng.

- A ha, bà chị này nhẹ vía đấy. Nào, lên đi.

Anh chàng xích lô hăng máu thí mạng. May mà đường đã vắng. Hồ Thuyền Quang như mảnh gương xanh thẫm thấp thoáng qua rặng cây. 1 người đàn bà béo múp múp, mặc áo lụa mờ gà phóng xe máy vọt lên, vừa phóng xe vừa cười tít mắt. Phía sau, cũng có 1 phụ nữ đã qua tuổi ngũ tuần, cưỡi Honda đuổi theo. Anh chàng xích lô phờn chí, hét lên:

- Ép ép ép...

Xe đi hết non 1 giờ đồng hồ mới tới nơi. Mẹ tôi trả tiền, cảm ơn anh chàng đạp xích lô.

Anh ta trợn mắt nhìn hồi lâu rồi bảo:

- Bà chị ngày tử tế nhỉ!

Nói đoạn anh giơ tay vẫy, miệng huýt sáo rồi đạp xe đi. Chúng tôi đi qua 1 phòng trực ghép bằng gỗ, kiểu như những trạm chỉ đường của công an trong thành phố, nhưng không sơn xanh hoặc sơn trắng mà sơn màu cánh dán. Nhìn gần, thật khó coi. Ngồi trong phòng trực là 1 ông già hói, gầy tong teo, vừa ho khù khụ vừa liếc nhìn khách qua đôi tròng kính lão:

- Đỗ Quốc Chính? Có đấy. Tôi vừa thấy anh ta dắt đứa con lớn đi qua đây buổi chiều. Chị có giấy tờ gì không?

- Dạ, cháu có chứng minh thư nhân dân.

Ông già ngằn ngừ vài giây rồi há tay:

- Thôi khỏi cần. Cho mẹ con chị đi.

Con đường trải nhựa bề ngang chỉ độ ngót nghét 3 thước, nhưng khá dài. 2 bên đường, những thùng gỗ lớn bằng gian nhà xếp thành dãy. Thùng nào cũng vẽ dấu hiệu chống va đập, dễ vỡ. Hoặc chiếc ô hoặc chiếc ly thủy tinh. Nhìn nhìn in bằng mực trên lớp gỗ thông, có thể biết đó là những côngtenơ chở hàng viện trợ thời chống Mỹ. Những nét chữ đã phai màu. Lớp gỗ cũng đã ải. Mẹ con tôi đi hết đường, rẽ sang trái. Nơi đây, có những khu nhà 1 tầng kiểu như những dãy trường học cấp 1 xếp song song. Nhà nọ giống nhà kia như 2 giọt nước, cùng 1 kiểu kiến trúc, cùng màu vôi tường vàng nhạt, cửa sổ và cửa ra vào sơn màu cánh dán, trông thô lậu, gớm ghiếc. Nhà nhà đã lên đèn. Người ta đang ăn cơm. Đi ngoài đường có thể nhìn rõ mồn một.

Mẹ tôi lại móc túi tìm tấm lịch. Lần này, mẹ ghé hắng vào ánh đèn, đọc lầm nhảm: số 56 nhà G. Chúng tôi ngược nhìn đầu hồi của từng căn: A, B, C, D... G là dãy cuối cùng, sát vào bức tường phần cất khu tập thể K với 1 cơ quan khác. Có lẽ đây là 1 nhà máy in vì nghe rõ tiếng máy in chạy rùng rùng bên kia tường. Gia đình cậu Chính đang ăn cơm. Cả nhà ngồi trên phản. Cậu tôi, 1 người đàn bà mặt rỗ hoa tóc kẹp và 2 đứa con trai, đứa lớn chừng lên 7, đứa nhỏ trạc lên 3. Cả 2 đứa gầy như 2 con nhái. Cậu tôi, so với hồi đầu đã sút đi non nửa. 2 hồ xương quai xanh nhô lên. Cái mũi dọc dừa giống mũi mẹ tôi teo hết thịt, trơ xương sống lá mía. Cậu mặc quần ngừ với cái áo bông phai màu.

- Cậu Chính.

Mẹ tôi gọi tên đứa em trai, ngay từ lúc đứng ngoài hè. Cả 4 người đều quay ra, nhưng quá đèn nên họ không thể nhìn rõ mặt chúng tôi.

- Cậu Chính.

Mẹ tôi cất tiếng gọi lần thứ 2, vẫn giọng bồi hồi. Không chờ câu trả lời, mẹ dắt tôi vào nhà:
- Tôi nghe cậu óng nặng. Vào viện tìm quanh quất mãi, người ta bảo cậu đã xuất viện chiều hôm qua.

Cậu tôi đứng lên, bảo người đàn bà mặt rỗ hoa:

- Thành này, đây là chị Quế.

Rồi quay sang mẹ con chúng tôi cậu giới thiệu:

- Nhà em, cán bộ trường Đoàn.

Bà mợ tôi, nghe chồng nói thì à lên 1 tiếng, rồi gật đầu. Mẹ tôi chưa kịp chào lại. mợ ta đã quay đũa gõ lên đầu đứa con trai:

- Ăn đi, trong bữa cơm không được há mồm ra.

Tôi thấy mẹ tôi có vẻ ngưng ngưng, tay chân mẹ thu cắt, đôi vai cũng như co lại trước

cái nhìn có tính chất quan sát nghiêm ngặt của người em dâu. Có lẽ mẹ ta đã quen quan sát các học viện trường Đoàn như thế. Cái nhìn sắc lạnh lướt từ tấm khăn nhung choàng cổ, tới tấm áo len dài tay màu be thẫm đính hàng khuy mạ vàng trang nhã, từ chiếc làn nhựa mẹ tôi xách trong tay tới chiếc quần sa tanh ngoại mẹ tôi đang mặc có viền bôđê gấu. Nó bộc lộ cuộc sống của lớp dân sống ngoài biên chế nhà nước, nó cũng định vị luôn giá trị của họ trong xã hội.

Cậu tôi rót nước sôi vào ấm, rồi từ ấm rót ra 1 thứ nước trắng phéch, có lẽ bã chè đã được pha đi pha lại từ chiều hôm qua.

- Chị và cháu uống nước đi.

Mẹ tôi khẽ đáp:

- Vâng. Cậu cứ ra ăn cơm cho xong bữa.

Rồi mẹ đưa mắt triu mến nhìn 2 đứa bé trai giống 2 con nhái bén kia:

- 2 cháu đấy phải không?

Cậu tôi gật đầu:

- Vâng, thằng Tuấn, thằng Tú. Chào bác đi con.

Lúc ấy 2 đứa mới đồng thanh:

- Chào bác.

Mẹ tôi, từ nãy lúng túng như gà mắc tóc, liền bán vịu tiếng chào của 2 đứa bé:

- Ôi giờ, cháu tôi ngoan quá. Cháu Tuấn học lớp mấy rồi?

Thằng bé lại giương mắt chầu chấu ra nhìn. Cậu tôi bảo:

- Trả lời bác đi.

Nó liền đáp:

- Cháu học lớp 2.

Nói xong, nó cúi xuống chọc đũa vào đĩa nhộng rang hành. Chợt thằng em kêu ré lên, Nhanh như cắt, mẹ nó trở đũa gò lên đầu con:

- Tuấn, làm cái gì thế hả?

Hóa ra thằng bé gấp nhầm phần thức ăn của đứa em, không biết cố tình hay vô ý. Bị đánh, nó giơ tay xoa đầu, không dám kêu. Mẹ tôi cúi mặt xuống. Đĩa nhộng, lúc ấy tôi mới để ý, gạt làm 3 phần, mỗi phần chừng 15,16 con. Ngoài đĩa nhộng, có 1 đĩa rau muống luộc và 1 chiếc chén nhỏ, loại chén dùng đựng nước mắm hay múc chè, đựng thịt nạc băm. Chắc chắn, đó là phần bồi dưỡng cho cậu Chính. Cậu tôi đã ăn xong bát cơm, trở lại bàn uống nước. Mẹ Thành cũng đã ăn xong, bưng cốc nước sôi để nguội uống 1 lèo rồi ra ngồi xuống ghế làm việc. 1 cái ghế tựa cao, đặt trước bàn viết có cây đèn chân ốc. Cậu tôi bảo:

- Nhà em phải soạn bài để mai lên lớp. Cô ấy là cán bộ cứng của trường. Gia đình đều là công nhân, 11 tuổi Đảng.

- Vâng.

Mẹ tôi đáp, vẫn không ngẩng mặt lên. Trước những lời giới thiệu đầy kiêu hãnh của cậu tôi, bà cảm thấy tủi nhục. 1 người chị ruột, nhưng chẳng có 1 giá trị nào mang lại niềm an ủi cho đứa em. Cậu tôi vừa xĩa răng vừa nói:

- Em vẫn còn được nghỉ. Nhưng không có gì nguy hiểm. Chị không cần lo. Cơ quan em, toàn gia đình cán bộ, ra vào khó khăn.

Mẹ tôi nuốt nước bọt. Nhưng ngập ngừng 1 lát, lại ngẩng lên:

- Nhưng... tôi nghe nói cậu yếu lắm, suy dinh dưỡng.

Cậu tôi bảo:

- Chị nghe người ta nói nhảm. Vừa qua, em làm việc căng thẳng quá.

Giọng cậu lạnh tanh. Mẹ tôi không nói thêm được lời nào, cầm nón, xách làn đứng lên:

- Thôi, thế chị về.

Cậu tôi gật đầu:

- Chị bảo cháu về đi.

Rồi quay vào nhà, cậu gọi:

- Thành ơi, chị Quế về.

Vợ cậu ngẩng lên:

- Chào chị.

Đó là câu chào duy nhất từ khi mẹ con tôi đặt chân vào nhà. Nói xong, bà vợ tôi lại cúi xuống cuốn sách. Một cuốn sách rất dày, láng bóng. Nhìn kĩ, có đề chữ: V.I. Lênin tập 13.

Cậu tôi lại bảo:

- Chào bác đi các con.

2 đứa con trai cậu vươn 2 cái cổ cò ra, đồng thanh:

- Chào bác.

Mẹ con tôi ra về. Cậu Chính đưa tiễn hết dãy nhà G. Khi chúng tôi rời khu nhà tập thể, rẽ vào con đường nhỏ 2 bên chất san sát những dãy côngtennơ, mẹ tôi thút thít khóc. Đầu mẹ cúi gằm xuống, đôi vai mỏng nhô lên. Dáng điệu của 1 kẻ phạm lỗi. Tôi bảo:

- Đừng bao giờ đến đây nữa mẹ ạ.

Mẹ tôi rút khăn lau mặt, hỉ mũi sọt sọt rồi nói:

- Tinh ruột thật. Không bỏ được con ạ.

Tôi nói:

- Lần sau mẹ đến, con không đến nữa đâu.

Mẹ im lặng, đôi vai rung lên. Từ lúc ấy cho tới khi ra đường, mẹ tôi không nói thêm lời nào. Tôi cầm chiếc nón cho mẹ rồi gọi xích lô. Chúng tôi trở về khu ngoại ô lấm bụi. Những đĩa nhạc cải lương nã nề vọng oang oang ngoài phố, giọng ca này lẫn át giọng cakia. 1 hàng phở rong bắt đầu gõ dĩa:

- Xịt tắc... xịt tắc...

Mùi nước dùng có hoa hồi và gừng nướng thơm ngậy bay theo gió. Tôi nắm áo mẹ:

- Con đói quá, mẹ ơi!

Mắt mẹ tôi như mờ đi. Mẹ bảo:

- Ờ, thế mà mẹ quên mắt. Từ trưa đến giờ 2 mẹ con chẳng ăn gì.

Chúng tôi ngồi ăn phở gánh ngay lối rẽ. Ăn xong, mẹ tôi bỗng kêu khó chịu:

- Đi mau lên, mau lên con...

Mẹ bảo tôi rồi dấn bước như ma đuổi. Tôi vừa đi vừa chạy mới kịp. Vừa về tới nhà, mẹ tôi chạy nhào ra bể nước. Ngồi thụp xuống miệng cống, mẹ nôn thốc nôn tháo:

- Hằng ơi, gọi cô Vị cho mẹ đi con.

Tôi chạy sang nhà cô Vị, đấm cửa thùm thùm:

- Cô Vị ơi, cô Vị, mẹ cháu làm sao ấy.

Người đàn bà láng giềng đang ngồi cắn hạt dưa, ném ngay nắm hạt dưa trong tay xuống giường rồi chạy sang nhà tôi. Theo sau cô, lốc nhốc cả 4 đứa con lớn bé. Chú Vị làm ca 3, phải tăng sáng mới về. Cô Vị bế thốc mẹ tôi vào nhà, đánh gió, dùng ngải cứu khô đốt các huyết. Cô lại xoa dầu trôm khắp đầu, lay giật chân tóc. Mẹ tôi tỉnh, mở mắt nhìn cô:

- Tôi cảm lạnh, phải không?

Cô Vị đáp:

- Cả lạnh, cả đói, cả lao tâm. Chị cảm nhập tâm, phải kiêng lâu đấy.

Mẹ tôi nắm tay người đàn bà láng giềng, nước mắt chảy quanh:

- Tôi thương con Hằng quá, cô ạ.

Lúc ấy tôi đứng sau lưng cô Vị. Vì tôi khuất lấp trong bóng tối, cùng lũ con lốc nhốc của cô Vị nên mẹ không nhìn thấy tôi. Nhưng tôi thấy gương mặt mẹ, vòng nước mắt ứa long lanh, và 1 nỗi buồn tiên cảm, 1 trắc ẩn mơ hồ trong tia nhìn lúc đó. Tôi bỏ ra cửa. Tôi không muốn thấy người khác xót thương tôi. Tôi ngồi thụp xuống, trong bóng tối của lùm cây đặng tiêu bên dàn hoa nhà cô Vị trùm sang. Mấy năm nay, người trong ngõ thi nhau trồng thứ hoa này. Đó là 1 loài dây leo có vẻ đẹp cuồng dại. màu lá xanh quá thể xanh. Với những chùm hoa chỉ chít màu nghệ thắm, màu của máu, của lửa, của ráng chiều, của mặt trời giữa ngọc cùng lúc hòa trộn nhau. Tôi ngồi đó, nghe tiếng trò chuyện trong nhà vọng ra. Mùi dầu trầm, mùi ngải cứu cháy vẫn tỏa trong không gian, thơm ngai ngái. Bỗng

dùng, 1 con vật lừ lừ đi tới. 1 con chó lạc chẳng, hay con mèo của chú Tín bỏ đi hoang ba bốn tháng lại quay về? Nó vẫn lừ thừ bước tới. Qua cây cột đèn, tôi nhận ra đó là con Trắng xòm.

- Trắng xòm... Trắng xòm...

Tôi gọi thì thầm, Giọng tôi trở nên lạc điệu, xa lạ như giọng của 1 người nào khác.

- Trắng xòm, lại đây...

Con chó khế dựng dậy cái tai xơ xác, chảy thõng 1 bên đầu. Có lẽ nó không nhận ra tiếng gọi của tôi. Nó lượn lờ thêm nửa vòng nữa. Lúc tôi tưởng nó đến gần, nó lại đi, quay trở lại đường cũ. Con Trắng xòm đi qua cây cột đèn, cái bóng nhù hòa như 1 mảnh vải rách ai kéo lê trên hè phố. Đúng lúc ấy, anh con trai què của bà Miều lại gào lên. Anh ta ngồi suốt ngày trên ghé vải bố, có lúc anh ta đòi lấy vợ, có lúc anh ta đòi nhảy xuống giếng tự vẫn, có lúc anh ta đòi đi học nghề. Nhưng rút cục, anh ta chỉ biết đọc biết viết và không làm cái nghề nào khác hơn là ngồi trên ghé, đọc đi đọc lại vài cuốn truyện trinh thám, tán tỉnh chòng ghẹo bọn trẻ con, bị bọn trai trẻ chòng ghẹo lại, nghe đủ loại chuyện tục tĩu, mơ tưởng tới cuộc sống trên thiên đường, và thỉnh thoảng lại gào lên:

Mùa thu sang lá vàng rơi đầy

Hàng bạch dương buồn im xác xơ ven đồi...

Giọng hát sai lạc rớt vào nỗi sầu phố xá. Hòa với tiếng rao hàng:

- Bánh nóng đây. Bánh nóng óng óng đây ây ây...

Tiếng 2 cây tre gõ nhịp của gánh phở rong:

- Xịt tắc... xịt tắc... tắc xịt tắc...

Cô Vị kéo lũ con ra về. Giơ tay xoa đầu tôi, cô bảo:

- Mẹ mày đỡ rồi đấy. Vào ngủ đi.

Tôi đóng cửa, trèo lên giường. Mẹ tôi đã ngủ. Nhưng tôi vẫn như thấy đôi mắt long lanh của mẹ, mỗi tia nhìn ánh lên 1 nỗi buồn tiên cảm. Có lẽ, ý nghĩ cuối cùng của con người trước khi bước vào giấc ngủ thường có được linh cảm tinh nhạy, như tia sáng cuối cùng lóe lên trước khi tắt mặt trời. Sáng hôm sau, mẹ tôi vẫn sốt. Nhưng khi tôi mua cháo ép mẹ ăn, mẹ lại nắm tay tôi:

- Được rồi, mẹ sẽ ăn. Nhưng con phải hứa 1 điều.

Tôi gật đầu:

- Mẹ ăn cho khỏi ốm. Điều gì con cũng hứa.

Đôi mắt của mẹ lóe lên:

- Con thương mẹ chứ?

Tôi đáp:

- Sao con không thương mẹ? Mẹ ăn cho nóng. Cô Vị bỏ nửa bát lá xương sông với lá hành.

Mẹ tôi nhìn vào mắt tôi:

- Mẹ sẽ ăn. Mẹ sẽ khỏi ngay thôi. Nhưng con hãy đến nhà cậu Chính.

Tôi im lặng. Chắc lúc ấy tôi cau mày hoặc nhăn trán, nên mẹ tôi hồi hã nói thêm:

- Dù sao mẹ cũng chỉ có cậu là người ruột thịt duy nhất trên đời. Cậu ấy thiếu ăn, cậu ấy khổ quá. 2 đứa em của con nữa. Trông chúng giống như 2 cái giải khoai.

Tôi nghĩ:

- Sao mẹ không nói thẳng ra: 2 đứa cháu ruột của mẹ. 2 giọt máu mang dòng họ Đổ...

Cuối cùng, mẹ cũng giống cô Tâm. 2 người đàn bà ruột thịt của tôi. Nhưng tôi đã không nói điều tôi nghĩ. Cuộc sống lẻ loi đã dạy tôi khôn sớm hơn các đứa trẻ bình thường. Tôi ôn tồn nói với mẹ:

- Được rồi, Mẹ ăn đi đã.

Bưng bát cháo, tôi kề sát môi mẹ. Nhưng mẹ giữa tay tôi lại, và nhìn tôi, như người ta cầu khẩn 1 lời nguyện trước khi nhảy vào lửa:

- Con thương mẹ nhé. Con hứa đi.

Tôi gật đầu:

- Vâng, con hứa.

Mẹ tôi hớn hờ. Mẹ ăn hết bát cháo, uống thuốc cảm rồi sau đó, bảo tôi đem cho mẹ chiếc làn. Rút chiếc túi lụa đen đựng tiền, mẹ lấy ra 1 xấp bạc, đếm và bảo tôi:

- Con mua 2 cân giò, 2 cân chả quế, 2 cân thịt nạc đem cho cậu. Thịt nạc mọ ấy làm ruốc, còn giò chả cho cậu và các em ăn. Nói với cậu mợ rằng mẹ cháu gửi thức ăn tới cho 2 em Tuấn và Tú.

Tôi cầm tiền, đáp”:

- Vâng.

Mẹ dặn:

- Giò chả mua ở phố Hàng Bông. Còn thịt thăn lấy của cô Hòe. Nói cô bán cho mẹ cháu con lợn ngon nhất.

Tôi đáp:

- Vâng.

Mẹ bảo:

- Thế thôi. Con thay áo đi cho sớm sữa. À đừng có coi với cậu mợ là mẹ ốm.

Mẹ dặn dò tôi điều cuối cùng, rồi yên tâm trùm chăn nằm xuống. Tôi đã ra chợ, rồi đạp xe lên phố Hàng Bông, mua bán đủ thứ theo lời mẹ dặn. Xong xuôi, chưa tới 10 giờ, tôi rẽ

vào nhà đưa bạn cùng lớp chơi. Đúng 11 giờ rưỡi, tôi đạp xe tới khu tập thể K. mang theo tấm thẻ học sinh. May sao, lần này người gác cửa lại là 1 bà già béo tốt, gương mặt phúc hậu. Bà đang ngồi thái dưa cải muối. Bà cho tôi vào ngay, không hỏi giấy tờ. Tôi phóng xe thẳng tới nhà cậu Chính. Cả 2 đứa con trai của cậu tôi đang chơi ngoài cửa. Chúng dùng xèng moi đất ở 1 kẽ gạch vỡ lên. Chiếc xèng nhựa bé như chiếc thìa xúc tương ớt, cái xô nhựa cũng nhỉnh hơn chiếc chén hạt mít uống trà. Thấy tôi, chúng nhón nhác gọi:

- Mẹ ơi, có khách.

Mợ Thành đang lúi húi thu dọn gì đó trong nhà. Nghe con gọi, quay ra:

- Khách nào?

Giọng của 1 bà chủ muốn đuổi khách ra khỏi cửa. Tôi nhớ tới cặp mắt cầu khẩn của mẹ tôi. Tôi cúi chào:

- Cháu chào mợ ạ!

Mợ ta đưa mắt nhìn tôi, à lên 1 tiếng rồi nói:

- Cậu Chính chưa về.

Tôi đáp:

- Mẹ cháu bảo cháu đem cho em Tuấn và...

Tới đó, tôi thấy đôi mắt người đàn bà đảo 1 vòng lẹ như chớp, rồi hạ giọng, mợ ta nói:

- Vào nhà, hãy vào nhà đã...

Tôi gỡ chiếc làn tre nặng trĩu từ ghiđông xe đạp xuống, xách vào. Mợ ta vội đóng cửa, rồi hất hàm bảo tôi:

- Cháu ngồi xuống ghế đi.

Tôi vẫn đứng gần cửa, và nói:

- Mẹ cháu sai cháu đem thức ăn cho em Tuấn và em Tú. Đây.

Tôi mở lớp giấy bao phủ bên trên, lần lượt lấy ra 2 cân giò lụa nguyên cây, 2 cân chả quế bọc lá chuối nướng, 2 cân thịt thăn nỏn gói giấy cẩn thận. Tôi đặt tất cả lên mặt bàn. Đôi mắt người đàn bà như tối tăm đi. Mợ ta lắp bắp:

- Không được... không được...

Nói rồi, mắt đảo ra cửa, dường như sợ 1 cặp mắt nào đó rình mò. Tôi xách làn lên, nói:

- Cháu chào mợ, cháu về.

- Khoan, khoan đã.

Mợ ta vò lấy tay tôi, nói với 1 giọng sai lạc:

- Không hiểu ra sao cả. Chờ tí đã... cậu về bây giờ đây.

Tôi nhìn những nốt rỗ hoa trên mặt người đàn bà, bỗng thấy mệt mỏi. Trèo lên xe đạp về

cũng chán. Tôi ngồi xuống ghế. 2 đứa trẻ lúc đó ló đầu vào:

- Ra ngoài chơi... Tuấn, Tú...

Mợ ta hét lên đột ngột, đến tôi giật bắn người. Trong đôi mắt tối tăm ấy, lộ ra vẻ hoảng sợ. Tôi không hiểu nguồn cơn. Tôi bám chặt lấy thành ghế, nhìn 2 đứa bé chạy vụt ra ngoài như 2 con chuột, gương mặt nhớn nhác. Người đàn bà khép cửa lại, rồi xếp những gói thực phẩm vào chiếc trạn gỗ, kê phía lối đi vào buồng trong. Dáng điệu hối hả như tên trộm cất giấu hàng chết. Có tiếng gọi từ bên ngoài:

- Sao lại đóng cửa thế này?

Giọng cậu Chính. Cậu tôi đẩy cửa vào. Thấy tôi, mặt cậu sa xuống:

- Cậu đã bảo rồi. Cậu đã khỏe. Sao mẹ mày còn sai đến đây?

Mợ Thành, vừa rửa tay sau nhà đi ra, đón lời:

- Chị ấy sai cháu đến chơi.

Tôi nói:

- Mẹ cháu bảo 2 em gầy quá. Mẹ cháu gửi thức ăn cho em Tuấn, em Tú.

Cậu tôi nhăn mặt lại. Trán cậu nổi u lên, giận dữ:

- Tạng chúng nó gầy. Có phải cứ gầy là thiếu ăn đâu.

Ngừng lại 1 lát, cậu nói thêm:

- Dù có thiếu, cũng là tình hình chung. Không có gì đáng phàn nàn. Đấy nước còn khó khăn.

Tôi nói:

- Cháu không biết. Cháu chỉ làm theo lời mẹ cháu.

Không chờ cậu trả lời, tôi xách làn đứng lên. Lúc ấy, mợ Thành bước ra, đứng giữa cậu Chính và tôi, giọng phân giải:

- Đấy là cậu nói chung. Nhưng dù sao, mẹ cháu cũng tốt với các em, đúng không?

Tôi không trả lời, bước khỏi cửa. Lúc tôi về nhà, mẹ tôi hỏi đón từ trong buồng:

- Hằng đã về phải không con?

Mắt mẹ hau háu nhìn tôi, háo hức, trông ngóng. Tôi đáp:

- Con đưa cậu mợ ấy rồi.

Mắt mẹ ánh lên mừng rỡ:

- Cậu đi làm rồi chứ?

- Vâng.

- Em Tuấn, em Tú ra sao?

- Bình thường.

- Chúng nó có nhận ra con không?

- Có.

- Chúng nó có mừng không?

- Mừng.

Mẹ chép miệng:

- Rõ đoảng vị, mẹ quên không bảo con mua cho 2 em ấy mấy cặp bánh dày cho chúng nó ăn bánh dày kẹp chả. Cậu vợ ấy lương bổng như thế, các em con chẳng mấy khi được miếng ngon.

Tôi không trả lời, bụng đầy cơn tức. Chẳng phải vì ghen tuông với 2 đứa bé, nhưng tôi không thể yêu chúng được. Càng không thể yêu bố mẹ chúng. Tôi quay mặt vào tường, bĩu môi:

- Thế mà còn dặn, con đừng nói với cậu vợ là mẹ ốm nhé. Chẳng ma nào nó thèm ỏ ê...

May, mẹ tôi đã không nghe rõ những tiếng lầm bầm. Mẹ hỏi:

- Cái gì thế Hằng?

- Không có gì đâu mẹ ạ. Con mắng lũ kiến. Chúng nó bu đen cả lộ đường.

Hai ngày sau, mẹ tôi gánh hàng ra chợ, mặc cô Vị khuyên can. Mẹ nói:

- Cô đừng lo, tôi khỏe lắm. Gánh gánh hàng cứ nhẹ như lông ngỗng.

Tôi hiểu ý nghĩ của mẹ: Giờ đây, mẹ có nhiệm vụ phải bảo trợ cho 2 đứa cháu. Mẹ có nguồn hạnh phúc mới. Sự hy sinh quên rũ làm sao. Tối tối, tôi thấy mẹ ngồi đếm tiền, lẩm nhẩm tính toán say mê khác thường. Mẹ buồn thêm cả măng tây và cà chua. Cô Vị bảo:

- Mẹ mà tham quá. Sức người có hạn, cứ quay như chong chóng cả ngày thế nào cũng ngã bệnh. Khỏe đến như voi cũng còn gục chứ chẳng phải người.

Địp ấy, chúng tôi được nghỉ học kỳ. Lũ bạn rủ tôi ra bờ sông chơi. Với chúng tôi, những cuộc đi như thế thật quyến rũ. Tôi mang sẵn bao diêm, tới nơi, chúng tôi gom góp củi khô, đốt lửa. Cả bọn xúm quanh, nhìn ngọn lửa liếm từng cành cây hay bụi cỏ, tưởng tượng tới 1 hòn đảo hoang, 1 khe núi, đời sống của những bộ lạc man dại xưa. Gió thổi. Mùi các thân cây phơi nắng, thân ngô, thân cúc dại, dây bí ngô hoặc cỏ mật bốc lên, ngào ngào.

Hạnh "diếc", cô tổ trưởng tổ học tập của tôi, cao lêu đêu như cái cọc dẫn đầu 1 tốp 3 đứa đi tới ruộng ngô gần nhất bề ngô về nương. Trước khi đi, nó bảo tôi:

- Mà có nhiệm vụ canh gác và kiểm thêm củi.

Tôi lắc đầu:

- Không. Tao không ở lại 1 mình.

Nhưng con bé đã trợn ngược cặp mắt xếch lên:

- Đồ hèn. Ngồi ở đấy.

Tôi đành tuân lệnh. Vừa kiểm củi, tôi vừa đưa mắt tháo nhác nhìn bọn chúng. Chừng nửa

giờ sau, bọn chúng mới về, đưa nào đưa ấy phờn bụng ra. Toàn ngô bên trong. Chúng tôi nướng ngô ăn. Bắp ngô nướng lúc đó ngon hơn mọi thứ mỹ vị trên đời. Tan cuộc chơi trời đã tối mịt. Chúng tôi rủ nhau về.

Phố đã lên đèn. Ở nhà tôi, có tiếng người lao xao trò chuyện. Người ta nói gì đó tôi không nghe rõ. Toàn những bạn buồn của mẹ tôi và hàng xóm. Người chép miệng, kẻ lắc đầu. Lần lượt họ đi ra. Còn 1 mình mẹ tôi ngồi trên giường, mặt tái nhợt. Thấy tôi, mẹ gọi:

- Hằng ơi.

Tôi tới gần:

- Mẹ cảm lại hay sao thế?

Sờ trán mẹ, lạnh toát như nước đá. 2 đường gân đập phật phồng 2 bên thái dương. Mẹ tôi đáp, giọng âm trầm:

- Mất hết rồi con ạ. Chỉ 1 phút thôi, mẹ quay đi bưng bát cháo. Cả vốn liếng suốt 2 tuần lễ vừa rồi.

Tôi nhìn mẹ, ngạc nhiên:

- Ô hay, con tưởng người ta vẫn bưng thức ăn tới bán?

Ngày thường, mẹ tôi cùng những người bán hàng khô ngồi thành dãy. Tới bữa, hoặc cơm, hoặc cháo gà, cháo vịt, hoặc bún thang, bún ốc... Các hàng rong đem bán tận nơi.

Làm sao mẹ tôi có thể quay đi cầm bát cháo mà mất cả túi tiền? Người ta hỏi: Buôn bán có bạn có thuyền. Những người ta thành nhóm thành hội kiếm ăn thường có ý thức bảo vệ nhau. Mẹ tôi, tránh con mắt nhìn của tôi, đáp khe khẽ:

- Mẹ mua... mẹ mua bát cháo đỡ.

Vậy, tôi đã hiểu. Mẹ tôi hà tiện, mẹ bỏ quây nhẩy sang dãy hàng bên kia, mua cháo đỡ xanh đem về ăn với đường cát của nhà. Không ngờ bọn kẻ cắp rình đứng dịp liềm linh đầu tiên để nẫng nhẹ túi tiền của mẹ. Chợ Tết, người mải bán, người mải mua, các bạn hàng không để ý. Và lại, xưa nay, chưa ai hàng động như thế bao giờ. 1 bát cháo, hà tiện được bao nhiêu? Mẹ tôi thì thầm:

- Vận hạn con ạ. Biết làm sao?

Tôi nói với mẹ:

- Mẹ đi nghỉ đi. Con nấu cháo nhé?

Mẹ đáp:

- Tùy con, con ăn gì mẹ ăn nấy. Lưỡi mẹ giờ đắng như nước vôi.

Tôi nấu cháo thịt, gia nhiều hành và hạt tiêu cho mẹ. Phần mình, tôi húp 1 bát nhỏ rồi chạy ra đầu phố mua ngô nướng. Bà lão bán ngô cúi tẩm lưng còng xuống chậu than. Chiếc quạt nan trong tay bà phe phẩy 1 cách kiên nhẫn. Than hồng rực lên, bắn từng chùm hoa

cái. Những hạt ngô giá nứt ra, nở hoa trắng lớp.

- Cho cháu mua 1 cái. Chọn cái non bà nhé.

Bà lão ngẩng đầu lên:

- Con nhà Qué đã lớn thế này ư? Má hồng mắt đen, sắp đến tuổi lấy chồng rồi.

Tôi sực nhớ, Hồi tôi con nhỏ, mẹ tôi đã từng bưng chậu than ra chân cột đèn như bà. Và mỗi đêm, mẹ nhặt những đồng bạc lẻ nhỏ nhem than bụi để nuôi tôi. Bà lão lật đi lật lại 1 chiến thuyền, hạt rất đều.

- Chiếc này ngon nhất thúng đấy nhé.

Tôi trả tiền bà.

- Cho cháu xin.

Những hạt ngô nếp dẻo quẹo dính vào chân răng. Mùi ngô thơm và những tia lửa bám tóe ra từ chậu than, rọi sáng 1 đêm đông quá vắng. Những cột đèn trên hè phố trôi dập dềnh như trong đám sương mù. Chợt 1 gã cà lơ túm đuôi tóc tôi, cười cợt:

- Em ơi, dừng lại cho anh yêu 1 tí. Ôi, đôi môi xinh tẹo... Cười lên cho anh ngắm nào... 13 tuổi chưa?... Phải rồi, tuổi này ngày xưa đã có chồng có con rồi đấy... Lấy chồng từ thừa 13, đến năm 18 em đã 5 con... Vậy mà còn thẹn thùng cơ chứ?

Tôi cố sức giằng khỏi tay gã. Gã trạc ngoài 20, gương mặt đẹp như tài tử Alain Delon, ria mép tĩa tốt điệu nghệ. Miệng gã sặc hơi bia. Gã xoay tôi trong tay như xoay con búp bê gỗ, rồi buông tôi ra, gã phá lên cười:

- Ôi, em bé sợ thất thân, trông đến là tội nghiệp.

Gã bước đi, những bước dài khoan thai, như bước của 1 tài tử siêu việt dạo qua đám công chúng ngưỡng mộ. Và gã hát, bằng tiếng Pháp, bài hát tử của nữ danh ca Dalida: Lịch sử tình yêu. Giọng hát ám ảnh của gã lơ lửng trong không gian, như 1 đám bụi kết đọng, không tan được. Tôi nắm chiếc ngô nóng bỏng trong tay, trở về nhà. Mẹ tôi ngồi dậy, ngẩn nhìn cuốn lịch con:

- Sao mẹ không ngủ đi?

Thay vì trả lời tôi, mẹ ngước mắt lên:

- Mai đã là 25 tết. Nhà cô Vị cúng ống Táo ngày hôm qua. Mẹ mãi bán hàng, quên mất.

Rồi mẹ lại buông tiếng thở dài:

- Đúng là vận hạn.

Tôi an ủi mẹ:

- Đàng nào chuyện cũ cũng qua rồi. Ngủ đi mẹ.

Mẹ tôi gấp cuốn lịch tay, lẩm bẩm:

- Bao nhiêu việc phải lo.

Tôi nói:

- Có 2 mẹ con, đặt vài cái bánh chưng cũng xong. Mẹ đừng lo cho mệt xác.

Mẹ tôi cười, lắc đầu:

- Con nghĩ đơn giản quá.

Tôi sực tỉnh, chắc chắn mẹ tôi không chỉ lo cái Tết cho mẹ con tôi. Bây giờ, mẹ đã gia nhập vào 1 guồng máy khác. Trách nhiệm khác. Sự hy sinh thật dịu ngọt và êm đềm.

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 10

Sáng hôm sau tôi dậy muộn. Trời rét. Nhưng vừa xỏ chân vào guốc, đã nghe tiếng người ngoài sân. Tôi lò dò chạy ra cửa. Hai thanh niên lực lưỡng đang khuôn sắt. Mẹ tôi đã bán lại hai tạ sắt dư định đỡ mái bằng cho nhà ông Tạo ở ngoài phố. Ông ta coi tầng gác thứ hai thêm một gian và cố làm xong trước Tết để ăn một cái Tết vui vẻ. Mua được mớ sắt rẻ, trông ông sung sướng hể hả ra mặt. Ông chỉ huy đám con khuôn vác, điệu bộ tung tăng, cười hớn hở hết cả lũ bốn chiếc răng bịt vàng.

Mẹ tôi gánh hàng ra chợ. Trước khi đi, còn quay lại dặn:

- Chiều nay nấu cơm sớm Hằng nhé. Ăn xong, mẹ con mình có việc phải đi.

Bốn giờ chiều, tôi đã nấu cơm xong xuôi. Cá kho, dưa cải, vài miếng đậu phụ sống. Xưa nay, nhà chúng tôi vẫn sống tằn tiện. mẹ tôi quẩy gánh hàng nặng oằn đòn gánh về. Khi mẹ dỡ lần lượt các thứ hàng ra, tôi thấy mẹ đã sắm sửa đầy đủ vật dụng cho ngày Tết: nào giò, nào chả, nào thịt, nào mỡ, rồi gạo nếp, đỗ xanh, lạc, măng, miến, bánh da nem, bóng bì lợn... Trông mẹ tươi tỉnh hẳn lên:

- Lay Trời, qua năm hết vận hạn, làm ăn khấm khá lên mẹ con mình sửa nhà cũng được.

Tôi đáp: Vâng.

Chúng tôi ăn cơm xong vừa lúc trời sẩm tối. Đồng hồ chỉ 5 giờ 27 phút. Mẹ tôi nhẩm tính:

- Giờ này, chắc cậu mợ Chính sắp ăn cơm. Ta cứ thông thả con ạ.

- Vâng, con chạy sang nhà thằng Khang một tí.

Tôi chạy sang nhà Khang sút, rủ nó chơi cờ carô. Nửa tiếng sau tôi quay về, đã thấy mẹ sắp xếp nhà cửa gọn gàng. Một chiếc túi cói lớn, căng phồng chờ trước cửa.

Mẹ bảo: Đi đi con.

Chúng tôi ra phố, gọi xích lô tới khu nhà tập thể K. Nhà cậu tôi đang sửa soạn chứ chưa ăn cơm. Ở đây, họ ăn cơm muộn hơn đám dân ngoài phố. Mợ Thành đang lom khom thái một cà muối chườm thành các lát mỏng, trộn đường và tỏi. Trên mâm, một đĩa bắp cải xào và vài miếng chả cá thái nhỏ bỏ trong bát đựng nước mắm. Cậu tôi đang ngồi đọc báo. Hai đứa con trai gõ đĩa xuống mâm, chờ tới phút được lệnh ăn cơm. Thấy mẹ con tôi vào, cậu Chính ngẩng lên:

- À chị Quế.

Rồi cậu cau mặt lại tức khắc:

- Em đã bảo chị đừng lo gì hết. Chị... rắc rối quá.

Mẹ tôi, với vẻ mặt của một kẻ có lỗi muốn được cứu chuộc, đáp áp ứng:

- Chẳng là... hai cháu gầy quá, Chị muốn cho các cháu...

- Chị buồn cười. Tặng chúng nó gầy. Hồi nhỏ em cũng có béo đâu?

Hồi nhỏ... Cái danh từ ấy khơi gợi cả một dĩ vãng thân ái. Mắt mẹ tôi sáng lên, và vẻ mặt mẹ vừa xúc động vừa có gì đó quỵ lụy, như mặt một con chó cưng ngủ thấy hơi hướng thân chủ:

- Ôi chao, hồi nhỏ cậu cũng khá lắm, chứ đâu có như cháu Tuấn cháu Tú bây giờ.

Bà vợ rỡ hoa của cậu tiến ra, tay bưng bát cà, miệng cười:

- Chị Quế ăn cơm với chúng em.

Rồi như chợt nhớ ra tôi ngồi phía sau, mẹ ta a một tiếng rồi nói thêm:

- Cả cháu Hằng nữa.

Vẻ mặt tươi tỉnh của người em dâu khiến mẹ tôi hớn hở. Mẹ cười, hai hàm răng lấp lánh:

- Mẹ con tôi ăn rồi. Cậu mẹ cho các cháu ăn. Đây, quà Tết bác chuẩn bị cho Tuấn, Tú.

Mẹ tôi mở chiếc túi cùi. Ngay tức khắc, mẹ Thành lao ra, khép chặt hai cách cửa. Sau đó mẹ ta còn kéo tấm rìđô bằng vải hoa Trung Quốc đỡ rọc che kín khuôn cửa sổ. Mẹ tôi đặt trước mặt vợ chồng người em trai toàn bộ những thứ đồ vật mẹ đã sắm ngày hôm nay. Một cái Tết trù phú cho tám người chứ không phải bốn người. Đôi mắt người em dâu của mẹ tôi tấm lại, trong lúc những nốt rỗ như nở to hơn và trắng ra. Mắt mẹ ta hết dáo lên lại dáo xuống. Cậu Chính quay đi, miệng bảo:

- Không cần, không cần... chị lãng phí thế làm gì?

Những câu nói của cậu không có âm sắc, không nhằm vào ai. Như một đường bóng không địa chỉ trên sân đấu. Hai đứa con cậu hét lên, vươn cổ ra nhìn. Từ trước tới nay, chúng chưa thấy sự trù phú bao giờ. Mẹ Thành huỳnh huých chạy ra rồi chạy vào, khuôn mặt thực phẩm cất vào tủ, vào trạn. Tôi nghe tiếng loảng xoảng, tiếng lục đục gì đó trong buồng, chắc chắn đó là sự va đập khi bà mẹ của tôi thu xếp, chứa đựng đám của cải không có trong kế hoạch.

Đồng hồ treo tường nhà trên thong thả gõ bảy tiếng. Cậu tôi bảo:

- Thành, cho các con ăn cơm thôi.

Bà vợ cậu đáp:

- Được rồi, em ra ngay đây.

Lát sau, mẹ đem ra một đĩa giò, miếng nào miếng nấy thái mỏng như lưỡi mè. Vậy mà,

mợ phải khép kín cả hai cánh cửa sổ. Người đàn bà nói.

- Để cho họ khỏi nhòm ngó.

Bây giờ, tôi mới hiểu vì sao khi tôi đem quà tới hai con mắt mợ ta cứ đảo lên đảo xuống như mắt kẻ trộm. Hẳn là ở đây, người ta có thói quen rình mò nhau, kiểm soát lẫn nhau, và kẻ nào ăn hơn một miếng sẽ trở thành đối tượng cho cả đám đồng nghi vấn.

Hai đứa trẻ đã thổi gỏi dưa cành cạch vào miệng bát. Chúng ngồi im, mắt châu hấu nhìn đĩa gỏi. Mẹ chúng, người em dâu mẹ tôi bắt đầu cuộc phân chia khẩu phần thường lệ. Mẹ tôi, đắn đo, rụt rè một hồi rồi nói:

- Mợ cứ cắt thêm cho các cháu.

Mợ ta đáp gọn lỏn.

- Không được, sinh hoạt phải có kế hoạch, tổ chức.

Nói đoạn, mợ ta gắp một đĩa rau cải xào, bỏ vào miệng, rồi vừa nhai vừa nói:

- Chị ăn cơm.

Tôi muốn về. Nhưng mẹ tôi đang ngấm nhìn hai đứa cháu trai của dòng họ Đỗ. Chúng ăn một cách ngon lành, say sưa. Mẹ tôi nhìn chúng, cũng say sưa như thế. Mợ Thành vừa ăn vừa nói:

- Hồi nhà em cầm tiền về, đã bảo mua lấy cái tivi không chịu. Sắm giường tủ, bàn ghế xong, đem gửi hết vào ngân hàng lấy tiền lãi. Bây giờ thành mớ giấy lộn.

Cậu Chính đưa mắt lườm vợ:

- Thành, ăn nói hay nhỉ!

Vợ cậu như sực tỉnh, im bật. Mẹ tôi đỡ lời:

- Thôi vận, tính sao được hả mợ? Cũng nhiều người hai thứ tóc còn dại, huống chi cậu ấy.

Cậu tôi trừng mắt:

- Gửi tiền vào ngân hàng nhà nước, sao chị lại nói là dại?

Mẹ tôi áp ứng:

- Ấy là... Tôi chỉ nói thế thôi. Vì hai năm nay, tiền mất giá mấy chục lần. Lúc gửi cả lạng vàng, bây giờ mua được hai gói mì chính.

Cậu tôi cắt lời:

- Lạng với chả hoa. Em có phải dân tiểu thương như chị đâu mà biết mấy thứ ấy.

Mẹ tôi cúi mặt, làm thinh. Tôi định kéo mẹ về, nhưng chợt có tiếng gõ cửa. Giọng vui vẻ của một chàng trai.

- Thủ trưởng có nhà không ạ?

Rồi anh ta xuất hiện tức khắc, không đợi ý kiến chủ nhà.

- A ha, giờ thủ trưởng mới ăn cơm thế?

Cậu tôi bỏ đĩa bát, bước ra bàn:

- Ngồi xuống đây.

Thấy nhà có khách, mẹ kéo tôi ra giường ngồi. Chàng trai trẻ nháy mắt với tôi một cách hồn nhiên:

- Em gái cứ ngồi đây. Thế giới bình đẳng mà.

Anh cũng trạc ngoài 20, người thấp đậm, tóc dày, mắt dài. Khi cười, trông tinh nghịch và lẳng lơ. Anh ta mặc sơ mi xanh chấm đen, quần bó, dáng khỏe khoắn. Gương mặt rám nắng, riêng hai gò má hồng bóng lên. Thấy cậu Chính rót nước vào ấm trà, anh kêu to:

- Thủ trưởng cho em uống xai ba hay xai tư đấy ạ?

Cậu Chính không đáp, đặt chén nước trước mặt anh nghiêm giọng hỏi:

- Có việc gì thế cậu?

- Dạ, có việc đây.

Chàng trai đáp, đoạn rút từ lưng quần phía sau một cuốn sổ con. Mở cuốn sổ, anh nói:

- Báo cáo thủ trưởng, sắp Tết Nguyên đán, lại có đoàn đại biểu công đoàn các tỉnh phía Nam ra họp, chúng em dự định tổ chức buổi lễ kỷ niệm nhà thơ Đồ Chiểu.

- Đồ Chiểu nào?

- Dạ, nhà thơ yêu nước nổi tiếng nhất những năm đầu thế kỷ, một phần linh hồn của những người dân miền Nam.

- Cậu đưa nội dung tôi duyệt.

- Chàng trai đưa ra một bản đánh máy lớn, gấp làm 8. Cậu Chính mở rộng tờ giấy, trải gần kín mặt bàn. Cậu đeo kính, cầm đầu đc. Chàng trai đưa mắt nhìn hình cô gái múa ô trên tờ lịch, chờ đợi. lát sau, cậu ngẩng lên nghiêm giọng:

- Không được.

Chàng trai sững sốt:

- Sao ạ?

Cậu Chính cau mày:

- Nhà thơ yêu nước gì mà ủy mị thế? Cậu nghe đây.

Cúi xuống, đưa ngón tay lên tìm các dòng chữ, cậu đọc:

- *Bến Nghé cửa tiền tan bọt nước, Đồng Nai tranh khói nhuộm mây mây.* Thế này làm gì có tinh thần xốc tới, liên tục tiến công? Bỏ, bỏ... Đồ Chiểu cũng bỏ.

Chàng trai nói:

- Thưa thủ trưởng, những năm đó cuộc kháng Pháp của nhân dân ta đang ở trong thời kỳ

đến tối. Hoàng Diệu tự sát. Trương Công Định bị xử trảm. Hàng vạn sĩ phu yêu nước bị bức hoặc bị lưu đày, trong hoàn cảnh cụ thể đó...

Cậu Chính giơ tay chém ngang.

- Tôi biết... tôi biết... nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào người chiến sĩ cách mạng cũng không được phép ủy mị, buồn rầu. Ông Đồ Chiểu này không có tinh thần của người cách mạng. Lại còn đây nữa nhé.

Cậu cúi xuống, đọc tiếp:

- *Phan Lâm, mãi quốc, triều đình khi dân...* Hồng. Hồng. Câu này còn nguy hiểm hơn nữa. Nói triều đình là muốn ám chỉ trung ương hay sao?

Mặt chàng trai đỏ như say bia, trên cần cổ vạm vỡ của anh, nổi lên một đường gân căng thẳng, phập phồng:

- Nhưng thưa thủ trưởng, trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của chúng ta, rất nhiều chiến sĩ đã ngâm thơ Đồ Chiểu, nghe những làn điệu dân ca Nam Bộ phổ thơ Đồ Chiểu trước giờ xuất trận. Bất kỳ người nào chịu khó tìm hiểu và nhận biết đời sống, đều thấy nhà thơ Đồ Chiểu có một chỗ đứng không ai thay thế được trong tâm hồn người dân miền Nam.

Đến lượt cậu Chính đỏ cả mặt lẫn cổ. Cậu chòng chọc nhìn chàng trai sau cặp mắt kính:

- Không ai thay thế được? Cậu nói thế nghĩa là Đồ Chiểu còn đứng cao hơn Đảng, trong tâm hồn nhân dân miền Nam, đúng không?

Bàn tay cậu xòe ra, như lưỡi kiếm. Chắc chắn nó sẽ chén đứt đôi cái cổ chàng trai, nếu nó muốn. Dù đó là một cần cổ vạm vỡ, tràn trề sinh lực. Mặt chàng trai đang đỏ rực bỗng chuyển sang màu xanh xám rồi xanh lét, mồ hôi đổ lã lã trên trán. Cậu Chính nói:

- Uy tín của Đảng là tuyệt đối trong lòng dân tộc, hôm nay và mãi mãi về sau. Không một ai có thể so sánh với chỗ đứng duy nhất đó.

Chàng trai cúi đầu, im lặng. Sự quy phục của anh ta làm cậu ngưỡi giận. Như con gà chọi đã hả máu sau khi bật mảy cú đá thí mạng vào ức đối phương, cậu nói tiếp, giọng đã bớt căng thẳng:

- Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên một chiến thắng tuyệt diệu. Do chiến thắng ấy, chúng ta trở thành lương tâm của nhân loại, trở thành ngọn đuốc dẫn đường cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc toàn cầu. Trong ba dòng thác cách mạng của thế giới, chúng ta là một ngọn cờ. Cậu phải luôn luôn quán triệt tinh thần đó.

- Thưa thủ trưởng em nhớ rồi.

- Chúng ta, những người làm công tác tư tưởng, đội quân canh gác cho thành trì cách mạng, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác với những biểu hiện ủy mị, thiếu tinh chiến đấu,

suy đồi.

- Thừa thủ trường, vậy cuộc lễ kỉ niệm có được duyệt không ạ?

- Để đó, tôi nghiên cứu đã.

- Nhưng, chỉ còn hai hôm, vừa gửi giấy mời, vừa thuê người vẽ panô, trang trí hội trường, mời các diễn giả và nghệ sĩ minh họa.

- Thế hả?

Cậu Chính chớp mắt, nâng gọng kính khỏi sống mũi:

- Kể ra thì... cái tay dò Chiều này cũng không đáng ngại lắm, Nhưng sao ít nghe tên ông trên đài, báo? Thơ cách mạng, cứ Tố Hữu ra mà ngâm là yên trí.

- Thừa Thủ Trường, Đồ Chiều là nhà thơ của những năm đầu thế kỷ. Và lịch sử...

- Gớm đã.

Cậu Chính cắt ngang lời chàng trai, đoạn cúi xuống đọc nốt những dòng chữ li ti trên tấm chương trình tổng hợp. Ánh mắt cậu soi lục qua các dòng chữ. Rồi cậu gục gặc đầu:

- Theo Đại Việt sử ký toàn thư... tay viết lời bình dẫn cuốn sách này ở đâu ra thế?

Chàng trai đáp:

- Dạ. Đại Việt sử ký toàn thư là...

Cậu bỗng à lên một tiếng thật to, tay vỗ trán đánh đét, rồi nói:

- Nhớ rồi, nhớ rồi. Đại Việt sử ký toàn thư của Lê Quý Đôn. Tay này nổi danh lắm đấy. Quê ở Thái Bình.

Miệng chàng trai thoạt đầu nhoảnh ra như sắp cười. Nhưng nửa tích tắc sau thu lại, biến dạng méo mó như sắp mếu. Mặt anh chàng ngây độn. Anh đứng thẳng lưng, chằm chằm nhìn thủ trưởng. Lúc ấy, ông cậu tôi cần tiếp tục gặt gù vì sự uyên bác của mình. Cậu bảo:

- Thôi được, tôi duyệt.

Cậu gấp tờ chương trình tổng hợp lại, đưa trả cho chàng trai:

- Các cậu bảo nhau mà làm. Nhớ gửi giấy mời ban tuyên huấn các cấp, và các cục, vụ, viện cho đảng hoàng.

- Vâng ạ... cảm ơn thủ trưởng.

Chàng trai cúi đầu, chào chúng tôi rồi vội vã rút lui. Tôi bảo mẹ tôi:

- Con về đây.

Mẹ tôi cần túi, chào vợ chồng cậu Chính. Lần này, vợ Thành ra tiễn tận cửa, nghĩa là tận dan gác bằng gỗ sơn màu cánh gián khó coi ấy. Nhưng có điều, mỗi khi gặp người quen, vợ ta lại vùn vụt đi trước, hoặc cúi xuống móc hờn sỏi lọt vào dép, để tụt lại phía sau. Tôi không hiểu điều đó. Bởi vì, đấy là lần cuối cùng tôi tới khu nhà tập thể K. Mẹ tôi ép cách nào, tôi cũng nhất quyết ở nhà. Hơn một năm sau, trong lúc chuyện trò với cô Vị, mẹ tôi

phần này:

- Mẹ ấy không muốn đi cạnh tôi. Làm sao vậy? Tôi có ăn trộm, ăn cắp, cướp của, giết người đâu?

Cô Vị bảo:

- Tôi không lạ gì chuyện ấy. Trại lính mà.

Mẹ tôi ngẩng đầu nhìn cô Vị. Lúc ấy, cả hai người cùng bỏ trám để ngâm nước mắt:

- Cô nói thế nghĩa là sao?

Cô Vị đáp:

- Nghĩa là ở đây người ta sống với nhau theo cách sống của trại lính. Đã là trại lính thì phải ăn như nhau, mặc như nhau, ở như nhau. Khác nhau tẩm áo manh quần đã chướng mắt. Hơn nhau đồng tiền bát cơm là sinh sự. Tôi bảo chị nhé. Chị cứ sắm một bộ quần áo y hệt như quần áo của cô em dâu, mặc vào. Tôi bảo đảm cô ta sẽ cư xử khác. Có sai, cứ đem đầu tôi ra mà chặt.

Mẹ tôi cười. Nhưng ít lâu sau, tôi thấy mẹ mua vải may một bộ quần áo mới, theo kiểu của cô em dâu thật. Mỗi lần tới khu K mẹ thay bộ quần áo ấy, và từ đó, mẹ tươi tỉnh nhẹ nhõm hẳn lên.

Lại nói chuyện Tết năm ấy, mẹ tôi mua sắm cho gia đình cậu Chính đã cạn tiền, nên chỉ thừa vài chiếc bánh chưng với nửa cân giò. 29 tháng Chạp, cô Tâm từ quê lên. Lần này, bà Đũa gánh theo cô cả một gánh các thức bánh trái, giò, thịt, cam, bưởi, chuối, hồng xiêm... không thiếu thứ gì. Lại còn lồng gà, có một con gà sống hoa trắng và tám con gà mái non. Cô bảo:

- Con gà sống hoa này cho mẹ con mày làm lễ cúng giao thừa. Còn đám gà mái chưa ghe ổ để hầm dần cho con cháu Hằng ăn. Năm nay qua tuổi dậy thì rồi, phải chịu khó ăn uống cho có da có thịt.

Nói xong, cô bước tới bàn thờ, lật tẩm lụa trắng phủ ảnh bố tôi xem qua. Rồi cô gọi bà Đũa về.

- Cô gửi nhà hàng xóm. Phải về ngay nội nhật hôm nay. Hai mẹ con mày không phải lo cơm nước gì cả. Cô có tiền. Đến đâu ăn quà đó.

Cô ôm tôi vào lòng, vuốt ve, rồi bảo:

- Xem kia, càng lớn lên càng giống bố mày như đúc. Thật là rau nào sâu nấy, chẳng lẫn vào đâu.

Cô cúi xuống hít tóc tôi. Cô có thói quen ấy. Rồi cô lật mái tóc lên xem có chất trứng không.

- Nó giữ tóc sạch đấy. Đừng có *phi dê phi bò* gì con nhé!

- Vâng ạ.

- Thôi, cô về. Sang giêng viết thư cho cô.

- Thưa cô, vâng.

Tôi nắm áo cô, tiễn cô ra tận phố chính. Cô gọi xích lô chở cô với bà Đũa ra bến xe. Chiếc khăn len bay phấp phới trong làn bụi mờ. Cô dướn đầu lên, quay lại nhìn tôi. Tôi cũng nhìn theo cô cho tới lúc xe xuống dốc. Lúc đó tôi trở về nhà, mẹ tôi đang bày bàn thờ. Tôi biết mẹ tôi có ý chờ cô Tâm lo Tết cho tôi, nên mẹ tôi dồn tiền sắm sanh cho gia đình cậu Chính. Mẹ nựng tôi:

- Tết nhà mình to ghê. Nhờ lộc của con gái đấy.

Tôi không thể chịu được một giọng nói thiếu tự trọng đến như thế. Tôi bỏ đi. Tại sao mẹ tôi phải cư xử như vậy? Và cậu tôi, và người đàn bà mặt rỗ hoa vợ cậu ấy, cả hai đứa bé kia nữa, có gì đáng để mẹ phải hạ mình như vậy với tôi? Xích xiềng êm dịu làm sao? Tiếng anh con trai què lại rống lên thê thiết, trong bầu không gian nhộn nhạo của phố xá ngày tất niên:

Rồi thu sang lá vàng rơi đầy...

Trong những ngày cuối năm, nhịp sống dồn lên, thúc đẩy, xô lấp như dòng lũ, tiếng hát kia càng thê thảm làm sao. Một âm thanh đứt đoạn, một tia sáng lóe lên rồi ngút tắt, một tàn lửa thoi thóp, một âm giai quẩn bách của kiếp người.

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 11

Người đàn ông bên cạnh đập vào vai tôi.

- Này cô bé.

Tôi choàng dậy. Tôi vừa chìm vào giấc mộng của những cơn hồi tưởng. Người đồng hành cười. Những chiếc răng bạc của ông ta lại sáng lên trong bóng tối:

- Không có gì đắp hay sao?

Tôi nhận thấy tôi đã co quắp và rúc vào vai ông ta trên đoạn đường vừa qua. Tôi xấu hổ, lúng búng xin lỗi. Người đàn ông lắc đầu:

- Không sao, cô bé ạ. Tôi có thể cho cô mượn tấm áo varosi của tôi.

Tôi đáp:

- Cám ơn ông. Tôi có mang khăn theo.

Tôi mở túi, lấy tấm khăn của bà Vêra. Người đồng hành nhún vai, ồ lên một tiếng thán phục. Bà Vêra nói đúng. Đêm lạnh, và tấm khăn len mềm mông của bà thật là một cái tổ chim lý tưởng cho chim trú rét. Tôi choàng tấm khăn của người đàn bà cô đơn thấy hơi ấm tỏa toàn thân. Thật dễ chịu. Tàu vẫn đang chạy. Bên ngoài, cảnh sắc mờ ảo như một bức tranh của Jôn Oátsten một họa sĩ vô danh tiểu tốt tôi gặp trên bãi biển Crimê. Jôn Oátsten gốc Anh. Dù đã ở Tây Ban Nha nhiều năm, anh ta vẫn mang trong mình dòng máu sương mù xứ sở. Tranh của Jôn là những cơn hoang tưởng trộn lẫn sương mù. Mọi thứ màu sắc của anh đều bị sương mù phủ lên, như nhựa dính, như nổi ám ảnh không có cơ suy giảm. Cường độ nổi ám ảnh sương mù càng ngày càng mạnh hơn, diện khùng hơn trong những bức tranh của Jôn. Anh ta đã cho tôi xem tới trên một ngàn bức sơn dầu

và phấn màu. Với địa chỉ và thời gian ghi dưới các tấm tranh, tôi biết càng ngày, Jôn Oátsten càng rời xa quê hương, dần thân vào xứ sở của mặt trời. Nào Angiê, Los Angeles, Cairô, nào Tân Đêli, Bombay, nào những thành phố mới của Úc Châu cuồng phóng. Thật lạ, càng xa quê hương, nỗi nhớ quê hương càng ám ảnh. Càng lãng quên sương mù, sương mù càng trở thành một xúc cảm có tính toàn năng chi phối người nghệ sĩ. Có lẽ, nếu Jôn đã là danh họa, anh ta sẽ chẳng bao giờ trò chuyện với tôi, một người con gái bình thường trên bãi biển Crimê ồn ào có hàng hà sa số mỹ nhân. Nhưng cũng chính vì anh ta chỉ là một họa sĩ vô danh, tôi mới tìm thấy ở anh ta sự quyết liệt của khát

vọng, và nguồn cảm xúc dồi dào, đôi lúc có khuynh hướng bội phát chỉ có ở đoạn đời trước của con người.

- Tại sao?...

Jôn nhún vai, anh ta nói tiếng Nga tồi, không mạch lạc. Cái mũi tróc da của anh ta đỏ ửng, nổi trên những đám da chưa kịp tróc râm đen. Jôn tới thành phố Crimê để vẽ. Thuộc loại khách châu Âu không nhiều tiền. Một chàng trai xấu xí và cô độc. Các cô chiêu đãi viên xinh đẹp nhất, có giá nhất trong các khách sạn và các restaurant không quan tâm tới anh. Jôn nhắc lại.

- Tại sao cơ? Tôi không hiểu. Đã 12 năm tôi chưa trở về Anh. Gia đình tôi có một chuyện gì đó không thuộc loại chuyện vui vẻ. Vì thế, tôi cứ đi mãi. Khi nào, nhờ đám họa sĩ đàn anh, tôi bán được vài bức tranh, thì tôi tích trữ toan, cọ vẽ, và các loại màu. Sau đó tôi tiêu xài xa xỉ một chút. Nếu không, tôi sống với đồng tiền lợi tức của tôi.

Anh ta ngừng lại, để đưa chai nước suối lên tu. Suốt một tuần ở bãi bể Crimê, quên Jôn, tôi chỉ thấy anh ta uống nước khoáng. Sau đó, Jôn lăn cái vỏ chai rỗng lên cát, và nói tiếp:

- Đã 12 năm tôi không giáp mặt với sương mù xứ sở, nhưng tôi thấy nó ngày ngày. Như nó tắm ướt tóc tôi, như nó phủ vào hai lỗ mũi tôi buốt giá, nhưng nó chạm vào làn da tôi. Sớm nay cũng vậy, khi tôi từ trên giường bước xuống, tôi cũng bước trong lớp mù sương ấy, lạnh và ẩm ướt, và màu xám nhẹ, như có ai tung lớp bột mịn trong không gia.

Jôn nhắm mắt lại. Ánh nắng chói như lửa của Crimê chiếu vào mặt anh. Nhưng tôi biết tất cả những điều Jôn nói là hoàn toàn đúng.

Vâng, đôi khi người ta không lý giải được một ẩn ức ở trong mình. Nó tồn tại bởi một sức mạnh khác, một sức mạnh vô hình, không thể nắm bắt... Sương mù trong những bức tranh của Jôn Oátsten khiến tôi nhớ tới cảnh một ao bèo. Thật là một liên tưởng kì quái. Nhưng có thực. Sao tôi không nhớ tới cánh đồng xanh khoáng đạt, với những con diều bay lượn trên cao? Sao tôi không nhớ tới đồng lúa chín, với các chân ruộng bậc thang đậm nhạt pha sắc, vì hình ảnh ấy thanh nhã. Sao tôi không nhớ tới những thành phố trắng của miền Trung với các bãi biển mơ màng: nào Nha Trang, nào Mỹ Khê, nào Đại Lãnh... Sao tôi không nhớ tới con đường cheo leo lên Tây Bắc, vào một ngày xuân, trước khi bước vào trường đại học, tôi đã theo bạn bè tham dự cuộc rong chơi. Con đường ấy lượn quanh co giữa các vách núi và vực thẳm, tựa sợi dây đàn căng ra trong cơn hứng khởi trước vẻ đẹp và hiểm nguy. Những rừng ban trắng, ban tím trùng điệp nở, như thánh thần, trong phút quên lãng, đã buông thả bao nhiêu giấc mộng đẹp cho con người. Biển hoa trắng ngần, tung trên đỉnh núi và rừng cây, như tuyết đọng. Rồi vào sâu hơn nữa, với những rừng ban

tìm nhẹ, người ta có cảm giác mây hoàng hôn quấn tụ lại, và choàng trên núi rừng tấm khăn choàng mỏng manh, lộng lẫy, khiến trái tim con người lo âu, ngọt ngào vì e ngại vẻ đẹp thần tiên kia sẽ tan biến trong thời khắc.

Nhiều cảnh trí đã ghi dấu quyền uy của cái đẹp. Nhưng không hiểu sao, như Jôn Óátsten đã nhớ tới sương mù, tôi luôn bị ám ảnh bởi một ao bèo. Một cái ao bèo tầm thường như bất kì ai trong chúng ta đã từng nhìn thấy, và hồ hững bước qua. Giữa vùng quê, nơi tiếng còi ô tô hoặc còi tàu hỏa vắng tới như ảo giác. Nơi mà người đàn bà trẻ có thể chấp tay lại đức ông chồng như nô tì lạy chủ nô, và gã có thể lấy đòn gánh phang vợ vì tội đã trái lời gã, dám cho người bà con vay dăm gánh thóc hoặc vài nghìn viên gạch. Và những điều đó xảy ra ngay trong thập kỷ 80 này.

Hồi nhỏ, có lần, theo mẹ tôi đến một làng ngoại ô, tôi thấy một bà già ngồi vo gạo trên cầu ao. Ao rộng, nước trong, góc bên kia, lênh đênh đám bèo Nhật Bản. Trên đám bèo xanh, xòe những bông hoa tím nhạt. Giống nụ cười bí ẩn của người đàn bà đẹp trên một gương mặt hứa hẹn niềm yêu. Tôi ngấm mồi.

Bà già vo gạo xong, vớ rá, rồi khỏa chân rửa. Mặt ao sóng sánh. Đám bèo Nhật Bản cũng sóng sánh theo, Và những bông hoa tím như thể thắm lại trong cơn chao đảo. Bà già ngẩng lên:

- Mẹ con bác hỏi nhà ai?

Mẹ tôi cười:

- Cháu tới nhà cô Lại. Nhưng con bé thích đám hoa bèo, đòi xem.

Bà già cười:

- Lạ lùng gì thứ hoa bèo cơ chứ.

Sau này, khi trở về quê, tôi nhiều lần đứng ngắm những ao bèo khác. Những chiếc ao thật sự của vùng quê thật sự. Những chiếc ao tù hãm, mặt nước nổi bọt vì chất thối rữa, các loại rong tảo nảy nở đến nỗi nước không còn trong và loãng mà trở nên nhớt nhát như một thứ dầu. Những chiếc ao vây bọc bởi các ngôi nhà chen chúc, những khu vườn bị phân cắt, những chuồng tiêu hôi thối dưới nắng hè. Mùi bèo, mùi cỏ dại, mùi đám rong đuôi chó, rong chùm bị phơi héo trên bờ, mùi bùn, mùi ếch nhái chết. Những con cá cờ bị lũ trẻ ném lên khô cong khô nỏ, vây sạm đen. Và trong cái khung cảnh ngọt ngào ấy, những cành hoa tím điểm trên nền xanh giống như một thứ độc dược, một vẻ đẹp của xú ếu, sự tô điểm cho một đời sống thiếu sinh khí, không cời mở và tăng trưởng. Trời chiều, mặt trời ném xuống các vũng ao một bát tiết đỏ lòe, nhếch nháo như rượu hòa máu con vật bị đâm chết trong những ngày đình đám. Và trời lặng gió, không khí như ngưng đọng trong oi ả của một mỗi và đợi chờ. Và tiếng kêu của một con cuốc ném từng nhát vào tĩnh lặng. Và

người ta lắng nghe, lắng nghe, vớt tìm tiếng còi tàu nơi xa. Màu tím đã trở thành ám ảnh. Niềm vui thơ ấu, nỗi khắc khoải của tuổi thanh niên. Cùng một lúc, nó là hạt sương sớm trong lành, là độc tố của nỗi sầu không thể cất nghĩa...

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 12

Tàu vào ga. Người đàn ông rằng bạc mở túi đi đường lấy ra mấy quả đào. Ông ta chìa cho tôi một quả.

- Cảm ơn ông.

Tôi cầm quả đào. Đào Bungari. Trái lớn bằng nắm tay đưa trẻ lên 10. Vỏ chim hồng, thịt ngọt và đặc biệt nhiều nước. Cầm trái đào trên tay đã cơm thềm. Hoa quả của Bun nhập sang Liên Xô rất nhiều. Nhất là đào và táo. Thứ nào cũng ngon. Khắp các quầy bán thực phẩm và hoa quả, nếu có hàng nhập của Bun, người ta xếp hàng dài dằng dặc.

Ông khách đã ăn gần hết trái đào. Ông ta hất hàm bảo tôi:

- Ăn đi chứ, cô bé, ngon lắm.

Tôi gật đầu:

- Vâng, rất ngon.

Tôi cắn một miếng. Nước ngọt tứa đầy miệng. Thật đúng như câu nói: Ngon tinh cả người. Qua ô cửa kính, thấy đám hành khách đang hối hả lên tàu. Trên đường kè xi măng bóng nhẵn, một cặp trai gái đang hôn nhau. Nụ hôn ly biệt. Mắt người con gái ướt đẫm. Biệt ly, nỗi buồn thiên cổ, nỗi buồn vĩnh hằng của nhân loại. Chẳng cuộc biệt ly nào nham nhở như những cuộc biệt ly đã diễn ra trên sân bay Nội Bài, xứ sở của tôi. Cái ngày tôi lên tàu bay rời xứ, chỉ có một người khóc, chắc chắn người ấy sẽ khóc, nhưng khóc ở một làng quê xa ngất, bên kia sông. Tôi nhớ người đàn bà ấy, lòng nhói đau.

Người con trai đứng trên bờ kè xi măng xốc chiếc túi đi đường đeo lưng, rồi lau vệt nước mắt trên má người yêu. Cô ta nhào tới, ôm chặt anh ta thêm lần nữa. Tóc họ cùng có màu vàng rơm. Dưới ánh đèn, chúng giống như tơ tằm. Một nụ hôn nữa. Rồi họ rời nhau. Người con gái đứng lại, bóng đổ xuống sàn xi măng.

Tiếng người con trai từ đầu toa nào đó vang lên.

- Viết thư cho anh nhé.

Người con gái giơ tay vẫy. Rồi cô ta quay đi. Chiếc váy kẻ ô cắt chéo vải đập vào hai bắp chân tròn trĩnh. Đi được vài chục bước, cô ta quay đầu lại. Gương mặt ướt đẫm. Vừa lúc, con tàu rời ga.

- Masa... Masa...

Tiếng người con trai ném lại, tan hòa trong gió. Tôi nhìn theo cô gái, cho tới khi nhà ga mất hút. Con tàu nhanh chóng vượt qua khu ngoại ô để đi tới một vùng đồi thoải thoải. Trong bóng tối, vẫn có thể nhận ra các vệt thẫm của vườn cây.

- Biệt ly.

Con tàu rú còi. Âm thanh của những cuộc chia ly. Nó khiến tôi nhớ lại sân bay Nội Bài. Cái sân bay chật chội và nóng nực. Những đoàn người đứng chen chúc trong bầu không khí oi nóng và ngột ngạt. Nhưng oi nóng và ngột ngạt hơn nữa là tâm trạng âu lo, khắc khoải của họ trong lúc chờ đợi làm thủ tục hải quan. Những gương mặt đờ dại, những đám tóc bết mồ hôi, những cặp mắt bồn chồn, nôn nóng, luôn mở to và căng thẳng nhìn bốn phía như để chờ đợi và chống chọi lại các biển cớ, các rủi ro. Bên ngoài dòng người đông đúc ấy, lại có dòng người đông đúc khác, cũng chen chúc nhau tới nhể nhại mồ hôi, bên kia dây hàng rào bằng sắt đan, cũng hướng những gương mặt vừa lo âu, vừa khoắc khoải, vừa hồi hộp vào phòng chờ. Đó là đám người đưa tiễn, thân nhân của những kẻ ra đi. Một khi mọi thủ tục xong xuôi, và dòng người chuyển động như một hải lưu hỗn tạp và nóng bức qua các khuôn cửa rà soát vũ khí cuối cùng để ra sân bay, thì trên gương mặt của những người đưa tiễn, người ta có thể đọc được nỗi vui sướng, tiếng thở dài nhẹ nhõm, niềm hứng khởi của thành công, nỗi hoan lạc trước một lời hứa hẹn tốt đẹp và sáng sủa của ngày mai. Những nụ cười viên mãn. Các cung bậc phấn khích tinh thần. Chưa ở nơi đâu, cuộc chia ly sung sướng một cách thắm thê như thế. Những cuộc chia ly nham nhở. Phép sai số trong những quay luật vĩnh hằng của con người. Ngày ấy, tôi đứng giữa đám người chờ làm thủ tục hải quan, vừa lau mồ hôi chảy ròng ròng hai bên thái dương, vừa nhìn đám người tiễn đưa bên ngoài hàng rào sắt. Mẹ tôi ốm, nằm viện. Cô Tâm giận, không tới. Biết thế, nhưng tôi vẫn mong chờ nhìn thấy cô. Mong chờ một cách vô vọng, vì tôi biết rõ ràng, chính lúc ấy cô đang ngồi khóc trong căn nhà rộng thênh thang. Căn nhà hiu quạnh ở bên kia sông.

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 13

Ngày tôi thi đại học, cô gửi nhà cho bà Đũa cả tuần. Tuần lễ ấy, cô ở nhà nấu nướng, chăm sóc tôi. Mẹ tôi vẫn đi chợ ngày ngày.

- Người buôn bán, tham buổi chợ, chẳng mấy khi dám nghỉ.

Cô bảo mẹ tôi như thế. Tôi thi xong, cô về quê. Nhưng tuần một lần, cô lại gửi thư lên thăm kết quả. Mặc dù, đã ba lần tôi nói với cô, phải vài tháng sau mới có thông báo chính thức. Sự quan tâm, lòng thiết tha của cô khiến tôi lo ngay ngáy. May sao, tôi đã trúng tuyển. Vừa được tin, ngay hôm sau cô đã có mặt. Lại bà Đũa gánh hoa quả, bánh trái, gà vịt theo sau. Cô bảo:

- Cho cái Hằng mở tiệc khao bạn bè.

Nói xong, cô mở túi, rút cho tôi một cuộn giấy bạc:

- Còn đây là tiền cho cháu đi chơi. Chơi cho thoải mái đầu óc. Trước khi vào trường một tuần lễ cô nhắn người đón cháu về quê. Lúc ấy, cô khao họ hàng, làng xóm.

Tôi giã nảy lên:

- Thôi, cháu chịu thôi. Đồ đại học đã nên công trạng gì mà làm thế.

Cô nói:

- Cô bảo, phải nghe.

Tôi lắc đầu quầy quậy:

- Không, cháu chịu thôi, cháu chẳng làm thế.

Cô cau mày lại. Gương mặt cô như đen hơn bình thường. Cô nghiêng giọng nói:

- Ngày trước, bố mày mới đỗ điplôm thôi. Cháu là người đầu tiên đậu bằng tú tài trong dòng họ nhà ta. Có phải chuyện đùa đâu. Hãy nghe cô.

Biết không thể cãi được, tôi đành im lặng. Hôm ấy cô tôi về ngay. Bà Đũa, thu xếp đồ lè xong, quây chiếc gánh không đi theo. Tôi nhìn tấm lưng mỏng của cô dưới lớp áo nâu, cái dáng khô cứng bất thường của người đàn bà không qua kỳ sinh nở, ứa nước mắt.

Sau khi cùng bàn bè đi chơi, tôi theo chị em cô bạn đi du lịch. Họ là con của một gia đình cán bộ cao cấp ngành ngoại giao. So với cán bộ cỡ cục vụ trường khác, tài chính phong phú hơn nhiều. Năm ấy, cô bạn tôi cũng đỗ đại học. Cô chị đã đi làm, nhưng chưa chồng nên xin phép nghỉ hè đi chơi với em. Ba chúng tôi đủ tiền tiêu xài. Chuyến đó, chúng tôi đã

đi khắp vùng biển miền Trung: Nha Trang, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Sau rồi vòng lại Sầm Sơn, ra Bãi Cháy. Vẫn chưa hết tiền cô Tâm cho, khi đã vào học rồi, nghỉ Tết Nguyên Đán xong, chúng tôi còn rủ nhau lên Tây Bắc. Và chuyến đi cuối cùng lại là chuyến đi kỳ thú nhất trong dịp ấy.

Nhưng thôi, hãy trở lại với cô Tâm. Trước ngày tôi vào học mười hôm, một người đàn ông ngoại tứ tuần phóng Honda 67 vào tận cửa nhà tôi:

- Đây có phải nhà cô Quế, con tên Hằng không?

Tôi đang ngồi thêu chiếc túi trong nhà. Nghe tiếng hỏi trống không, tôi cảm đầu thêu, chẳng thềm ngừng đầu lên.

- Tôi hỏi.

Người đàn ông dóng tiếng to hơn. Ông ta vẫn ngồi trên xe, và chiếc xe Honda đen trùi trùi, vẫn nổ máy phun ra làn khói hôi xì:

- Tôi hỏi, đây có phải nhà cháu Hằng không?

Bất đắc dĩ, tôi phải ló mặt ra:

- Phải. Ông cần gì?

Người đàn ông nhìn tôi qua cặp kính che nắng màu xanh chai:

- Tôi là người bà Tâm phái lên đây. Xin cô nương chuẩn bị quần áo, tôi đưa về nhà.

Nói xong, ông ta tắt máy, gạt chân chống xuống để dựng xe vào một góc sân. Rồi không đợi mời, ông vào nhà, ngồi phì phèo hút thuốc. Dáng điềm nhiên của ông, khiến tôi không còn cách nào khác là thu xếp vài bộ quần áo vào chiếc túi du lịch nhỏ rồi theo ông ta ra đi.

Tôi nói với người đàn ông trước khi lên xe.

- Chú cho cháu qua chợ.

Ông ta đáp gọn ghẽ.

- Sẵn sàng.

Vứt mẫu thuốc cuối cùng xuống sàn, ông cho xe nổ máy. Chiếc xe Honda 67, trong xấu xí như một con ong ruồi, nhưng đi khá êm. Người đàn ông đưa tôi tới cửa chợ, rồi vào một quán giải khát gọi cà phê:

- Tôi ở đây. Cô nương cứ chuyện trò thoải mái với bà cụ. Bà Tâm dặn tôi nói với cô rằng cô phải ở dưới quê ít nhất một tuần.

- Vâng. Chừng 15 phút cháu sẽ quay ra.

Tôi vào chợ, đưa chìa khóa cho mẹ. Lúc ấy, mẹ tôi đang vắng khách. Dãy hàng đồ khô của mẹ cũng vắng khách. Hai bà ngồi xõa tóc cho con gái nhỏ tóc sâu. Bà thứ ba ngủ gật.

Tôi nói với mẹ:

- Con đi nhé.

Mẹ tôi gật đầu:

- Ờ, con đi.

Nói xong, mẹ lại cúi xuống, nhặt những hạt lạc lép trong thúng lạc. Từ ngày tôi được cô Tâm bảo trợ, và mẹ tôi tìm được những người cần sự bảo trợ của mẹ, mối quan hệ giữa chúng tôi trở nên nhạt nhẽo. Tôi không ngờ sự thể như vậy. Dù sao, mẹ cũng vẫn là mẹ của tôi. Tôi im lặng chờ đợi một vài phút rồi hỏi:

- Mẹ không dặn dò gì hay sao?

Mẹ tôi ngẩng đầu lên, mắt thoáng qua ánh ngạc nhiên và có phần mỉa mai:

- Có cô Tâm rồi mà.

Tôi tức nghẹn họng. Nhưng tôi vẫn nói bình thân:

- Con không muốn xa mẹ. Nhưng dù sao, việc cũng phải đi.

Mẹ tôi đáp:

- Con đi đi. Ở dưới ấy chắc người ta mở tiệc mừng to lắm. Mẹ thì chẳng đủ tiền để lo.

Tôi nhìn mẹ:

- Mẹ đừng nói thế. Xưa nay, mẹ con ta vẫn sống với nhau từng tiệm, có cần tiền bạc gì đâu.

Mẹ không ngẩng lên nhìn tôi, đáp nhạt nhẽo:

- Ờ... mẹ biết thế. Nhưng xưa khác, nay khác.

Những hạt lạc lép lọt qua kẽ tay mẹ rơi xuống chiếc rổ nhựa con. Mắt mẹ tôi chăm chăm nhìn xuống thúng lạc, vẻ như không còn muốn tiếp tục chuyện trò nữa. Vẻ mặt mẹ điềm tĩnh, có phần lạnh lùng. Vẻ mặt của người đàn bà tự chủ. Khác hẳn với mẹ trong những lần cùng tôi đến nhà cậu Chính. Vậy là, tôi cầu xin tình yêu của mẹ, còn mẹ lại cầu xin sự đoái hoài của những người họ Đố. Trò đuổi bắt quái gỡ và vô lý. Tôi nuốt cơn nghẹn ngào:

- Con đi đây. Mẹ nhớ giữ gìn sức khỏe.

- Ờ, con đi.

Người đàn ông ngồi trong quán cà phê đang tán tỉnh một thiếu phụ đầy đà, mặt tròn tóc xoăn tít. Trông chị ta mũm mĩm như con búp bê. Thấy tôi vào, ông ta ngẩng lên:

- Ô, nhanh thế à? Tôi chưa uống hết cốc cà phê.

Tôi nói:

- Xong rồi.

Ông ta bảo:

- Cô uống cái gì nhé?

Tôi đáp:

- Cám ơn. Cám ơn không khất.

Nhanh nện, người đàn ông dốc tuốt ly cà phê vào họng rồi đứng lên:

- Bao nhiêu đây bà chủ?

Ông ta móc từ túi quần sau ra một chiếc ví da đen cũ bản, nhưng bù lại, nó có rất nhiều ngăn và rất nhiều tiền. Toàn những xếp bạc lớn. Người thiếu phụ mỉm mỉm liếc mắt nhìn:

- Ái chà, ông anh sộp ghê.

Người đàn ông nhoảnh mồm cười:

- Cũng kha khá, bà chị ạ. Hẹn lần sau lên chơi. Giờ tôi phải làm nhiệm vụ.

Nói đoạn, ông ta quay lại tôi:

- Mời cô nương lên xe.

Tôi vừa thấy ông ta vui tính vừa khó chịu vì vẻ nhăng nháo nhà quê đó. Chờ ông ta quay xe, nổ máy, tôi mới ngồi lên. Người đàn ông sửa lại cặp kính màu xanh chai rồi đưa tay chào thiếu phụ. Chiếc xe lao vút về phía trước. Tôi ngồi sau tấm lưng lực lưỡng của ông ta, chịu đựng một thứ mùi hôi nhòm gớm của mồ hôi dầu, mùi hôi nách thương thặng, trộn lẫn mùi nước hoa nội địa hăng xè. Cái thứ mùi hỗn hợp ấy không thể nào gọi tên được. Suốt chặng đường dài, tôi không mở miệng vì phải chống đỡ cái mùi khó ngửi đó một cách quyết liệt. Người đàn ông, thoát đầu còn hăng hái trò chuyện. Sau thấy tôi toàn đáp lại bằng những tiếng ừm, hừm... đành thôi. Chắc ông ta ghét tôi vì ông ta thuộc loại người vui tính, thích chuyện trò.

Dầu sao tôi cũng đã cố gắng để không xảy ra một cuộc va chạm nào đáng tiếc. Khi người đàn ông đưa tôi tới trước cổng nhà cô Tâm, ông ta gọi tướng lên, giọng oang oang:

- Này, bà chủ ơi. Bà chủ ơi, ra mở cửa. Sứ giả về rồi đây.

Không phải bà Đũa mà đích thân cô tôi ra mở cửa. Có tiếng cô cười hì hả phía sau cánh cửa gỗ:

- Nhanh quá nhỉ. Tôi cứ nghĩ tối sẫm hai chú cháu mới về.

Tiếng then lách cách, rồi hai cánh cửa mở toang. Cô tôi ôm lấy tôi:

- Ôi dào ơi.

Cô cất tiếng kêu vô nghĩa. Tôi bất giác bật cười:

- Cô khỏe không cô?

- Khỏe lắm. Mong con suốt ngày.

Đoạn, quay sang người đàn ông đeo kính xanh, cô bảo:

- Cạ vào chơi.

Ông ta lắc đầu:

- Thôi, xin kiếu bà chị. Em phải về nhà trình diện không con hổ cái lồng lên. Thế là bà chị

hài lòng nhé.

Cô tôi gật đầu:

- Vâng, cảm ơn cậu.

Người đàn ông nhe răng cười, chìa tay cho tôi:

- Chào cô nương.

Bắt tay tôi xong, ông ta co chân đạp khởi động máy một cách hùng dũng rồi phóng xe đi.

Tôi ngạc nhiên nhìn theo, hỏi cô:

- Sao cô không mời chú ấy vào uống nước?

Cô tôi đáp:

- Thôi, vào nhà đi con.

Đóng cổng rồi cô mới nói tiếp:

- Cậu ta có vợ lẽ ở cách đây non 20 cây số. Cô vợ cả ghen lồng ghen lộn, có bữa dội cả thùng dầu hỏa vào người dọa tự thiêu. Để cho nó về.

Cô xách túi cho tôi. Rồi hai cô cháu vào nhà. Đồng hồ treo tường thong thả điểm hai tiếng.

Trên phản, có mâm cơm đầy lồng bàn. Tôi hỏi:

- Cô vẫn đợi cơm con hay sao?

Cô tôi gật đầu:

- Ờ, không thấy đói. Sáng dậy cô ăn khoai sọ luộc chấm vừng. Rồi uống hai ấm chè ướp ngâu, bụng dạ lưng lưng chẳng ra đói chẳng ra no. Giờ con về thì cô thấy đói. Đi rửa mặt mũi rồi hai cô cháu ăn cơm.

Cô lại theo tôi ra tận giếng, cầm chiếc khăn mặt bông mới. Thứ khăn nhập ngoại. Trên nền bông trắng, in một chùm hoa lyla tím. Tôi thả chiếc khăn vào thau đồng, trong lớp nước tinh khiết của giếng khơi, lòng êm dịu. Nước mát, rửa sạch bụi bám. Thật hạnh phúc khi biết ở cuối chặng đường dài, có người chờ đợi ta, với tấm khăn trắng, và chậu nước tinh khiết. Trời oi, thỉnh thoảng, tiếng chim vườn lại thả vào không trung. Bóng râm đã bò tới hàng gạch thứ ba ở dưới hiên.

Cô Tân bảo:

- Nào, ta ăn cơm.

Cô thong thả mở lồng bàn. Tôi reo lên, trên mâm có món canh tôi thích nhất. Hoa thiên lý nấu, không phải với giò sống mà là cua đồng lẫn trứng cá nghiền. Những tảng gạch vàng rộm nổi trên mặt nước, với những đám hoa lý bị luộc hín, ngả sang trong suốt. Cô còn rán món chả xương sông với vài bìa đậu sống chần nước sôi chấm tương. Tôi ăn ngon lành. Cô sung sướng, chốc chốc lại chống đũa nhìn tôi. Tôi ăn gần xong bữa mà cô vẫn chưa qua bát thứ 2. Cô ăn rất ít. Dường như cô thường thức tôi ăn hơn là thường thức các món

ăn. Xong bữa, chúng tôi tráng miệng bằng hai bát chè sen, cô tôi nấu lấy, với sen trần hầm nhừ và bột sắn dây. Không có vani nhưng nhiều sen nên nước rất thơm. Cô bỏ mâm xuống bếp, lau phàn cho tôi nằm. Tôi hỏi cô:

- Bà Đũa đâu ạ?

Cô bảo:

- Bà ấy đi mời người làm tối nay.

Nói đoạn, cô đưa cho tôi chiếc gối nhỏ bọc vải trắng thêu, còn cô gối gối mây:

- Nào, cô cháu ta tềnh tang.

Tôi nằm xuống tấm phàn gụ bóng nhẵn, mát như thạch, ngủ liền. Lúc thức giấc, chiều chạng vạng. Có tiếng kêu eng éc chói tai của một con lợn bị chọc tiết. Hai cánh cửa chính đóng kín, khiến căn nhà tối om. Ngoài sân, có ánh đèn. Tôi ngồi trên phàn, nghe tiếng lợn kêu học lên, rồi những tiếng kêu rời rạc tắt dần, người ta đã chọc tiết xong con vật xấu số.

- Thôi, tao đã bảo thôi, hứng sang chậu sành.

Tiếng một người đàn ông, nghe thô lỗ. Ngừng một lát, lại vẫn tiếng ông ta:

- Đã nhớ chưa? Lần sau cứ thế mà làm. Tham một tí là tiết canh chẳng ra gì.

Một thiếu niên đáp lời:

- Con nhớ rồi.

Hóa ra một ông đồ tể luyện nghề cho con trai.

- Múc nước sôi ra sân mau lên.

- Có ngay đâu. Liệu bao nhiêu thì pha xong?

- Hai mươi phút là cùng. Cánh bên ấy cứ lau cối rửa chày đi. Tay tôi pha thịt chỉ một nhóang.

- Được rồi. Để tôi bảo đám đàn bà băm hành răm đã. Xong việc, ta làm cỗ lòng rõ ngon.

- Rõ ngon. Lại như hôm giỗ cụ Toái ấy chứ? Nguyên cả mùi phân.

- Ông này thù dai thật. Hôm ấy tôi say, tôi để cho anh em thằng Cựu làm giúp. Mà nhà chúng nó ăn mắm muối rồi quen, ai lạ gì?

Tiếng nói qua lại vang dãy sân. Tôi khê hé cánh cửa, nhìn ra. Chính giữa sân, trên chiếc đòn sứ men xanh, cây đèn măng sông cháy rùng rục. Ánh sáng chói chang của nó rọi tới tận hàng cau, vượt qua bức tường hoa, soi từng vòm lá cam um tùm. Trên sân, phía bên trái, gần cửa bếp, một người đàn ông đang đưa dao cạo lông lợn xoèn xoẹt. Một thiếu niên trạc 17, 18 để ria mép con kiển, rất đẹp trai đang cầm gáo dội nước sôi. Nước dội tới đâu, lưỡi dao của người đàn ông đưa tới đó, và lượt lông lợn đen tuột đi, phơi làn da trắng. Gần nơi bố con người đồ tể làm lông lợn, đã kê sẵn một tấm ván gỗ nhẵn nhụi, chờ pha thịt. Hai người đàn bà đang ngồi băm một mớ hành và rau thơm, chắc để làm món

dồi. Sau lưng họ, bà Đũa ngồi xát mẻ lạc rang. Bên phải sân, hai người đàn ông khác đang lau chày cối. Thứ chày cối vĩ đại, lần đầu tôi nhìn thấy. Chày cao quá đầu tôi và chiếc cối đá cũng ước chừng non tám tấc. Rõ ràng, họ đã phải mượn các đồ dùng này ở nhà những gia đình chuyên làm giò chả hoặc những đại gia đình thường xuyên phải lo những bữa cúng giỗ hàng trăm khách. Quang cảnh thật tấp nập, nhưng rất trật tự. Và dường như đám người đang hoạt động náo nhiệt kia chịu sự chi phối chung của một người chỉ huy tối cao, đầy uy lực. Mãi rồi tôi mới nhìn thấy người ấy. Bà cô tôi ngồi ngay sát cửa, trên một bậc tam cấp, khuất lấp trong bóng tối chụm cây đình lẫm. Cô ngồi vót tằm. Đầu cúi xuống, tay đưa con dao bở cau đều đặn, cô không ngừng đầu lên, không để mắt tới bất cứ công việc gì. Nhưng rõ ràng, cái guồng máy đang cử động kia chịu sự điều hành nhẹ nhàng, và đầy uy thế của cô.

- Uych...

Ông đồ tể ném con lợn đã mổ xuống tấm phản gỗ. Xong, đứng ngay ngắn phía cuối tấm ván, ông gọi:

- Dao, mày.

Chàng thiếu niên đẹp trai ngoan ngoãn mang tới các loại dao cần thiết cho ông bố. Người đàn ông lấy mu bàn tay đẩy hai ống tay áo lên, cuộc pha thịt bắt đầu. Trước hết, ông ta cắm cây xiên vào chính giữa cái bụng mổ banh của con vật. Rồi, giờ con dao pha lưỡi vuông lên: "Phập." Nhát dao thật ngọt, chính xác, chẻ giữa sống lưng con lợn. Nhát thứ 2, thứ 3... Không nhát nào chệch, trong nháy mắt con lợn bị phanh làm hai mảnh, đều đặn hơn tất cả mọi cán cân công lý. Rồi ông ta ngừng lên:

- Nong. Rải tao mảnh nilông.

Tức khắc, hai người đàn ông có nhiệm vụ giã giò chả lần tới chiếc nong, ngã cạnh tấm phản pha thịt. Chàng thiếu niên đẹp trai có hàng ria con kiến rút tấm nilông trong chiếc bị coi đem theo, rũ đánh "roạt" rồi rải lên. Ông đồ tể ném một nửa con lợn vào nong, xoay ngang nửa còn lại, bắt đầu dùng tới con dao khác. Một trong hai người đàn ông đứng bên cạnh trầm trồ:

- Nhanh thật. Thịt còn bốc khói.

Người đàn ông đáp gọn lỏn:

- Thịt nóng hôi hổi mới giã được giò ngon. Thịt nguội mà giã giò, chỉ có đem cho cửa hàng mậu dịch.

Nói xong câu đó, ông ta đã lọc được một tảng thịt to tướng.

- Vào cối đi.

Lại buông ta một mệnh lệnh, đồng dạng không kém mệnh lệnh của các nguyên soái. Hai

người đàn ông đón tảng thịt cũng nhanh nhẹn như những thủ môn siêu việt của sân bóng đá thế giới, bắt bóng, chạy sang sân bên kia.

- Nhớ nước mắm tiêu chưa?

Ông đồ tể vừa tiếp tục pha thịt, vừa ném sang lời nhắc nhở rất nghiêm ngặt, một trong hai người già giơ đũa đáp:

- Đủ hết rồi.

Sau đó là tiếng chày thì thụp.

Trước cửa bếp, đám đàn bà đã băm xong hành và rau thơm, bắt đầu trộn tiết để nhồi. Họ đục chậu, đục nồi, vui vẻ lắm. Và những câu chuyện rì rầm của họ, về đồng áng, về ông chủ tịch xã với bà trưởng cửa hàng, về cô con dâu họ đánh nhau với mẹ chồng bị đuổi khỏi nhà, cấp nón với hai bộ quần áo ra đi... giống như tiếng nước chảy qua miệng cống.

Trời tối hẳn. Xung quanh, mọi nhà đã ăn xong bữa cơm chiều, im hơi lặng tiếng, Chỉ thỉnh thoảng có con chó ăng ẳng sủa người đi đường. Tối hôm đó, lần đầu tiên tôi cảm nhận được bầu không khí u tịch nơi thôn dã. Nó thật vô định, nhưng bền vững khủng khiếp. Như làn nước thâm u của quá vãng, nó trôi chảy, lãnh đạm ù lì, trơn tuột qua những kẽ tay nắm bắt của con người. Giống như nước, nó mềm mại, uốn lượn, nhưng sẽ làm chết ngạt một cách dễ dàng những kẻ không biết bơi. Và ánh mặt trời chói chang nhất, cũng chỉ hâm nóng được làn nước mỏng bên trên, và cơn dông tố mãnh liệt nhất cũng chỉ cày xới lớp sóng bên trên. Cô tôi vẫn ngồi vót tăm trong bóng cây đình làng, không nhúc nhích rời chỗ. Mái đầu nhỏ nhắn, đôi vai nhọn nhô lên. Tôi nhìn cô, chợt hiểu: người đàn bà đó, người ruột thịt của tôi cũng như bầu không khí u tịch kia đã hòa nhập thành một toàn thể. Cái toàn thể ấy ngự trị trong tôi, nơi cổ rễ, nơi máu huyết, vừa gần gũi nhưng vừa cách xa, vừa đem lại nỗi êm dịu vừa trói buộc tôi trong nghiệt ngã và đau đớn. Tuy nhiên, đó hoàn toàn là những tiên cảm rất mơ hồ.

Dường như linh cảm được, cô vội quay lại:

- Hằng dậy rồi phải không?

Vẫn đứng sau cánh cửa, tôi đáp:

- Vâng ạ.

Cô bảo:

- Ra đây chơi, chờ lòng và cháo chín.

Tôi đáp:

- Con không đói.

- Ờ, chắc con cũng chẳng thích gì món cháo lòng. Thế thì lại ngủ nữa đi. Mai cô gọi dậy sớm.

Sớm hôm sau 4 giờ rưỡi, tôi tỉnh giấc. Như thế cũng đã ngủ bù cho cả tuần lễ trước mãi xem phim và đánh tú lơ khơ với lũ bạn cùng phố. Chiếc gối may của cô tôi vẫn đặt sát tường, không suy suyễn. Suốt đêm, cô không ngủ. Tôi bước ra sân. Trời vừa sáng. Cây đèn măngsông vẫn còn đặt trên chiếc đôn sứ men xanh. Nhưng đám người làm đêm qua không còn ai. Chiếc chày gỗ đã rửa sạch sẽ chống bên tường hoa. Chiếc cối đá lăn nghiêng cạnh đó. Tấm phản gỗ vừa cọ rửa, còn ướt nước kê sát tường bếp. Tấm nong cũng đã lăn đi. Sát giếng, ba chiếc rổ xè lớn đựng các loại thịt đã pha. Hai thúng cỡ đại đựng giò vừa vớt. Một làn hơi mỏng bay lên: chắc chắn giò hãy còn nóng. Bên kia bức tường hoa, gần gốc cau đầu tiên, còn bếp tro kê bằng viên đá lớn. Than chưa tàn hết, chốc lát lóe lửa. Cô tôi đang cọ rửa vết tiết đọng trên sân. Thấy tôi, cô ngẩng lên:

- Sao con dậy sớm thế?

Cô hoàn toàn tỉnh táo, nhanh nhẹn, không có vẻ gì biểu hiện là đã thức đêm qua. Tôi hỏi:

- Sao cô không ngủ đi một lát?

Cô cười, rằng không còn trắng bóng nhưng vẫn đều tăm tắp:

- Ăn thua gì! Ngày mùa, cô có thể thức liền năm bảy đêm. Con rửa mặt rồi vào nhà ăn sáng.

Thấy tôi còn chần chừ đi vòng quanh sân, cô bảo:

- Mau lên con, lát nữa thợ nấu cỗ đến đây, chẳng còn rảnh rang đâu.

Nghe lời cô, tôi đi đánh răng. Lúc vào bếp lấy muối, tôi thấy bà Đũa ngủ lẩn trên chiếc chõng tre kê sát tường, không còn đủ kiên nhẫn để đi đến chiếc giường riêng của bà, vẫn kê ở nhà phụ. Thấy tôi nhìn bà ta, cô Tâm cười:

- Thế đấy, người ta đến chết cũng không đổi thay được tính nết. Hễ khát, là nước ruộng cũng vục nón xuống múc uống. Hễ đói, cơm thiu cũng và lấy và để, hết cả bát mới ngừng mặt lên. Đụng cơn buồn ngủ là gốc cây, vệ đường cũng lăn đùng ra ngủ. Hồi cô còn nhỏ, bà ấy đã có cả một đứa con trai. Ông chồng người Thổ Cao Bằng, lưu lạc về xuôi. Ông ta làm thợ mộc, đóng tủ thuê cho vợ chồng cụ Nhiếu. Thấy cô con gái xinh xắn, béo tốt đem lòng yêu. Vợ chồng cụ Nhiếu gả tấp. Còn đứng lên lo cưới. Ông chồng ở rể luôn. Bà ấy tốt nái, ngay năm đầu đã đẻ được đứa con trai. Núc ních như hòn bột. Ông chồng Thổ yêu lắm đi làm thi chớ, về tới nhà lại bế ẵm nựng nịu con. Thế mà rồi vài năm sau, ông ta cũng không chịu được. Trần đời mới có một người đàn bà đoảng như thế. Đụng tới bát mắm, bát mắm đổ, Đụng vào vại dưa, vại dưa khú. Người ta trông lau ra mía. Bà ta trông củ tía ra củ nâu. Năm đứa con 7 tuổi, ông chồng dắt đi mất tích. Bố mẹ già chết, không dựa được vào ai, bà ta bán sạch nhà đi mà ăn. Đang từ chỗ có cơ nghiệp thành trắng tay đi ở đợ.

- Bà ấy họ hàng thế nào với nhà ta ạ?

- Ông bà Nhiều gọi bà nội con là chị họ. Chị em con dì, con già cách ba đời. Hồi cải cách, cũng được bầu vào nông hội đấy. Sau làng nước thấy không được việc gì nên lại cho ra. Mấy năm làm hợp tác, không đủ bảo đảm ngày công, sông lở lút, manh quần tẩm áo cũng đi xin. Có mảnh vườn đất phần trăm trồng toàn rau môn thực. Cuối năm kia, thấy bà ta túng thiếu, dọ dọ quá, cô nghĩ gần nghĩ xa, dù giọt máu pha trăm bát nước cũng còn hơn nước ao nước hồ, cô gọi về đây.

Bà Đũa vẫn ngủ say như chết, thỉnh thoảng lại ngáy khò khè. Tiếng ngáy của bà hết như tiếng ngáy của đàn ông. Cô tôi bảo:

- Thôi, ra đánh răng, kệ cho bà ấy ngủ. Hễ ngủ không đẩy giấc đang ngồi đun bếp bà ấy cũng ngã dụi vào đồng than.

Ngoài sân, trời sáng trắng. Hương cau thoang thoang, mát lạnh. Như mùi thơm có hơi ẩm của sương đêm. Chích choè hót lãnh lót ngoài bụi tre đầu ngõ. Cô tôi đã chuẩn bị cho tôi ăn sáng: Xôi trắng với chả ống. Chả ống gần giống như thứ chả nạc, nhưng người ta pha nhiều tiêu, quế và quấn quanh các ống vầu lớn mà nướng trên than. Gắp miếng chả lên rất nhẹ, thơm. Miếng chả uổng cong rồi lại bật ra, dai như cao su vì thịt rất tươi, quét kỹ trong cối, lại pha thêm chút ít hàn the. Ở Hà Nội, cả những thanh chả quế nổi tiếng cũng không bán được thứ chả ngon thế. Như mọi bận, cô tôi ăn rấy ít, rồi chống đũa ngấm tôi ăn.

Chúng tôi vừa ăn cơm xong, chưa kịp uống nước đã nghe tiếng gọi ơ ơ ngoài cổng:

- Bà Tâm ơi... Ối bà Tâm.

Cô bảo:

- Họ đến đấy. Cháu dọn bát đũa lại cho cô.

Rồi cô ra mở cổng. Ba người đàn bà cũng trạc ngoại tứ tuần bước vào. Họ ăn mặc gần như cô tôi: Quần lụa đen, áo cánh. Tóc búi hoặc kẹp thả sau lưng. Lốp phụ nữ nông thôn sau này không vấn khăn nữa. Các bà đơn đả hỏi:

- Chúng tôi có đến sớm quá không bà?

Cô Tâm cười:

- Không đâu. Vừa rạng đông. Mời các chị lên nhà.

Cả ba người đàn bà cùng bước qua bậc tam cấp, vào gian bên trái. Tôi đã kịp dọn xong bát đũa. Các bà xếp thúng mủng vào chân tường. Mỗi bà đem theo một thúng nhỏ, kiểu thúng đựng đồ lễ. Rồi họ ngồi lên sập. Cô tôi tự tay bưng lên một mâm đầy xôi, chả. Một chồng bát sứ trắng với đũa mun. Một đĩa chuối tiêu chín:

- Xin mời các chị ăn sáng rồi giúp cho.

Các bà xoa tay:

- Úi dào, bà chủ cho ăn sáng sang quá. Nào, các chị. Thiên hạ thì tiền chủ hậu khách. Còn bà Tâm thì tiền khách hậu chủ, các chị lên đũa lên bát cho vui.

Họ mời mọc nhau xong, quay lại hỏi cô tôi:

- Cỗ trưa hay cỗ chiều đây bà chủ?

Cô tôi đáp:

- Cả trưa, cả chiều, phải ăn hai đợt mới hết khách.

- Mấy đĩa, mấy bát?

- Năm đĩa, năm bát.

- Làm gì mà gớm thế?

- Các chị dần lên cho. Lần đầu tiên dòng họ Trần nhà tôi có con cháu Hằng đỗ tú tài.

- Bà cô như bà, nước Nam này có một thôi đấy. Nào kể đi.

- Vâng, xin phép các chị. Mỗi mâm xin cho 5 đĩa: một giò lụa, một giò pha, một chả ống, một chạo nem, một thịt luộc. Còn năm bát là: một bát măng, một bát cà ri. Thịt, giò, xương đã đủ. Riêng bát hầm và bát cà ri, tôi đã nhốt sẵn lồng gà. Thức ăn tráng miệng bữa trưa thì xin cho nồi chè đỗ xanh. Còn buổi chiều, các chị lo cho vài đồ xôi gấc.

Một bà bảo:

- To gấp ba lần cỗ cưới nhà người ta đấy. Thảo nào, mới bảnh mắt đã nghe con vợ thằng cha Đường hỏi chồng: Tôi nay anh đi ăn cỗ nhà bà Tâm phải không?

Nghe tới đó, người đàn bà thấp bé, có vết bớt trên má quay sang, giật giọng hỏi cô Tâm:

- Chị mời lão Đường đấy à?

Cô tôi đáp:

- Vâng, cả đám chức sắc trong làng, tôi mời hết. Chị sợ tốn kém hay sao?

Người đàn bà có vết bớt trên má đáp:

- Không. Nhưng lão Đường đang định cướp mảnh vườn xóm Trại của chị cả tôi. Bà ấy thân cô thế cô, chồng chết bệnh, con liệt sĩ chống Mỹ, giờ còn vườn hồng nuôi thân, lão định cuỗm nốt.

Bà bên cạnh nói:

- Thằng cha ấy vừa gả chồng cho đứa con gái lớn. Nó muốn cướp mảnh vườn xóm Trại để làm nhà cho con ở riêng.

Người đàn bà có vết bớt trên má nói tiếp:

- Chị tôi đang đâm đơn kiện trên huyện. Chẳng hiểu có ăn thua gì hay lại kiện củ khoai. Nhưng tôi không thể bưng mâm rót nước cho cái thằng cướp ngày ấy.

Nói xong bà ta cúi đầu xuống. Cô Tâm tôi thông thả đáp:

- Tôi biết rõ mọi chuyện. Chị cứ yên tâm. Không phải áy náy gì.

Nói đoạn, cô tôi bước ra ngoài hiên, cất tiếng gọi:

- Bà Đũa ơi... đã dậy được chưa?

Người đàn bà có vết bớt trên má ngẩng lên, gương mặt đã trở lại bình thản. Họ tiếp tục ăn sáng. Tôi nhìn theo cô Tâm, không hiểu trong đôi vai lép kẹp kia ẩn chứa sức mạnh nào mà khiến cho những người khác tin cậy và tuân thủ một cách lạ lùng như thế?

Dương thu Hương

Những thiên đường mù

Chương 14

Từ lúc ấy, tôi ngong ngóng chờ buổi tối. Chờ sự xuất hiện của cái nhân vật có tên là: thằng cha Đường phó chủ tịch. Buổi trưa, họ mặc tới kín kín. Hết mâm này tới mâm khác. Tôi đóng vai trò của một con rối, mặc dù là con rối danh giá. Bất cứ ông chú, bà bác, rồi các thím, các cô, các dì, các già, các chị, các anh... xa gần nào được cô Tâm giới thiệu tôi đều phải tươi tỉnh chào. Trên môi, luôn thường trực một nụ cười giao đãi. Thế mới biết, nghề chiêu đãi viên cực nhọc. Cười cho đủ số lượng cần thiết trong một giờ cũng khổ không kém phải rặn ra những tiếng khóc hờ cho một đám ma có nhiệm vụ khóc. Tôi không ăn được miếng gì, một phở. Ba giờ chiều, tôi húp nửa bát chè đỗ xanh rồi trốn sang nhà hàng xóm ngủ nhờ. Sẩm tối, cô Tâm cho bà Đũa sang gọi.

Tôi về nhà. Cây đèn măngsông đã được thắp sáng. Lần này, nó không đặt trên chiếc đôn sứ men xanh mà treo trên xà dọc. Ánh sáng trắng lóa khắp mấy gian nhà, khắp sân, vượt qua tường hoa tới dậu cau. Cả trong nhà lẫn ngoài sân đều la liệt các bàn cỗ. May thay họ đã ăn gần xong. Tôi theo cô Tâm ra mắt khi các mâm chè đã được bưng lên, thay thế cho cỗ mặn. Và các đĩa xôi gấc đỏ rói đang được chiếu cố rất mặn mòi:

- Xôi gấc thế này là hết ý đấy.

- Vâng, chẳng đám nhà ai nấu được thứ xôi gấc như hôm nay.

- Khó gì đâu, cứ nhiều đỗ xanh, nhiều đường, nhiều mỡ là khắc ngon.

- Đừng nói láo. Có một tạ đỗ với đường vào tay nhà bà cũng thành cháo khô. Có nhớ hồi đi công trường bà cho chúng tôi ăn xôi bánh đúc hay không? Dạo ấy bà còn đang xuân mà tôi cũng là trai tơ hơ hớ.

- Rõ đồ khỉ gió nhà ông.

- Ông ấy nói đúng đấy, xôi ngon tốn công lắm. Gạo nếp vo xong để cho ráo nước. Không khô phải lấy khăn mặt bông mà xoa. Gạo trăm hạt rời cả trăm mới trộn gấc. Mà gấc cũng phải chọn thứ gấc nếp, gai thưa, ruột dày, màu thắm như son. Nạo ruột xong, bóp lẫn rượu ngon mùi thơm mới dậy. Hết phần gạo, lo tới phần đỗ. Đỗ xanh đãi sạch vỏ, vẩy kiệt nước mới trộn muối. Rồi chõ đỗ chỉ dùng được loại rộng miệng, kín vung. Nồi nước đá không được đầy, hơi phì lên, ướt gạo là xôi nhạt. Ó dào trăm thứ công mới ra được miếng ăn ngon.

Cô tôi dẫn tôi len lách qua các dãy người. Người nào người nấy mặt đỏ gay, cười nói tung tung vui vẻ. Từ sân vào nhà, tôi phải trả lời không biết bao nhiêu lần những câu hỏi giống nhau. Đại loại như:

- Cháu mười mấy tuổi rồi? Mười tám cơ à?

- Học đại học gì? À... đại học tổng hợp văn? Thế học ra rồi làm nghề gì? Có được ngang chức trưởng phòng huyện hay không?

Tới trước đám người ngồi trên chiếc sập gụ, cô tôi nói:

- Cháu Hằng nhà tôi đây.

Cả đám người ò ò nói gì tôi không nghe rõ. Tôi cúi chào lia lịa, miệng mấp máy cho phải phép. Rồi cô tôi rẽ rọt giới thiệu:

- Đây là ông Đường, phó chủ tịch xã. Cháu chào ông đi.

Tôi cúi đầu:

- Chào ông ạ.

Hình như ông chỉ hơn cô tôi có vài ba tuổi. Ông ta gật gù:

- Ờ ờ...

Cái miệng hơi méo nhếch sang một bên. Tôi chỉ chờ có vậy, liền ngàng mặt lên, bắt chuyện:

- Ông làm ở xã lâu chưa ạ?

- Cũng khá... ờ ờ...

Tới đó, tôi không tìm được câu nào để hỏi thêm. Tuy nhiên, chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, tôi cũng đã kịp quan sát. Đó là một người đàn ông thấp, to ngang. Mặt không ra tròn cũng không ra vuông.đỏ như mắc chướng xung huyết. Cặp mắt lẩn dưới hai mí dày mỡ. Mũi ông ta ngắn, có vết sẹo chém ngang cánh mũi phải. Một cái miệng dẩu ra như thổi lửa, môi đỏ một cách bất thường, trông không đẹp mà ròn rợn. Ông ta nhìn cô Tâm, tươi cười:

- Bây giờ mới thấy bà chủ. Bà chủ ngồi xuống ăn với anh em chúng tôi một hòn xôi, uống với anh em chúng tôi một hớp rượu chứ. Thời đại chúng ta là thời đại duy vật mà.

Nói xong, ông ta tự thưởng công bằng cách rinh rích cười. Cô tôi đáp:

- Cảm ơn ông. Tôi ăn mỗi mâm mỗi miếng cũng no. Mời các ông tự nhiên cho.

Ông phó chủ tịch ngả người, nắm cánh tay cô Tâm:

- Không ăn bà chủ cũng cứ ngồi đây. Lát nữa tôi có việc phải nhờ cậy bà chủ đấy nhé.

Cô Tâm đáp nhẹ nhàng:

- Vâng. Ông phó chủ tịch sai gì mà chúng tôi chẳng phải làm?

Người đàn ông dẩy lên đây đây:

- Ấy chết, bà nói thể có kẻ nghe thấy là khổ tôi. Họ không biết chuyện đùa mà tưởng là chuyện thật.

Cô Tâm vẫn cười:

- Gớm, sao ông phó chủ tịch lo xa như vậy?

Ông ta lắc đầu:

- Không lo xa sao được hả bà? Thời này, người ta hại nhau như bỡn.

Cô Tâm vẫn cười cười:

- Thế à? Tôi chẳng mấy khi tới nói hội họp, tôi không biết. Ai dám hại ông phó chủ tịch thế?

Ông ta cũng cười, gương gạo:

- Có, có chứ. Nhưng bà biết mà làm gì, cho nó nặng đầu óc ra.

Rồi nheo mắt, ông ta nhìn cô Tâm có vẻ thân mến:

- Cứ như bà bây giờ là sướng nhất làng. Cửa cao nhà rộng, thóc đầy bịch, tiền đầy túi.

Tháng ngày thanh thản, lời nặng tiếng nhẹ chẳng đến tai.

Cô Tâm vẫn cười:

- Ra tôi sướng thế ư? Thế mà tôi chẳng biết. Kia, các ông uống rượu nữa đi chứ! Hãy còn quá nửa chai.

Ba bốn người cùng giơ tay:

- Thôi thôi, cơm no rượu say rồi bà chủ ạ.

Cô Tâm gọi:

- Dưới nhà có ai rảnh giúp tôi cái mâm.

Có tiếng:

- Dạ.

Rồi một người đàn bà to béo nhưng nhanh nhẹn lên, dọn mâm bát đi. Chắc bà ta mới tới buổi chiều, vì tôi không biết mặt. Cô tôi thông thả mang phích nước, ấm chén lại:

- Chè tôi ướp ngâu lấy, các ông uống thử xem.

Phó chủ tịch cười bả lả:

- Bà làm cái gì mà mà chả nhất làng này!

Cô Tâm lại cười:

- Chết nỗi, ông phó chủ tịch cho tôi đi tàu bay giấy.

Rồi cô chăm chú rót nước. Lúc ấy, tôi mới để mắt tới cái góc chéo, đối diện với gian nhà tôi đang ngồi. Góc ấy, khuất lấp sau cánh cửa, có một người ngồi bó gối. Ấy là người đàn bà có vết bốp trên má. Bà ta, xong nhiệm vụ đầu bếp, đã tới đó, ngồi lặng lẽ trong bóng tối, giương đôi mắt âm thầm lên. Cô tôi vẫn tươi cười chuyên trà mời khách. Phó chủ tịch

Đường gạt gù:

- Ngon quá là ngon. Bà dạy tôi ướp chè nhà. Tôi bảo nhà tôi trồng lấy vài bụi ngâu.

- Chết nỗi, ông quá lời. Sao mà tôi dám dạy ông?

Ông ta hăng hái:

- Không khách khí gì đâu. Tôi nói thật, thật trăm phần trăm bà Tâm ạ.

- Cái thời này con người đều cáng lăm, tử tế thì ít mà ba que xỏ lá thì nhiều.

Cô Tâm cười:

- Chết nỗi ông lại quá lời. Tôi thấy người làng ta nhũn như chi chi ấy chứ? Chả thế ông sai quân bắt trói nhà Sâm không giấy má gì mà nó vẫn chịu.

Phó chủ tịch gạt đầu:

- Đúng. Nó chống lại nghị quyết của chi bộ, tôi không gông cổ nó vào nhà ngục là may.

Cô Tâm vẫn cười cười:

- Theo luật pháp, bắt người phải có lệnh. Nhà Sâm không trộm cắp, không buôn thuốc phiện lậu, không chứa chấp kẻ gian. Nó chỉ mắc tội chửi bí thư chi bộ xã và chửi ông. Không có giấy lệnh nó cũng chia cho các ông trói, thế nghĩa là dân làng này đệ nhất hiền lành, ông chẳng nên trách họ ba que xỏ lá.

Ông ta cau mày, nói gay gắt:

- Bà bảo những trường hợp cứng đầu cứng cổ như thế, tôi không xử trí nhanh thì còn gì là kỷ cương nữa? Hôm nay nó chửi bí thư chi bộ huyện, rồi ngày kia là... là...

Tới đó, ông ta ngừng lại, giơ bàn tay chém một nhát vào không khí rồi dần giọng:

- Chính quyền phải chuyên chính. Không chuyên chính là không được. Từ xưa tới nay, nhà nước nào cũng phải có phép tắc, kỷ cương.

Cô Tâm vẫn cười:

- Rước các ông xơi chè. Thuốc đây ạ. Tôi nhờ người quen mua được thứ Du Lịch còn mới.

Đoạn, quay lại phó chủ tịch Đường, cô nhẹ nhàng nói tiếp:

- Tôi không được học chính trị, tôi không hiểu phép tắc, kỷ cương của nhà nước ra sao. Nhưng hồi nhỏ, thầy tôi còn sống, thầy tôi có kể cho tôi nghe chuyện này. Nếu các ông cho phép, tôi xin kể hầu các ông.

Mấy người đàn ông nhao nhao đáp:

- Kể đi, bà kể đi.

- Khoan đã, cho tôi vô phép rít điếu thuốc lào. Lâu lắm mới có dịp rảnh rỗi thế này.

Một ông khách nạp thuốc, châm lửa, rít ro ro. Rồi ngửa mặt lên, nhả khói. Trong khoảng thời gian ấy, cô Tâm đợi chờ, vẻ mặt bình thản. Mấy đám người chơi tú lơ khơ và tổ tôm

ngồi sân đã bỏ cuộc vào hiên, hóng chuyện. Trong góc tối bên kia, không chỉ là người đàn bà nhỏ thó có vết bớt trên mặt mà cả một đám đàn bà con gái tím tím ngồi.

Sau khi đã nhả khói một cách mãn nguyện, ông khách già ngồi bên cô Tâm nói:

- Nào, bà kể đi.

Cô Tâm đặt chén trà xuống, cất tiếng:

- Thầy tôi kể rằng: Dưới triều vua Tự Đức có một ông quan Thượng Thư liêm chính lắm.

Ông quê ở Thái Bình, dân thường gọi là cụ Thượng Chính. Vua Tự Đức đã phải có câu đối đề tặng:

Nam phi Bình bất chính.

Bắc phi Chính bất bình.

Hồi tham triều, cụ Thượng đứng ra làm một công trình thủy lợi lớn. Công trình này đem nước tưới cho đồng ruộng khắp vùng. Con kênh đào đi qua ba huyện. Trong ba huyện đó, có huyện quê cụ. Các ông biết rồi, đất đào thủy lợi xưa chạy vào ruộng nhà nào, nhà ấy phải chịu. Không nghiêm, những địa chủ giàu sẽ dẫn hối vàng bạc để con kênh đi xéo qua ruộng nhà khác. Những nhà nghèo, thấp cổ bé họng chẳng biết cầu cứu vào đâu. Cụ Thượng Đính suy ngẫm tìm ra cách thức công bằng nhất khi thực hành việc đào kênh. Đêm tối, cụ cho lính đốt đuốc, rọi theo ánh lửa mà kẻ đường thẳng trên mặt ruộng. Hai hàng lính cầm đuốc đứng hai bên. Người chỉ huy điều chỉnh các cột lửa sao cho chúng thành hai đường song song từ đầu tới cuối. Cứ theo vệt lửa làm mốc mà đào. Tàn lửa đuốc này thắp lửa khác. Không chủ ruộng nào dám kêu ca. Con kênh thẳng như kẻ mực Tàu, cứ thế dài ra mãi. Tới phần huyện quê nhà, quan chức sở tại bảo rằng theo đường kẻ của dòng kênh, đám đất sắp bị đào chính là mảnh ruộng có phần mộ tổ tiên cụ. Họ xin cụ Thượng hủy lệ, cho con kênh vòng sang hướng khác. Cụ Thượng Chính bảo:

- Ta biết xót phần mộ tổ tiên ta, vậy những kẻ khác không biết xót hài cốt cha ông họ hay sao? Lệ đã định, cứ thế mà làm.

Đám quan chức dưới quyền chỉ biết cúi đầu tuân thủ. Khi đào tới phần mộ của cụ tổ ba đời cụ Thượng, nước phun ra đỏ như máu. Những toán lính đang đào, hoảng sợ nhảy lên, chạy về dinh phi báo. Lại một lần nữa, cụ Thượng ra lệnh:

- Không được làm rối kỹ cương đất nước.

Quan quân rạp đầu lạy tạ, tiếp tục đào kênh. Con kênh ấy hoàn thành, chảy suốt qua ba huyện. Khắp vùng no ấm. Người ta đã đặt cả đồng dao, cả tích chèo về nó. Hồi ông tôi và thầy tôi còn sống, chẳng mấy người là không biết chuyện này.

Cô tôi ngừng lại một vài giây, rồi cười:

- Đấy, các ông tính xem, những ông thượng thư thời nay, đếm được bao nhiêu người như

cụ Thượng Chính?

Đám người ngồi trong nhà ồn lên, Họ xuyết xoa, bình phẩm. Người lên tiếng trước tiên, là ông phó chủ tịch:

- Ghê thật, các cụ nhà ta ghê thật.

Nhưng tiếng ông ta chìm đi giữa những tiếng xôn xao:

- Quan như thế mới là quan chứ!

- Chuyện nghe như Đông Chu Liệt Quốc ấy. Dân ta thiếu gì người quân tử đâu?

- Bà Tâm nhớ dai thật. Tôi cũng đã nghe chuyện này mấy lần mà quên biến đi mất. Hồi ông cụ nhà tôi với cụ bên ấy đánh cờ, tôi chuyên đứng châu rìa, xem chơi. Năm ấy, hình như tôi chín, mười tuổi. Bà Tâmn tuổi gì nhỉ? À, tuổi Hợi, vậy thì tôi hơn bà hai tuổi.

Cô Tâm rót nước uống, rồi nói tiếp:

- Thầy u đẻ ra tôi, chẳng được tích sự gì, ngoài cái nét nhớ dai. Đạo ấy, thầy tôi còn kể nhiều chuyện nữa. Trong đó, tôi nhớ nhất chuyện quan huyện Trần Bình.

- Hay quá, hay quá, kể đi đi Tâm.

- Hôm nay thế mà thú vị. Vừa được chén, vừa được nghe chuyện.

- Trời phật ban lộc cho ta.

Ông khách già ngồi bên cô tôi lại cười khà khà:

- Ấy, gượng đã, cho tôi làm mỗi thuốc.

Bọn đàn bà ngồi trong góc tối nhao nhao phản đối:

- Thôi thôi, bác Tâm kể đi. Kệ ông ấy.

- Rõ cái nhà ông này, về nhà mà bắt bà ấy chờ.

Lại có giọng đàn ông hòa giải:

- Thôi mà, sao các bà nóng tính thế! Chờ ông ấy một tẹo đã sao?

Nói thế thôi, nhưng người ta vẫn an lòng chờ cho ông khách nghiệm rít hết điếu thuốc, và nhả khói một cách thư thả. Tới đó, cô Tâm lại cất giọng kể:

- Thời cụ Thượng Chính về hưu, an nghỉ tại quê nội là phủ Tiên Hưng. Phủ Tiên Hưng giáp huyện Duyên Hà. Đạo ấy tên quan huyện Duyên Hà là Trần Bình đi đón bố về làng, cả đám lính hầu đi theo, trống rong, cờ mở, tán lọng nghênh ngang. Bên đường có hai tên lính lệ khiêng một người nào đó trong chiếc võng xoàng xĩnh, trên đòn nghiêng vắt chiếc chiếu che nắng. Chiếu đã cũ ải. Tên lính dẹp đường của Trần Bình thấy vậy ngựa mất chạy lên:

- Dẹp, dẹp mau.

Hai người lính khiêng cáng vẫn bước từ tốn. Tên lính huyện thấy vậy lấy roi quất vào chiếc chiếu tre.

- Nghe lệnh chưa? Dẹp cho quan lớn đi, dẹp...

Những bông cói rụng xuống. Bên trong, một cụ già nằm yên, chiếc quạt lụa phủ lên mặt che nắng. Tên lý trưởng sờ tại nghi hoặc giật mình ghé vào tai Trần Bình nói nhỏ:

- Bẩm quan lớn, hình như cụ Thượng nằm trên võng.

Trần Bình tái mặt, vội quát bọn lính dẹp hết cờ quạt, võng lọng, còn chính hấn nhảy xuống đường, quỳ lạy. Nhưng chiếc võng gai cũ kỹ vẫn lướt qua.

Nghe đâu, sau đó tên quan huyện hống hách đã tới nhà cụ Thượng lễ tạ tội "Nghĩ thức lộng hành." Cụ Thượng ra lệnh cho lính rút vò nọc nện hấn hai vò. Tới vò thứ 3, người con cả của cụ chạy ra quỳ lạy cha, xin tha tội cho hấn. Người con cả của cụ Thượng Chính là ông cử Ái, một người hiếu đễ, tốt bụng, học khá. Ông đã đỗ cử nhân, được nhà vua vời ra làm quan, nhưng cụ Thượng Chính đã bác bỏ việc tiến cử con trai mình. Cụ bảo vợ:

- Thằng này tốt bụng nhưng gàn, để cho nó làm quan là hại dân...

Cụ bà nghe ra, không dám than thở nửa lời. Ông Cử Ái tuân lời cha, ở nhà dạy học, tham gia việc nông tang, không màng danh lợi.

Lại nói về tên quan huyện Trần Bình. Thầy tôi kể không biết bao nhiêu chuyện về hấn. Đại để, chuyện hấn xui dân lành kiện tụng để có dịp moi tiền, khiến cả hai bên khuyñh gia bại sản. Nào là chuyện hấn ám hại kẻ khác. Nhưng lâu quá tôi không nhớ rõ. Riêng chuyện quan huyện vời hát xẩm, là tôi nhớ như in.

Cô tôi dừng lại, rót nước uống. Cả đám cử tọa im phăng phắc, chờ đợi. Mắt họ dán như dính vào gương mặt hao gầy, có vẻ đẹp úa tàn. Cô tôi, không nhìn ai, rẽ ràng kể tiếp:

- Trần Bình có một ông bố mù và đứa con trai duy nhất cũng mù. Hấn dán yết thị trước cửa công đường: "Ai chữa cho ông thân sinh và công tử của quan huyện khỏi bệnh, sẽ có thưởng lớn." Yết thị dán được nửa năm, mới có một thầy lang dưới thành Nam lên xin chữa bệnh cho nhà quan huyện. Ông lang này chưa phải danh y, nhưng là người tài cao học rộng biết đủ nho, y, lý, số. Ông cho bố và con trai Trần Bình uống non hai chục thang thuốc, bệnh đã đỡ hấn. Từ chỗ mù hoàn toàn, cả hai người đã nhìn thấy mọi vật. Ông bố tên quan huyện bảo hấn:

- Tao trông thấy hai thằng Bình.

Còn đứa con trai độc nhất của hấn, cũng thế. Người ta bảo nó ngồi trong buồng tối, không cho ánh sáng bên ngoài lọt vào, cũng không thắp đèn, để thằng bé không thể nhận biết vật gì. Rồi, chính Trần Bình cầm cây nến, mở cửa vào phòng. Thằng bé reo lên:

- Con nhìn thấy hai bố Bình, hai cây nến...

Tên quan huyện tùm tùm cười, không nói gì thêm. Sáng hôm sau hấn đưa cho thầy lang một đồng bạc, để thầy tiếp tục đi lấy thuốc ở thành Nam. Ông thầy thành thực, không nghi hoặc. Tới cửa hàng thuốc, mới vỡ lẽ là đồng bạc giả. Thầy lang trở về, thưa với gia chủ:

- Bấm quan lớn, con không lấy được thuốc cho cụ với công tử. Dưới thành Nam, người ta ché đồng bạc ngày hôm qua là bạc giả.

Trần Bình cười nhạt:

- Thầy nói thế nào? Tôi là quan, người lo việc nước là lại chứa bạc giả trong nhà hay sao?

Nói xong, hấn chấp tay sau lưng, lững thững vào buồng. Ông Trần Bình thầy lang ngó người, quay về nghĩ ngợi. Càng nghĩ càng toát mồ hôi. Ông biết Trần Bình bày kế quỵt tiền công. Quyền lực trong tay, hấn khệp tội chứa bạc giả ông có chạy lên rừng cũng không thoát hình ngục. Ba giờ sáng hôm sau, ông thầy thu xếp áo quần, khăn gói. Chờ bọn gia nhân mở công sau cho tá điền đi làm ông thầy cũng lên đi luôn. Trước khi rời huyện, ông ta chạy ra chợ. Ở chợ, có một gia đình xẩm sống dưới mái lều chừa. Người ta gọi như vậy vì mái lều được cất lên làm phước, cho những kẻ nhỡ độ đường trú thân. Một ông xẩm già, hai vợ chồng xẩm với đứa con trai lên bảy. Tất cả đều mù. Tất cả đều có giọng hát đủ kiểng miểng còm độ nhạt. Mới mờ sương, nhà xẩm đang lục đục trở dậy luộc khoai ăn sáng. Ông thầy lang tới gọi:

- Này, quan huyện sai tôi tới gọi cả nhà cụ tới công đường. Hôm nay, có ngày lễ lớn. Quan muốn nghe hát xẩm.

Ông xẩm già mừng quá, run lập cập:

- Thật phúc đức quá, có thật không thầy?

Ông lang bảo:

Tôi là gia nhân của quan huyện. Quan sai tới gọi nhà cụ sớm để lo sắp đặt ăn uống, rồi ôn luyện bài vở cho chu đáo. Hôm nay, có các quan khách tỉnh bên sang chơi.

Cả ông xẩm già, cả vợ chồng nhà xẩm cúi rạp đầu cảm tạ:

- Nhà con xin đội ơn thầy. Cuối giờ mảo, chúng con sẽ có mặt tại cổng công đường, không dám sai.

Thầy lang chào cả gia đình nhà xẩm rồi ra bến xe, chuẩn thẳng.

Lại nói tới nhà xẩm. Nào ông nội, nào cháu đích tôn, vào vợ chồng xẩm ra công mà ôn luyện bài vở. Nấu khoai ăn xong, tắt ta tắt tưới, dất nhau tới công đường. Đám lính gác cản lại, gia đình xẩm kêu la ầm ĩ.

Trong dinh, Trần Bình thức giấc, nghe ồn ào, sai người ra hỏi. Người nhà bẩm có đám hát xẩm chờ trước cửa công đường, bảo là gia nhân của quan huyện ra chợ gọi họ từ sớm. Hôm nay quan huyện có lễ, rước khách các tỉnh sang chơi, muốn nghe hát xẩm. Trần Bình hỏi thầy lang, ông ta đã không cánh mà bay. Hấn biết ông lang chơi xỏ, sai lính phóng khắp nơi tìm. Nhưng thầy lang có phép tàng hình đã biến mất. Chỉ khổ cho ông cháu, cha

con nhà xấu, bị Bình sai tội lĩnh giã cho một trận đòn, rồi tống ra cửa.

Ông thầy lang thành Nam đi mất, nhưng lời nguyện của ông ta với Trần Bình đã thành sự thực. Bạ cất thuốc, chẳng bao lâu bố hấn, con trai hấn mù trở lại. Bảy năm sau, hấn cũng mù nốt. Đi đâu cũng phải có người dắt. Riêng đánh tổ tôm, chẳng cần ai nhắc, hấn vẫn đọc vanh vách tên các quân bài. Nhưng cảnh ông mù, cha mù, con mù... tam đại mù đã trở thành câu chuyện truyền khẩu cho nhân gian. Thầy tôi bảo Trần Bình không có ham thú nào hơn thú kiếm tiền. Các đời quan trị nhậm địa phương, có người tốt, có người xấu, nhưng ngay cả những người xấu nhất cũng không ai đạt tới mức độ tàn bạo và vô liêm sỉ như hấn. Sau, người ta đem hấn đối với một ông quan thanh liêm đời trước, tên là Phạm Thụ. Câu đối như thế này...

Phạm Thụ hữu tồn, dân hữu khổ

Trần Bình bất khử, hộ vô mao...

Đám cử tọa nhếch mắt lên, vừa nghe vừa nhìn miệng cô tôi. Khi cô đọc xong vế đối, đám đàn ông ồ lên. Người cười, người vỗ đùi bồm bộp. Đám đàn bà, có người cười rúc rích, có người ngơ ngác nhìn quanh. Rồi một thiếu phụ vẻ bạo dạn, cất tiếng:

- Mọi người cười gì thế?

Người ta vẫn ồn ào tán chuyện không ai trả lời chị. Chị nhắc lại lần thứ 2, cao giọng hơn:

- Câu đối ấy nghĩa thế nào? Các ông phải giảng giải cho bọn đàn bà chúng tôi chứ?

Ông khách nghiện thuốc Lào đang ngửa mặt lên trời há miệng phở hai hàm răng đen xỉn khói thuốc mà cười. Thấy thế, ông đáp lời:

- Này nhé, nghe cho rõ: *Phạm Thụ hữu tồn, dân hữu khổ*. Nghĩa là quan Phạm Thụ còn trị nhậm, dân còn khổ mà mặc. *Trần Bình bất khử, hộ vô mao*. Nghĩa là: quan Trần Bình chưa đi, thì... đến cái con ba ba nhà các chị cũng chẳng còn râu...

- Úi giờ ơi.

Đám đàn bà con gái rú lên, người nọ đấm người kia thùm thụp. Họ cười, cười ngặt nghẽo, cười giần giụa nước mắt, cười ré từng hồi, nước từng cơn:

- Ôi cha mẹ ơi, phải gió cái nhà ông này.

- Có nhà bà phải gió ấy. Không biết, người ta giảng cho. Đã chẳng cảm ơn lại còn nói láo.

Đám đàn ông gật gù, liếc nhìn nhau:

- Giỏi thật, giỏi thật... Thật là tuyệt.

- Mấy ông đồ nho thâm thúy. Chịu các ông.

Trong khóe mắt, trong nụ cười của họ, dù ồn ào hay thầm kín, đều hàm chứa những ẩn ý. Tôi lại đưa mắt về phía bóng tối đối diện với mình. Người đàn bà có vết bớt trên má vẫn

ngồi lọ thỏm trong đám phụ nữ. Nhưng đôi mắt sâu của bà ánh lên như hai hòn than. Nóng và dữ dằn. Tôi không quên được đôi mắt ấy. Giữa đám người ồn ào cười nói, tôi thấy ông phó chủ tịch Đường cũng cười. Chiếc miệng thổi lửa hơi lệch của ông ta nhếch lên, phô những chiếc răng nhỏ. Hai gò má ông ta sạm đi, không còn giữ được màu đỏ ban đầu.

Rồi như không chịu được không khí ấy, ông giơ đồng hồ đeo tay lên xem, cao giọng:

- Nào bà chủ còn gì cho ăn uống nữa không?

Cô Tâm vẫn cười tươi:

- Ông phó chủ tịch muốn ăn uống gì, tôi vẫn còn đủ sức phục vụ ạ.

Ông Đường cười:

- Đùa thôi. Có cổ yến bây giờ cũng lên vào đâu được. Thôi, tôi về bà chủ nhé.

Cô Tâm nói:

- Lúc này ông có bảo rằng...

Ông ta gật đầu:

- Tôi nhớ... tôi nhớ rồi.

Rồi đưa mắt liếc quanh, ông hạ giọng:

- Thôi để khi khác.

Cô tôi cười, giọng gọn gùng:

- Có gì khúc mắc đâu mà phải để khi khác. Ông cứ nói luôn cho xong.

Ông phó chủ tịch hơi cúi đầu, vẻ như ngại ngần, rồi ông ta nói:

- Tôi vừa cho cháu lớn ra ở riêng. Nghe bà chủ có nghề, lại vẫn giữ được bộ máy ép miến, muốn phiên bà cho cháu học.

Cô Tâm vẫn cười:

- Không khó gì chuyện ấy. Chẳng cứ con ông phó chủ tịch, con ai tôi cũng giúp được. Chỉ ngại nổi là việc làm miến trông tưởng nhàn nhưng còn mất sức hơn làm ruộng. Cô bên nhà xưa nay có lấm chân lấm tay đâu. Hồi còn ăn công điểm, cô ấy làm trong đội tuyên truyền văn nghệ. Sau lên tỉnh học. Từ thời khoán việc đến nay, ông bà vẫn phải nuôi không.

Hai gò má ông phó chủ tịch lại đỏ rực lên. Ông ta gật đầu:

- Phải, phải, nhưng kỳ này tôi nhất quyết tống cổ nó ra ở riêng. Tay làm hàm nhai, đó nó kệ xác.

Những tiếng cuối cùng, ông ta vội vã đến nuốt cả lời. Rồi giơ đồng hồ lên xem lần thứ 2, ông bảo:

- Gay quá, thế mà đã gần 10 giờ rồi. Tôi còn phải họp một lát. Thôi chào cả nhà nhé.

Lác đác, có tiếng chào lại:

- Vâng, chào ông.

- Chào ông.

Tám thân đậm, thấp của ông ta lách rất nhanh qua đám người. Ánh đèn pin quét lóe ngoài sân, rồi tiến ra ngõ. Cô Tâm tôi nói với ra:

- Ngoài ấy có ai mở cổng cho ông phó chủ tịch không?

- Tôi đây.

Giọng bà Đũa đáp lại. Ngoài cổng, có tiếng chó sủa. Rồi mỗi lúc, tiếng chó sủa mỗi xa hơn. Trong nhà, tiếng cười đùa ồn ã:

- Hôm nay có đũa bị trát gio vào mặt nhé. Thật ác giả ác báo.

- Này, nói thế mà nghe được. Làng này mới chỉ có ác giả, đã làm gì có ác báo?

- Rõ ông thật hàm hồ. Còn thế nào nữa hờ ông?

- Bà mới thật hàm hồ, bà tưởng nghe vài câu chuyện thế là mọi việc sẽ đầu vào đầu vào đấy sao? Loại người đã xoay thù bữa chén xoay đi thì làm gì còn liêm sỉ. Lại quyền hành, dẫu má nắm trong tay. Rồi mà xem, nhà chị Hải đó có thoát!...

- Chị ấy đang kiện trên huyện. Chẳng nhẽ giữa thời buổi này, lại thanh thiên bạch nhật.

- Tôi với bà cượng nhé!

- Ờ thì cượng. Cái gì nào?

- Ít thôi. Một cỗ lòng ngon với ba lít rượu. Đích thứ rượu gạo nhà ông cả Từ đấy nhé.

- Thôi. Cám ơn bà chủ, được bưng no ruột no cả lòng. Các ông cá bà, về đi thôi. Cho khổ chủ còn dọn dẹp.

Mọi người lần lượt ra về. Cô Tâm tôi bê chồng thúng không của các bà đầu bếp lên phản, chuẩn bị cho mỗi người một phần cỗ. Một đĩa xôi gấc, một khoanh giò nạc, một mảnh chả ống, chừng ba lạng thịt luộc, dăm quả chuối tiêu. Mỗi phần được bọc gói cẩn thận bằng lá chuối tươi hơ lửa, đặt vào thúng. Các bà bưng thúng quà, trông như đi lễ chùa về. Người đàn bà có bết bết trên mặt nói:

- Đội ơn chị Tâm. Đáng lẽ tôi còn phải đem lễ tạ chị.

Cô tôi bảo:

- Có gì đâu. Lòng vả cũng như lòng sung. Chị Hải bị bức hại, ít nhất cũng nửa dân làng đau ruột. Thôi, chị đem phần cỗ về cho các cháu.

Cô tôi tiễn các bà đầu bếp ra ngõ. Đám người giúp việc đã dọn dẹp gọn gàng. Người nào nhận phần xôi thịt của người này, lũ lượt kéo về luôn. Cô Tâm chào người này, trò chuyện hỏi han người kia, dịu dàng và kiên nhẫn. Đáng người bé nhỏ, lưng mỏng, vai mỏng, lại mặc quần áo thắm màu, trông xa cô như đứa bé gái. Lúc cô tiễn khách cuối

cùng, đóng cổng rồi quay vào, đã quá nửa đêm. Trời mát lạnh. Sương xuống, thấm ướt hàng hiên. Cô thở dài khoan khoái, kéo tôi ngồi xuống bậc tam cấp:

- Thế nào, có mệt không con?

Tôi nói:

- Cô mệt hơn nhiều. Cháu có đụng tay vào việc gì đâu?

Cô cười:

- Con chẳng phải mó tay vào việc gì hết. Còn cô, cô đã quen.

Nói xong, cô bóp chặt tay tôi. Tôi không muốn nói gì thêm, để nguyên bàn tay mình trong bàn tay nhỏ bé xơ xác của cô. Từ lớp da thịt ấm nóng và thô nháp ấy, truyền sang tôi niềm yêu thương dịu nhẹ. Chúng tôi ngồi như thế, giờ lâu. Trăng hạ tuần nhô khỏi vườn cam, dính một mảnh ngọc xanh xao, trên bóng tối dày đặc của vòm lá.

Hết

Nguồn: <http://vnthuquan.net>
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Tí lười
Nguồn: DacTrung
Được bạn: Mọt Sách đưa lên
vào ngày: 10 tháng 5 năm 2004